RONG VIET SECURITIES

BẢN TIN SÁNG 09/07/2020

# THĂM DÒ

## DHC: Kỳ vọng KQKD khởi sắc sẽ tạo sức bật cho giá cổ phiếu

## CP dẫn dắt: SAB, CTG & VGI

### THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNindex: SAB VIC VHM HDB VPB

Diễn biến ngành hôm nay: 21 Tăng vs 14 Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh gần nhất 10/06)

Diễn biến ngành từ 10/06: 15 Tăng vs 28 Giảm

### GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway. Điểm hỗ trợ 800 -> kháng cự 870

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 3 Tăng & 9 Sideway vs 14 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: 6 Mua vs 3 Bán

### ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rồng Việt: 55 cp, chiếm tỷ trọng 36.2% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: PC1 (+72%), PVD (+60%) & MWG (+57%)

Nhóm ngành: Sản xuất giấy (xếp hạng 51/85)

Cổ phiếu hôm nay: DHC, Khuyến nghị: Mua, giá mục tiêu của Rồng Việt: 44 k/cp

RONG VIET SECURITIES

TNG

*Thư mời / Invitation*

# NGÀNH DỆT MAY VÀ CƠ HỘI CHO TNG TỪ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI EVFTA

## TEXTILE SECTOR AND OPPORTUNITIES FOR TNG FROM EU-VIETNAM FREE TRADE AGREEMENT

**15h00 - 17h30** **Thứ Hai, 13/07/2020**

**Tầng 10 Tòa nhà Eurowindow - Số 2 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội**
**10th Floor, Eurowindow Building - 2 Ton That Tung, Dong Da Dist, Hanoi**

*Nội Dung Chương Trình*
*Agenda*

| | |
|---|---|
| 14h45 - 15h00 | Đón tiếp khách mời và sắp xếp chỗ ngồi, chiếu video về doanh nghiệp niêm yết TNG) / Welcome guests. |
| 15h00 - 15h05 | Lãnh đạo Rồng Việt phát biểu tuyên bố lý do, Lãnh đạo TNG phát biểu khai mạc / Welcome Speech. |
| 15H05 - 15H35 | Giới thiệu tổng quan về ngành dệt may Việt Nam - Cơ hội và thách thức (Chuyên gia phân tích của Rồng Việt trình bày) / Industry overview - Opportunities and challenges. |
| 15h35 - 16h20 | Giới thiệu cơ hội đầu tư vào Doanh nghiệp niêm yết (Đại diện TNG trình bày) / TNG presentation. |
| 16h20 - 17h30 | Hỏi đáp, kết thúc chương trình / Q&A, the end. |

# KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lân (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cám ơn.

| Chương | Nội dung | Ý kiến |
|---|---|---|
| Tin tức và bình luận | Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán. | |
| Thị trường | Diễn biến trong phiên. Ngành hot hôm nay. Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý. Biến động giá HOSE hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Trading T+ dễ hay khó? | |
| Giao dịch | Nhận định chỉ số. Cập nhật xu hướng mới nhất. Vốn hóa tỷ USD. Nhóm tăng – giảm nóng. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Theo dõi khuyến nghị (ngoài T3). Chứng quyền. | |
| Đầu tư | Danh mục cổ phiếu đáng chú ý. Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay. Cổ phiếu khuyến nghị gần đây. | |
| Phụ lục | Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh | |

# NỘI DUNG CHÍNH

**Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:**

## TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: DGW CTD HPG THD VNM...

## THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNindex: SAB VIC VHM HDB VPB
Diễn biến ngành hôm nay: 21 Tăng vs 14 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (Đảo chiều)

VNIndex +1.99% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trong tuần: 37 Tăng vs 5 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): THD TEG CMS BCG LGC
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): VFS DAH TDP SDT D11

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh gần nhất 10/06)
Diễn biến ngành từ 10/06: 15 Tăng vs 28 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): MHC VRG VKC FIT PGN
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TNI D11 VPG SSN

## GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway
Khoảng cách chỉ số đạt tới ngưỡng kháng cự: 0.6%
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 3 Tăng & 9 Sideway vs 14 Giảm

Xu hướng hiện tại của Top10 'con sóng' gần đây: DGW
Khuyến nghị kỹ thuật mới: 6 Mua vs 3 Bán

## ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rồng Việt: 55 cp
Kỳ vọng tốt nhất: PC1 (+72%), PVD (+60%), MWG (+57%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: DIG PVD PHR
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: PHR DPM LHG
Khuyến nghị MUA với P/E 2020F thấp nhất: HDG LTG

Nhóm ngành hôm nay (L4): Sản xuất giấy
Đứng thứ 51/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 3 322 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 10.6, P/B 1.6

Cổ phiếu hôm nay: DHC
Ngành: Sản xuất giấy
HOSE (108) - Mid cap
Khuyến nghị: Mua, giá mục tiêu của Rồng Việt: 44 k/cp

# VNINDEX

## 864.5 (+0.13%)

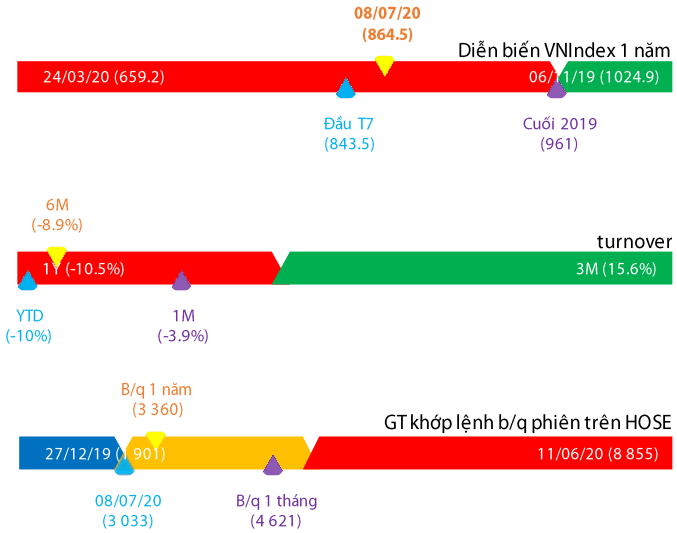


# HNXINDEX

## 114.37 (+0.58%)

# UPCOM INDEX

## 56.78 (+0.76%)

***Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/***

# TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▸ TIN QUỐC TẾ

*09/07/20 7:59 AM*

| Stock indexes | | Daily | Weekly | Monthly |
|---|---|---|---|---|
| Dow Jones | 26,091 | 0.09% | 1.29% | -4.42% |
| S&P 500 | 3,179 | 0.29% | 1.74% | -1.16% |
| FTSE 100 | 6,156 | -0.55% | -0.03% | -2.83% |
| NIKKEI 225 | 22,535 | 0.33% | 0.99% | 0.08% |
| SHANGHAI | 3,403 | 1.74% | 12.47% | 15.13% |
| KOSPI | 2,175 | 0.76% | 1.86% | -0.93% |
| Hang Seng | 26,129 | 0.59% | 4.00% | 4.28% |

| Commodities | | Daily | Weekly | Monthly |
|---|---|---|---|---|
| WTI | 40.9 | -0.02% | 0.64% | 3.31% |
| Brent | 43.3 | 0.07% | 0.46% | 3.86% |
| Natural gas | 1.8 | -0.16% | 8.28% | 5.96% |
| Gold | 1,806.7 | -0.13% | 2.20% | 5.37% |
| Milk | 23.7 | | 3.59% | 15.13% |
| Coffee | 99.0 | -0.30% | -3.98% | 1.18% |
| Sugar | 12.1 | -0.82% | -0.74% | 0.67% |
| Rubber | 144.1 | 0.77% | 1.48% | 3.00% |
| Copper | 2.8 | 1.46% | 2.74% | 8.19% |
| Steel | 3,633.0 | -1.52% | -0.19% | -2.23% |
| Coal | 54.7 | -1.46% | 3.21% | -0.27% |
| Lead | 1,817.3 | | 3.44% | 4.19% |
| Zinc | 2,070.0 | 0.34% | 1.10% | 1.37% |

**Tín dụng của các ngân hàng Nhật Bản tăng kỷ lục trong tháng 6/2020.** Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) ngày 8/7 cho biết tín dụng của các ngân hàng Nhật Bản đã tăng kỷ lục trong tháng 6/2020 khi các doanh nghiệp tiếp tục dự trữ tiền mặt để ứng phó với những ảnh hưởng tiêu cực của dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19. Cụ thể, tổng các khoản tín dụng mà các ngân hàng và các tổ chức tín dụng Nhật Bản cung cấp cho các doanh nghiệp trong nước trong tháng 6/2020 đã tăng 6,2% so với cùng kỳ năm 2019, lên mức cao kỷ lục 570.100 tỷ yen (5.300 tỷ USD), sau khi tăng 4,8% trong tháng 5/2020. Đây cũng là mức tăng mạnh nhất kể từ năm 2001. Lượng tiền gửi tại các tổ chức tài chính của Nhật Bản cũng tăng lên mức cao kỷ lục khi các doanh nghiệp lớn coi khoản tín dụng nhận được là nguồn tài chính dự phòng để đáp ứng nhu cầu tiền mặt cấp thiết. *Xem thêm*

**Vàng thế giới lên cao nhất trong gần 9 năm.** Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng vàng giao tháng 8 tiến lên mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 16/09/2011. Một báo cáo từ Hội đồng Vàng Thế giới (WGC) công bố vào ngày thứ Ba cho biết trong tháng 6, các quỹ ETF giao dịch bằng vàng đã ghi nhận tháng thứ 7 liên tiếp dòng tiền vào dương trên toàn cầu, tăng thêm 104 tấn, tương đương 5.6 tỷ USD, hay 2.7% tài sản được quản lý. Trong nửa đầu năm 2020, dòng vốn ròng toàn cầu đạt 39.5 tỷ USD, vượt qua kỷ lục dòng vốn hàng năm trước đó từ năm 2016. Chỉ số đồng USD (ICE U.S. Dollar Index) – thước đo diễn biến của đồng USD so với 6 đồng tiền chủ chốt khác – nhích 0.1% lên 96.83 sau khi giảm xuống đáy trong phiên là 96.60. *Xem thêm*

**Hàn Quốc sẽ thúc đẩy ký kết Hiệp định RCEP trong năm nay.** Theo Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc, nước này sẽ thúc đẩy ký kết RCEP trong năm nay để giúp thúc đẩy xuất khẩu và đối phó với chủ nghĩa bảo hộ đang gia tăng trên toàn cầu. Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc ngày 8/7 cho biết Hàn Quốc sẽ thúc đẩy ký kết Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) trong năm nay để giúp thúc đẩy xuất khẩu và đối phó với chủ nghĩa bảo hộ đang gia tăng trên toàn cầu sau khi xuất hiện đại dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19. Tháng trước, Bộ trưởng Thương mại các nước này đã tái khẳng định rằng hiệp định thương mại này sẽ được ký kết trong năm nay. Sau khi ký, RCEP sẽ tạo ra một khối kinh tế lớn chiếm 1/3 Tổng sản phẩm quốc nội(GDP) của thế giới. *Xem thêm*

**Dự trữ ngoại hối của Trung Quốc tiếp tục tăng.** Theo số liệu mà Cục quản lý ngoại hối quốc gia TQ công bố, tính đến hết tháng 6/2020, tổng dự trữ ngoại hối của nước này đạt 3.112 tỷ USD. Đây là tháng thứ 3 liên tiếp dự trữ ngoại hối của TQ tăng sau khi rơi xuống mức thấp nhất vào tháng 3 vừa qua. Trước đó, số liệu thống kê cho thấy đến hết T3/2020, dự trữ ngoại hối của TQ chỉ đạt 3.061 tỷ USD, thấp nhất trong vòng 17 tháng qua. Được biết, trong tháng 6 tỷ giá đồng USD đã giảm 1%, trong khi đó tỷ giá đồng Euro và Bảng Anh lần lượt tăng 1,2% và 0,5%. Dự trữ vàng của Trung Quốc tính đến hết tháng 6/2020 là 62,64 triệu ounce, bằng số liệu trong tháng 5. *Xem thêm*

**Cơn sốt đầu cơ đẩy vay nợ margin tại Trung Quốc lên cao nhất kể từ năm 2015.** Để đầu cơ vào thị trường chứng khoán, nhà đầu tư Trung Quốc đang tăng đòn bẩy mạnh nhất trong hơn 5 năm. Tính tới ngày 06/07, tổng lượng nợ ký quỹ (margin) trên các sàn nội địa tăng lên hơn 1.2 ngàn tỷ Nhân dân tệ (171 tỷ USD), tức tăng 36.7 tỷ Nhân dân tệ so với ngày 03/07. Đây là mức tăng lớn nhất kể từ tháng 1/2015. Sự gia tăng về đòn bẩy cho thấy nhà đầu tư đang bị hấp dẫn trước đà tăng mạnh của thị trường chứng khoán đến nhường nào. Chỉ riêng đà leo dốc ngày 06/07 đã giúp vốn hóa thị trường Trung Quốc tăng thêm 460 tỷ USD. Trong ngày thứ Ba (07/07), giá trị giao dịch chứng khoán hàng ngày đạt gần 1.7 ngàn tỷ Nhân dân tệ, cao nhất kể từ tháng 6/2015. *Xem thêm*

# TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▸ TIN TRONG NƯỚC

Sắp mở cửa trở lại các thị trường XKLĐ chủ lực. Cục Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội) vừa cho biết, Chính phủ Malaysia đã chính thức thông báo kết thúc lệnh hạn chế di chuyển có hiệu lực sang áp dụng lệnh hạn chế di chuyển giai đoạn phục hồi. Theo đó, lao động Việt Nam đang làm việc tại Malaysia có thể trở lại làm việc, tuy nhiên sau 31/8 lao động mới được nhập cảnh Malaysia. Đối với thị trường Nhật Bản, nhu cầu lao động rất cao, tập trung ở các ngành nghề nông nghiệp, chăm sóc người cao tuổi, chế biến suất ăn, thực phẩm... Hai nước đang đàm phán để mở cửa thị trường trở lại dự kiến vào cuối tháng 7, đầu tháng 8. *Xem thêm*

Lãi suất trái phiếu doanh nghiệp vẫn cao gấp đôi lãi gửi ngân hàng. Nhiều doanh nghiệp phát hành trái phiếu kỳ hạn 1 - 3 năm, với lãi suất cố định 13%/năm, gấp đôi so với lãi suất tiết kiệm tại các ngân hàng. Tín dụng của các ngân hàng tăng trưởng chậm, thị trường trái phiếu doanh nghiệp vẫn rất sôi động trong nửa đầu năm. Theo báo cáo của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về hoạt động phát hành trái phiếu DN, tổng khối lượng phát hành TPDN riêng lẻ 5 tháng đầu năm 2020 là 91.616 tỷ đồng tăng 15% so với cùng kỳ năm 2019. Quan sát trên thị trường, nhóm ngân hàng là nhóm tổ chức phát hành trái phiếu với lãi suất thấp nhất, chỉ khoảng 5,5-6,5%/năm đối với kỳ hạn 2-3 năm và 7,2-9,6%/năm đối với kỳ hạn 6-15 năm. *Xem thêm*

95% tổng doanh thu công nghiệp CNTT, điện tử, viễn thông của Việt Nam là từ FDI. Theo số liệu của Bộ TT&TT, tính đến tháng 6/2020, số lượng doanh nghiệp CNTT, điện tử viễn thông (cả nội địa và FDI) là khoảng 45.500 DN. Tổng doanh thu công nghiệp CNTT, điện tử, viễn thông (cả nội địa và FDI) 6 tháng đầu năm ước tính gần 50 tỷ USD, tăng trưởng 2,2% YoY. Trong đó, doanh thu từ khối FDI đạt 47 tỷ USD chiếm 95% tổng doanh thu. Tổng doanh thu xuất khẩu CNTT, điện tử, viễn thông của Việt Nam đến tháng 6/2020: ước tính 45,7 tỷ USD, tăng trưởng 4% YoY. Trong đó, doanh thu xuất khẩu từ khối FDI đạt 44,5 tỷ USD chiếm 97% tổng doanh thu xuất khẩu của Việt Nam. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các tập đoàn quốc tế đẩy nhanh quá trình đa dạng hóa địa điểm đầu tư và tái định vị cơ sở sản xuất. Thực tế, các NĐT lớn đã liên tiếp đầu tư mở rộng và triển khai các dự án mới tại Việt Nam. *Xem thêm*

5 tháng đầu năm 2020: Doanh thu ngành viễn thông đạt 52.849 tỷ đồng, giảm 4,85% so với cùng kỳ. Ngay sau khi Chính phủ gỡ bỏ giãn cách xã hội, doanh thu dịch vụ viễn thông tháng 5 đã có sự tăng trưởng so với tháng 4 (dù vẫn giảm 1,7% so với tháng 5/2019) khi tổng doanh thu đạt 10.259 tỷ đồng, tăng 4,47% so với tháng trước. Trong đó, doanh thu dịch vụ viễn thông di động đạt 7.404 tỷ đồng (chiếm 72% tỷ trọng doanh thu dịch vụ viễn thông), tăng 6,09% so với tháng 4 (nhưng giảm gần 11% so với tháng 5/2019); doanh thu dịch vụ viễn thông cố định đạt 2.854 tỷ, tăng 0,5% so với tháng trước (và tăng hơn 32% so với tháng 5/2019). Đến thời điểm hiện tại, tổng số thuê bao điện thoại ước tính đạt 130,44 triệu thuê bao, giảm 7,5 triệu thuê bao so với cùng kỳ. *Xem thêm*

Nguồn cung bất động sản phục hồi, nhu cầu căn hộ mini tăng hơn 200%. Theo báo cáo nghiên cứu thị trường của Batdongsan.com.vn, lượng tin chào bán sản phẩm bất động sản qua website của kênh này trong quý II/2020, đạt hơn 32.000 tin, gần tương đương so với thời gian trước giãn cách xã hội 33.000 tin. Đơn cử như tại Hà Nội, mức độ quan tâm tới đất nền dự án trong quý II/2020 giảm 11% và với nhà trọ, phòng trọ cho thuê giảm 16%. Ngược lại, nhu cầu cho thuê và bán nhà riêng lại tăng cao với lượng tin đăng bán nhà riêng tăng 18%. Về thị trường bất động sản phía Bắc, nghiên cứu của Batdongsan.com.vn cho thấy trong quý II/2020, Hòa Bình có lượng tin đăng đáng kể. Mức độ quan tâm ở Hòa Bình tăng trưởng mạnh, áp đảo so với 5 tỉnh nằm trong top đầu về lượng tìm kiếm là Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên và Vĩnh Phúc. *Xem thêm*

Thái Lan tăng mạnh nhập khẩu trái cây Việt Nam. Theo Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, xuất khẩu rau quả 6T2020 đạt 1,8 tỷ USD, giảm 12% so với cùng kỳ năm 2019. Xuất khẩu rau quả sang TQ tuy giảm 29,1% về giá trị nhưng TQ vẫn đứng thứ nhất về thị trường nhập khẩu rau quả VN trong 5 tháng đầu năm với 60% thị phần. Trong khi đó, các thị trường khác đều có giá trị xuất khẩu rau quả tăng mạnh như Thái Lan đạt 68 triệu USD (tăng 233%), Hàn Quốc đạt 67,4 triệu USD (tăng 22%), Mỹ đạt 62 triệu USD (tăng 6%), Nhật Bản đạt 58 triệu USD (tăng 15%). Theo Thương vụ Việt Nam tại Thái Lan, dù là nước xuất khẩu trái cây nhưng năm 2019 Thái Lan cũng nhập hơn 3 tỉ tấn trái cây tươi với trị giá hơn 1 tỷ USD, 850 triệu tấn rau củ với khoảng 600 triệu USD từ các nước. *Xem thêm*

# TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▸ TIN CHỨNG KHOÁN

## DGW

HOSE
Mid cap
40.70
1N: -2.9%
1Thg: +29.2%
YTD: +77%
EPS (ttm): 4.29
P/E: 9.49
BV: 22.76
P/B: 1.79
F.Room: 9.4 mil.shs

**Digiworld chuyển đổi mô hình quản trị.** Digiworld chính thức công bố về sự thay đổi trong Ban lãnh đạo với việc Thành viên HĐQT - bà Đặng Kiện Phương được bổ nhiệm chức Chủ tịch HĐQT, trong khi đó, ông Đoàn Hồng Việt vẫn là thành viên HĐQT và tiếp tục giữ chức Tổng Giám đốc Công ty. Việc chuyển đổi này thể hiện sự tách bạch chức năng giám sát và chức năng điều hành tại công ty. Ông Đoàn Hồng Việt, TGĐ Digiworld cho rằng: "Muốn trở nên hấp dẫn, thu hút các nguồn lực mới để tăng trưởng, doanh nghiệp niêm yết phải thể hiện được vai trò quản trị tốt của mình. Đây không phải là công việc trong ngắn hạn mà là quá trình cải tiến liên tục". *Xem thêm*

Nhóm ngành: Phân phối hàng chuyên dụng (12 cp), DGW xếp hạng 4 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: MWG PSH FRT **DGW** PET COM VPG ABS PSD SBV BSC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 08/07 | Xu hướng: Sideway

TVCN | 27/04 | ĐT: Tích lũy | MT: 28 (-31.2%)

## CTD

HOSE
Mid cap
80.10
1N: +0.5%
1Thg: +11.4%
YTD: +56.1%
EPS (ttm): 8.46
P/E: 9.47
BV: 111.92
P/B: 0.72
F.Room: 2.3 mil.shs

**Ricons Group khai trương trụ sở mới.** CTCP Đầu tư Xây dựng Ricons cùng các thành viên trong Ricons Group vừa chuyển sang trụ sở mới tại tòa nhà Saigon Pavillon, số 53 - 55 Bà Huyện Thanh Quan, Phường 6, Quận 3, TP HCM. Đây sẽ là văn phòng làm việc chính thức và duy nhất của Ricons Group tại khu vực miền Nam. Theo ban lãnh đạo công ty, Ricons là doanh nghiệp độc lập đồng thời mang thương hiệu trực thuộc Ricons Group. Việc thay đổi trụ sở chính, đồng thời chọn lựa Saigon Pavillon – tòa nhà thuộc sở hữu của công ty làm nơi đặt văn phòng đã thể hiện được định hướng chiến lược phát triển Ricons Group thời gian tới. *Xem thêm*

Nhóm ngành: Xây dựng (276 cp), CTD xếp hạng 3 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VCG SNZ **CTD** DTK CII HHV CTR VCP PC1 SJG BOT

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 03/07 | Xu hướng: Tăng

## HPG

HOSE
Tỷ USD
28.05
1N: -1.1%
1Thg: +1.3%
YTD: +19.4%
EPS (ttm): 2.89
P/E: 9.69
BV: 18.07
P/B: 1.55
F.Room: 353.6 mil.shs

**Sản lượng ống thép Hòa Phát tại miền Nam tăng 16,4%, tôn Premium "cháy hàng".** Lũy kế 6 tháng, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát đã bán ra thị trường 347,100 tấn ống thép các loại. Trong đó, sản lượng xuất khẩu tăng gần gấp 2 lần so với 6 tháng đầu năm 2019. Với kết quả này, ống thép Hòa Phát tiếp tục ở vị trí dẫn đầu - chiếm khoảng 32%. Đối với sản phẩm Tôn, 6 tháng đầu năm 2020, sản lượng bán hàng Công ty Tôn Hòa Phát tăng 200% so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt ấn tượng là 2 sản phẩm mới: sản phẩm tôn kim cương cao cấp Premium và panel đã tiêu thụ hết sau khi sản xuất lô đầu tiên chỉ sau 15 ngày ra mắt, gây nên hiện tượng "cháy hàng". Thị trường tiêu thụ trọng điểm là các khu vực thuộc miền Trung và miền Nam. *Xem thêm*

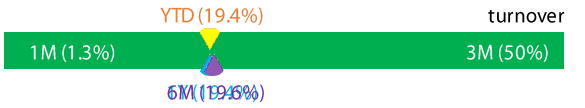


Nhóm ngành: Thép và sản phẩm thép (43 cp), HPG xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **HPG** HSG TVN TIS POM VIS NKG SHI SMC DTL TMG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 08/07 | Xu hướng: Tăng

RongViet | 03/07 | ĐT: Nắm giữ | MT: 27.3 (-2.7%)

# TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▸ TIN CHỨNG KHOÁN

## THD

HNX
Mid cap
66.20
EPS (ttm): 0.88
1N: +10%
P/E: 75.05
1Thg: 0%
BV: 11.21
YTD: 0%
P/B: 5.91
F.Room: 26.4 mil.shs

**Thương vụ nghìn tỷ của bầu Thụy: Tăng trần 13 phiên, Thaiholdings lên kế hoạch huy động 2.961 tỷ để "thâu tóm" Thaigroup.** Động thái này diễn ra chỉ sau nửa tháng Thaiholdings niêm yết trên sàn HNX, cổ phiếu cũng trần liên tiếp 13 phiên tính đến hiện tại. Theo đó, thị giá đã vọt lên mức 60.200 đồng/cp (kết phiên 7/7), gấp 4 lần giá tham chiếu phiên chào sàn. Trước đó nhằm ngày 22/6, Thaiholdings đã thông qua kế hoạch mua cổ phần của Thaigroup với số lượng dự kiến là 165 triệu cổ phần, tương đương 66% vốn điều lệ của Thaigroup. Giá mua dự kiến không quá 20.000 đồng/cổ phần, tương ứng, tổng giá trị đầu tư dự kiến khoảng 3.300 tỷ đồng. *Xem thêm*

turnover

Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), THD xếp hạng 18 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: SIP IDC ITA DIG KOS **THD** TID HDG NTC SJS FLC

## VNM

HOSE
Tỷ USD
115.50
EPS (ttm): 6.06
1N: -0.4%
P/E: 19.05
1Thg: -4.7%
BV: 17.23
YTD: +0.4%
P/B: 6.7
F.Room: 718.6 mil.shs

**Sữa Mộc Châu dự kiến niêm yết, bán lượng cổ phiếu trị giá 1.200 tỷ đồng cho Vinamilk và GTN.** HĐQT Mộc Châu Milk vừa có tờ trình xin ý kiến cổ đông về việc phát hành tăng vốn thêm ngàn tỷ, đầu tư mở rộng trang trại, đồng thời niêm yết toàn bộ cổ phiếu trên sàn chứng khoán Tp.HCM (HoSE). Liên quan đến kế hoạch phát hành cổ phần cho cổ đông chiến lược, Mộc Châu sẽ chào bán hơn 39 triệu đơn vị cho 2 đối tượng là Vinamilk (VNM) và GTN Foods (GTN). Giá phát hành dự kiến 30.000 đồng/cp, tổng giá trị thu về tương ứng đạt 1.176 tỷ đồng. Hiện, Vinamilk là cổ đông lớn chi phối 75% vốn tại GTN Foods, còn GTN Foods là công ty mẹ của Mộc Châu. *Xem thêm*

turnover

Nhóm ngành: Thực phẩm (52 cp), VNM xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **VNM** MSN MCH MML QNS SBT KDC VSF VSN VOC KDF

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 07/07 | Xu hướng: Sideway

RongViet | 03/07 | ĐT: Tích lũy | MT: 126 (+9.1%)

## NVL

HOSE
Tỷ USD
64.30
EPS (ttm): 3.64
1N: -0.3%
P/E: 17.67
1Thg: +17.6%
BV: 23.34
YTD: +8.1%
P/B: 2.76
F.Room: 312.1 mil.shs

**Novaland huy động gần 1.200 tỷ đồng trái phiếu, lãi suất không thấp hơn 11%.** Thông tin từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va đã phát hành tổng cộng 1.180 tỷ đồng trái phiếu qua 3 đợt gồm 350 tỷ, 370 tỷ và 460 tỷ đồng. Các trái phiếu này sẽ được phát hành cho các nhà đầu tư tổ chức trong nước. Đây là loại trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản đảm bảo. Lãi suất áp dụng cho kỳ tính lãi đầu tiên là 11%/năm, các kỳ tiếp theo lãi suất tham chiếu cộng biên độ 3,9%/năm nhưng không thấp hơn 11%/năm. *Xem thêm*

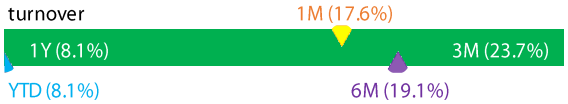


Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), NVL xếp hạng 3 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VIC VHM **NVL** VRE BCM KDH PDR VPI KBC HPX NLG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 06/07 | Xu hướng: Tăng

# TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▸ TIN CHỨNG KHOÁN

## PLX

HOSE
Tỷ USD
46.50
EPS (ttm): 1.03
1N: 0%
P/E: 45.05
1Thg: -3.1%
BV: 15.58
YTD: -12.5%
P/B: 2.98
F.Room: 73.4 mil.shs

**Petrolimex (PLX) đã bán xong 15 triệu cổ phiếu quỹ, thu về 680 tỷ đồng.** Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) vừa công bố thông tin về kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ. Theo đó trong thời gian từ 16/6 đến 2/7/2020 Petrolimex đã bán xong 15 triệu cổ phiếu quỹ đăng ký bán trước đó. Sau giao dịch, Petroliemx giảm lượng sở hữu cổ phiếu quỹ từ hơn 103 triệu đơn vị xuống còn hơn 88 triệu cổ phiếu.Giá bán bình quân 45.318 đồng/cổ phiếu, thu về gần 680 tỷ đồng. Petrolimex đưa cổ phiếu lên giao dịch trên thị trường chứng khoán từ tháng 4/2017 với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên 43.200 đồng/cổ phiếu. Lần đầu tiên, ngay sau khi lên sàn Petrolimex bán bớt 20 triệu cổ phiếu quỹ trong tổng số 155 triệu cổ phiếu quỹ nắm giữ. *Xem thêm*

Nhóm ngành: Sản xuất và Khai thác dầu khí (3 cp), PLX xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **PLX** BSR OIL

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 08/07 | GD: Mua | MT: 49 (+5.4%)

TVCN | 16/04 | ĐT: Theo dõi

## NAF

HOSE
Mid cap
23.60
EPS (ttm): 1.18
1N: 0%
P/E: 20.07
1Thg: -8%
BV: 12.28
YTD: -8.5%
P/B: 1.92
F.Room: 41.2 mil.shs

**Dự kiến trong tháng 7, Nafoods Group (NAF) sẽ phát hành 2,22 triệu cổ phiếu ESOP.** Theo đó, Nafoods Group dự kiến khoảng 4,99% lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty. Số cổ phiếu này không hạn chế chuyển nhượng. Nguồn vốn thực hiện từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển trên BCTC kiểm toán ngày 31/12/2019. Kết thúc năm 2019 BCTC hợp nhất kiểm toán của NAF cho thấy KQKD khá tích cực với doanh thu & LNST tăng lần lượt 73.6% & 18.6%. *Xem thêm*

Nhóm ngành: Đồ uống & giải khát (21 cp), NAF xếp hạng 3 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VCF IFS **NAF** SKH SKV VKD CFV SCD FGL CBC CPA

## VNS

HOSE
Small cap
11.00
EPS (ttm): 0.89
1N: +6.8%
P/E: 12.37
1Thg: -3.1%
BV: 24.57
YTD: +2.8%
P/B: 0.45
F.Room: 19.5 mil.shs

**Vinasun (VNS) chốt danh sách cổ đông trả cổ tức 10% bằng tiền.** CTCP Ánh Dương Việt Nam (Vinasun) cho biết, ngày 21/7 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2019. Theo đó, tỷ lệ chia cổ tức là 10%. Như vậy, Vinasun sẽ chi 67,86 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 20/7, thời gian thanh toán cổ tức dự kiến từ ngày 31/7/2020. Kết thúc quý I vừa qua, VNS đạt doanh thu 366 tỷ đồng, giảm 31% so cùng kỳ năm trước; LNST âm hơn 16 tỷ đồng, trong khi quý I/2019 lãi ròng 32 tỷ đồng. *Xem thêm*

Nhóm ngành: Vận tải hành khách & Du lịch (36 cp), VNS xếp hạng 6 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: SAS TSJ DSP KTC BTV **VNS** SKG BSG VTR HOT TCT

# THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG HÔM QUA (08/07/2020)

Top large cap tác động lên VNindex: SAB VIC VHM HDB VPB
Nhóm vốn hóa tỷ USD: 11 tăng giá & 5 đứng giá vs 13 giảm giá
Cp Bứt phá: MHC
Cp tăng Đáng chú ý trong ngày: DHC GTN DVN VGI
Cp Sale-off: DAH

Diễn biến ngành hôm nay: 21 Tăng vs 14 Giảm

Tổng số cổ phiếu 1649
số cổ phiếu tăng giá 340
giảm giá 298

số phiên VNIndex tăng liên tiếp 4
số phiên HNX Index tăng liên tiếp 3

## THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex +1.99% so với cuối tuần trước
CP dẫn dắt: SAB CTG VGI

Diễn biến ngành trong tuần: 37 Tăng vs 5 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): THD TEG CMS BCG LGC
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): VFS DAH TDP SDT D11

## XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: giảm (kể từ đỉnh gần nhất 10/06)
Diễn biến ngành từ 10/06: 15 Tăng vs 28 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): MHC VRG VKC FIT PGN
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVC TNI D11 VPG SSN

CP dẫn dắt: SAB CTG VGI

## DÒNG TIỀN

Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (Đảo chiều)
Dòng tiền trên HOSE: Vào (Đảo chiều)
Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Vào (giảm)
Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Vào (giảm)
Top5 dòng tiền VÀO: HPG CTG CTD FPT VRE
Top5 dòng tiền RA: FLC HSG PSH HAG PVS

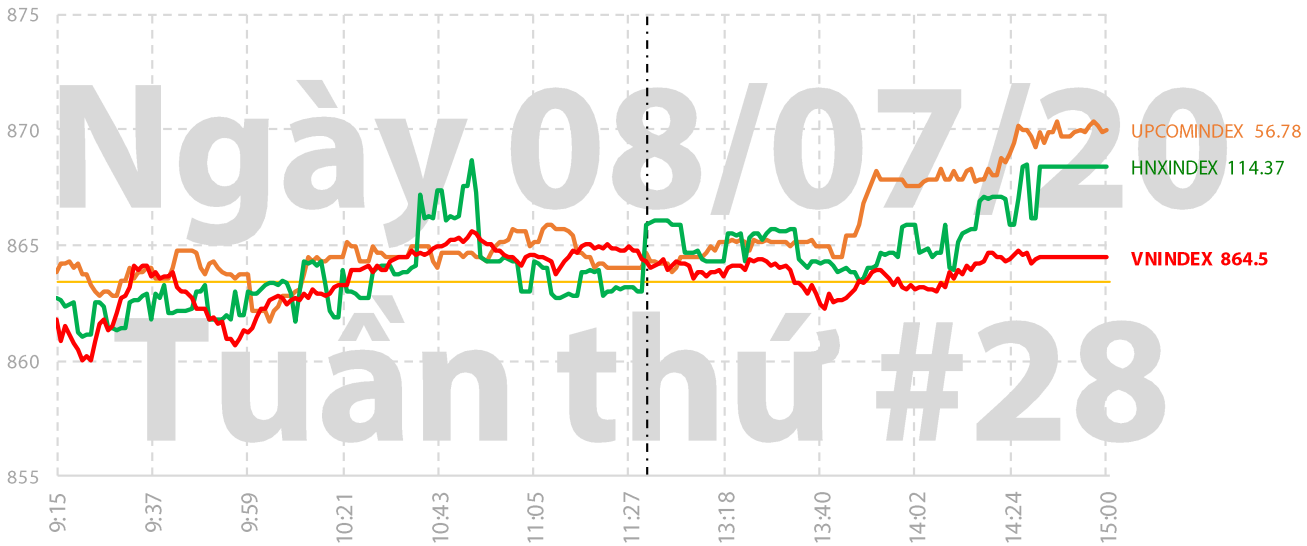

# THỊ TRƯỜNG ▸ VỊ THẾ

**Vị thế của thị trường hiện nay?**

| HOSE | Giảm giá | Giảm sâu * | Đứng giá | Tăng giá | Tăng mạnh * |
|---|---|---|---|---|---|
| Tổng số cp | 267 | 83 | 7 | 113 | 26 |
| **Nhóm Tỷ USD** | 19 | 3 | | 4 | 1 |
| Large cap còn lại | 6 | 1 | 1 | 2 | |
| Mid cap | 82 | 24 | 3 | 37 | 8 |
| Small cap | 160 | 55 | 3 | 70 | 17 |

*Giảm sâu *: Giảm mạnh hơn -10%*
*Tăng mạnh *: Tăng cao hơn VNIndex*

## VNIndex (từ 10/06)
## 864.5 (-3.94%)

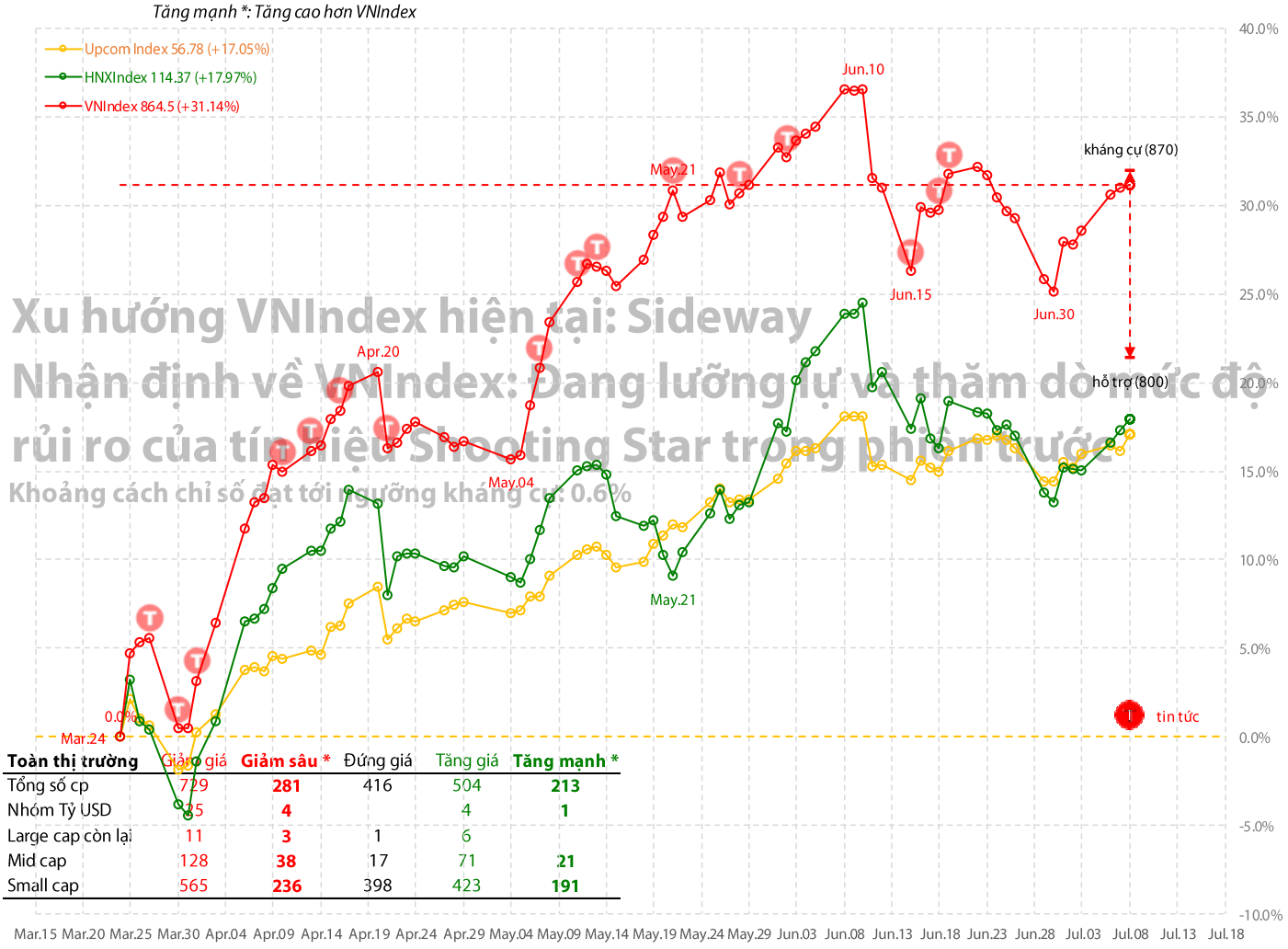


Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway
Nhận định về VNIndex: Đang lưỡng lự và thăm dò mức độ rủi ro của tín hiệu Shooting Star trong phiên trước
Khoảng cách chỉ số đạt tới ngưỡng kháng cự: 0.6%

| Toàn thị trường | Giảm giá | Giảm sâu * | Đứng giá | Tăng giá | Tăng mạnh * |
|---|---|---|---|---|---|
| Tổng số cp | 729 | 281 | 416 | 504 | 213 |
| Nhóm Tỷ USD | 15 | 4 | | 4 | 1 |
| Large cap còn lại | 11 | 3 | 1 | 6 | |
| Mid cap | 128 | 38 | 17 | 71 | 21 |
| Small cap | 565 | 236 | 398 | 423 | 191 |

**Một số tin tức quan trọng trên thị trường thời gian gần đây:**

(19/06) ADB hạ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam xuống 4.1%.
(18/06) IMF cảnh báo khủng hoảng kinh tế chưa từng có, chứng khoán châu Á thận trọng.
(15/06) Xuất hiện ổ dịch mới, Bắc Kinh bị cảnh báo giống như Vũ Hán trong giai đoạn đầu của dịch bệnh.
(02/06) Ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động từ đầu tháng 6.
(28/05) EU sắp công bố kế hoạch kích thích kinh tế khổng lồ sau đại dịch.
(21/05) Quốc hội thảo luận, phê chuẩn EVFTA.
(13/05) Lần thứ hai trong năm, NHNN giảm một loạt lãi suất điều hành.
(11/05) Thống đốc: Xem xét hạ lãi suất điều hành, nới 'room' tín dụng cho ngân hàng.
(07/05) Bộ Tài chính muốn nới hạn mức tín dụng cho chứng khoán, lùi hạn họp ĐHCĐ.
(21/04) Sụt giá lịch sử, dầu xuống dưới 11 USD/thùng khi sức chứa ngày càng cạn kiệt.

(thu thập từ nhiều nguồn, có thể không hoàn toàn chính xác) **Một số sự kiện sắp tới**

Đáo hạn HĐTL VN30F2007 (16/07)
HOSE công bố review danh mục VN30 (20/07)
FED họp chính sách (30/07)
Danh mục VN30 review có hiệu lực (03/08)
MSCI công bố đảo danh mục (13/08)
Đáo hạn HĐTL VN30F2008 (20/08)
Danh mục MSCI review có hiệu lực (02/09)
FTSE công bố đảo danh mục (04/09)
VNM ETF công bố đảo danh mục (12/09)
Đáo hạn HĐTL VN30F2009 (17/09)

# THỊ TRƯỜNG ▸ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Giao dịch Khối ngoại trên HOSE từ đầu năm đến nay?**

| | Mua ròng (khớp lệnh + thỏa thuận) |
|---|---|
| 08/07 | -313.4 |
| 07/07 | 58.6 |
| 06/07 | 24.4 |
| 03/07 | 158.3 |
| 02/07 | -177.5 |
| 01/07 | 117.1 |
| 30/06 | -32.0 |
| 29/06 | -146.8 |
| 26/06 | -28.3 |
| 25/06 | -52.6 |

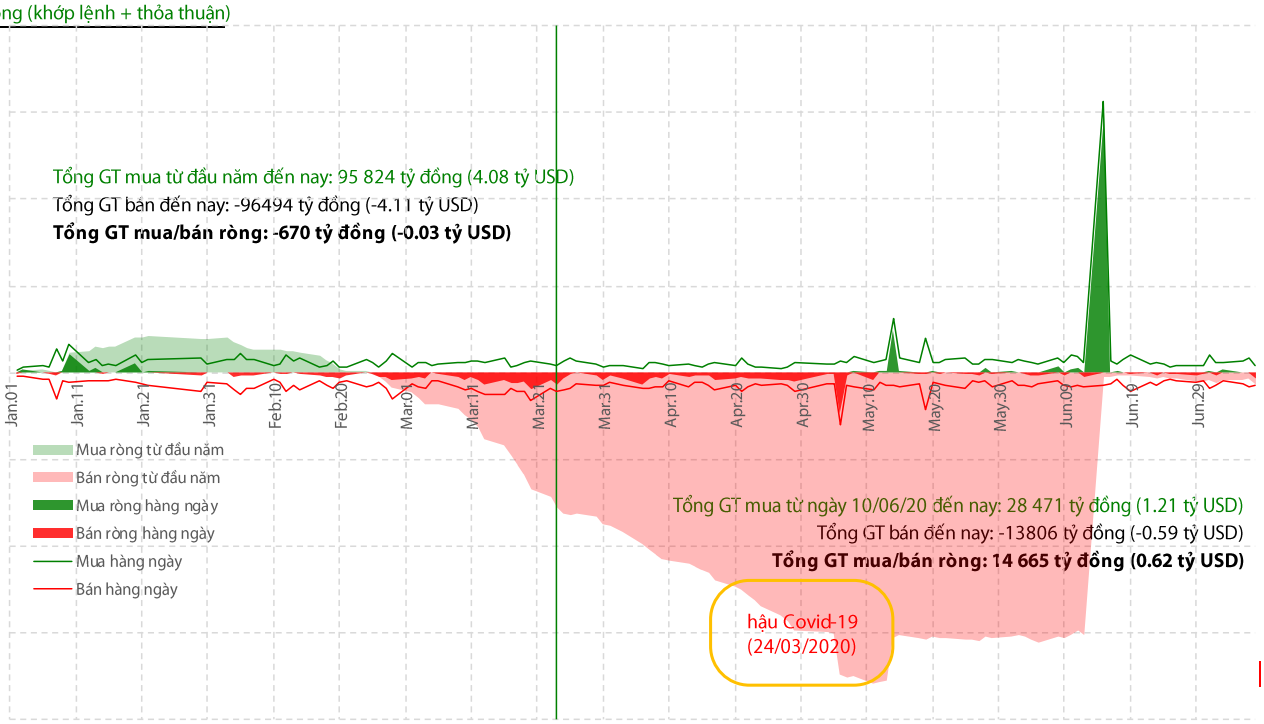


**Giao dịch khớp lệnh của khối ngoại trên HOSE:**

| | Mua ròng (khớp lệnh) |
|---|---|
| 08/07 | -185.1 |
| 07/07 | 4.4 |
| 06/07 | 25.8 |
| 03/07 | 39.5 |
| 02/07 | -120.6 |
| 01/07 | -8.5 |
| 30/06 | -24.6 |
| 29/06 | -168.5 |
| 26/06 | -143.5 |
| 25/06 | -103.3 |

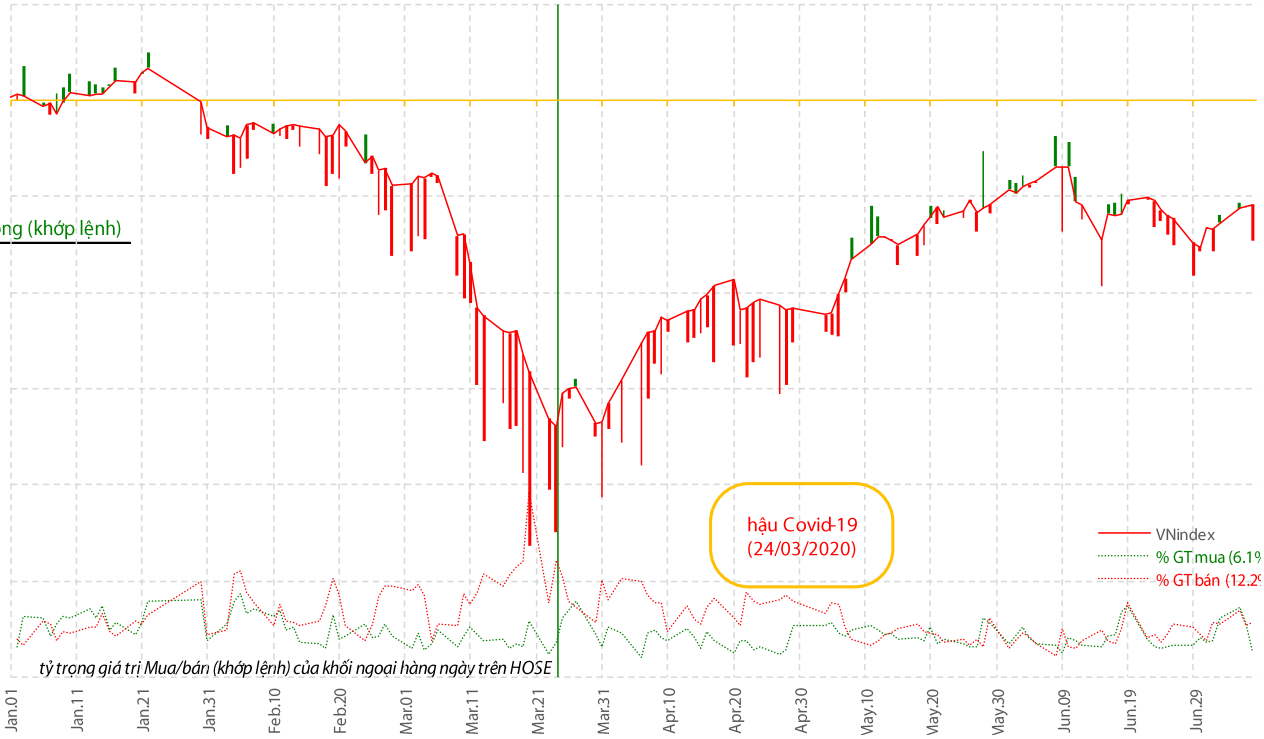

# THỊ TRƯỜNG ▸ CỔ PHIẾU DẪN DẮT

## Thị trường đang có cổ phiếu dẫn dắt (leaders) hay tụt hậu (laggards)?

15 Tăng mạnh hơn VNIndex
12 cổ phiếu Tăng
2 Giảm

Tổng số cổ phiếu vốn hóa tỷ USD: 29
Đánh giá mức độ đầu cơ theo beta: cao (4 cp có beta >=1.5x)
23 beta>1
5 1>=beta>0
0>beta

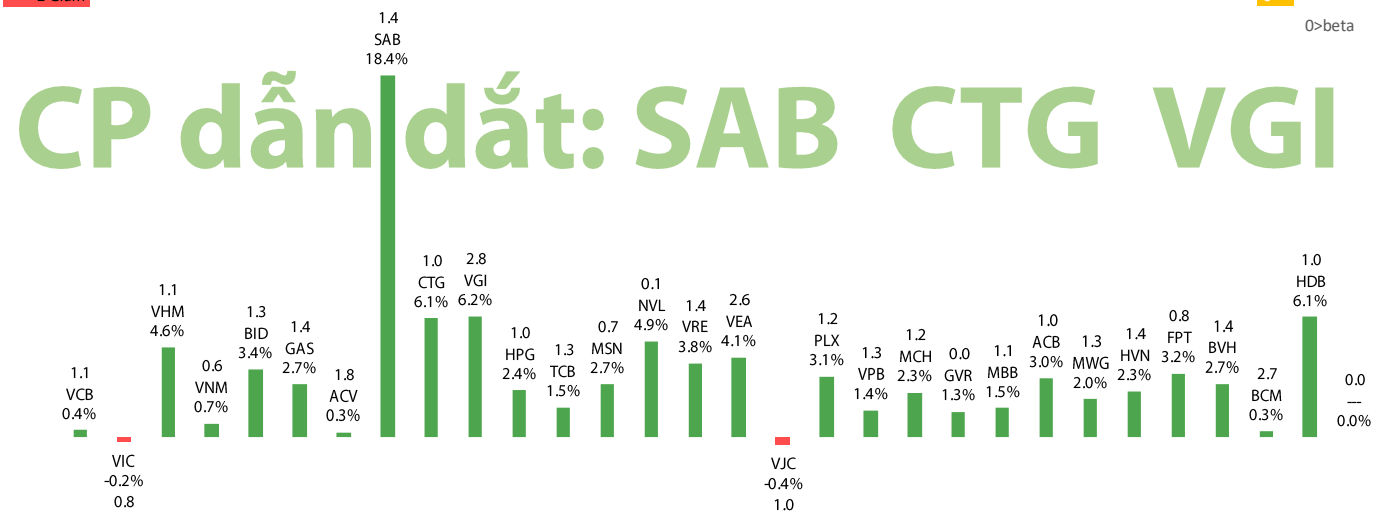


**Diễn biến giá cổ phiếu so với 5 ngày trước & beta:**

VNIndex +2.49% so với 5 ngày trước

Top beta >=1.5x: VGI BCM VEA

Những cp tỷ USD từng tăng/giảm đáng chú ý trong vòng 1 tháng gần đây:

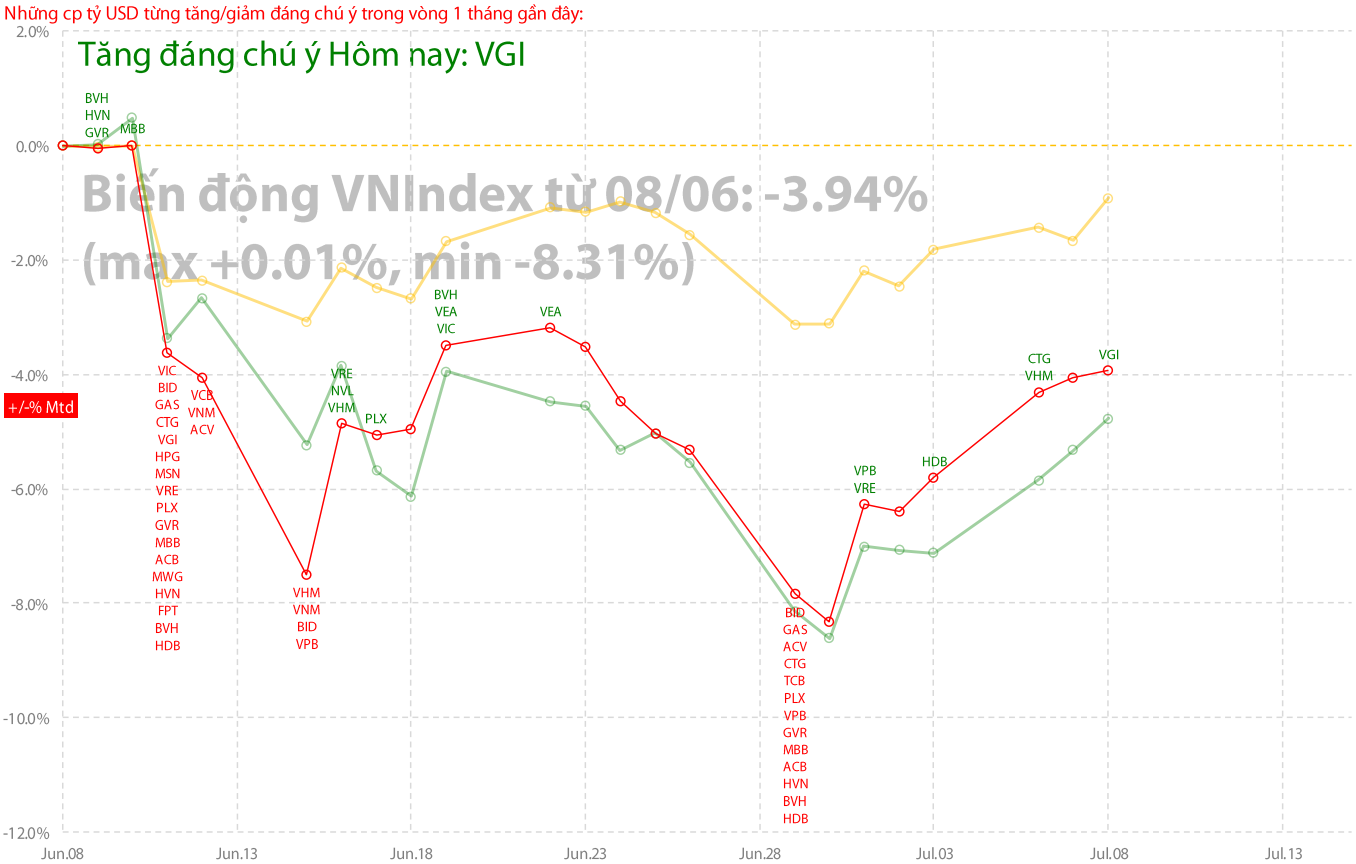


**Mức độ ảnh hưởng của nhóm vốn hóa tỷ USD lên chỉ số:**

Tổng giá trị vốn hóa: 2 749 798 tỷ
(67.49% toàn thị trường)
Max: VCB 309,320
Min: HDB 25,114

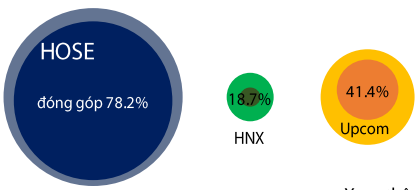


Số lượng cp theo sàn:

| | |
|---|---|
| HOSE | 23 |
| HNX | 1 |
| Upcom | 5 |

Số lượng cp theo nhóm ngành (L2)

| | |
|---|---|
| Ngân hàng | 8 |
| Bất động sản | 5 |
| Thực phẩm và đồ uống | 4 |
| Khác | 12 |

Xem thêm các trang 'Giao dịch > Vốn hóa tỷ USD' để tham khảo thêm 1 số khuyến nghị kỹ thuật

# THỊ TRƯỜNG ▸ CỔ PHIẾU TĂNG GIẢM ĐÁNG CHÚ Ý

**Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý:**

*(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)*

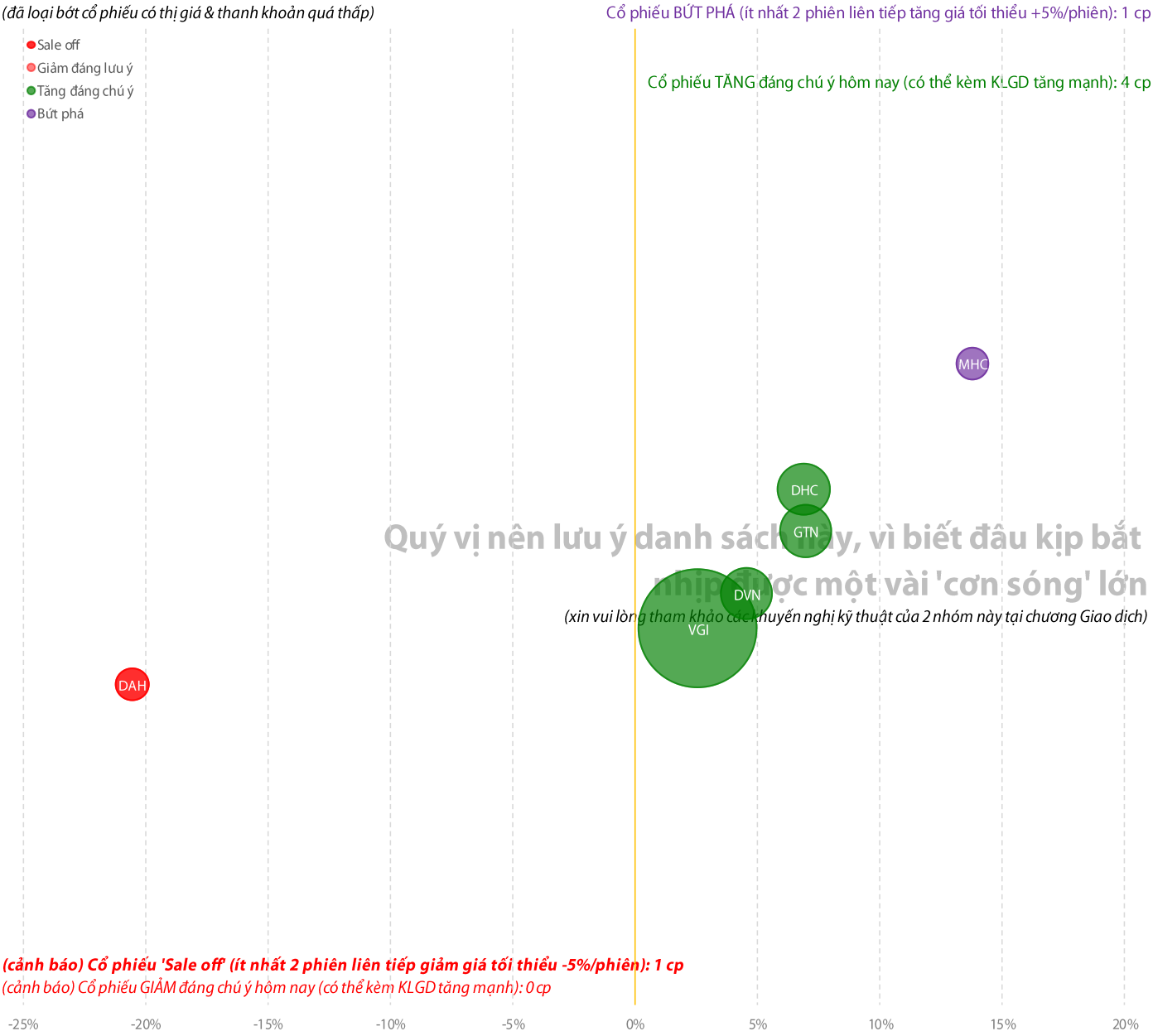


Quý vị nên lưu ý danh sách này, vì biết đâu kịp bắt nhịp được một vài 'cơn sóng' lớn

*(xin vui lòng tham khảo các khuyến nghị kỹ thuật của 2 nhóm này tại chương Giao dịch)*

***(cảnh báo) Cổ phiếu 'Sale off' (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 1 cp***

*(cảnh báo) Cổ phiếu GIẢM đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 0 cp*

**Một số tin tức liên quan đến những cổ phiếu trên trong vòng 30 ngày qua:**

Lưu ý: tin tích cực chưa chắc là nguyên nhân khiến cổ phiếu tăng giá (và ngược lại)

(09/07) VNM,GTN: Sữa Mộc Châu dự kiến niêm yết, bán lượng cổ phiếu trị giá 1.200 tỷ đồng cho Vinamilk và GTN.

(06/07) DHC: Hai cổ đông lớn của Đông Hải Bến Tre (DHC) ồ ạt thoái hết vốn.

(29/06) DAH: Thay đổi nhân sự HĐQT và BKS.

(25/06) MHC: MHC tăng mạnh, Sotrans bán sạch hơn 9 triệu cổ phần, không còn là cổ đông lớn.

# THỊ TRƯỜNG ▸ DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

**Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số**

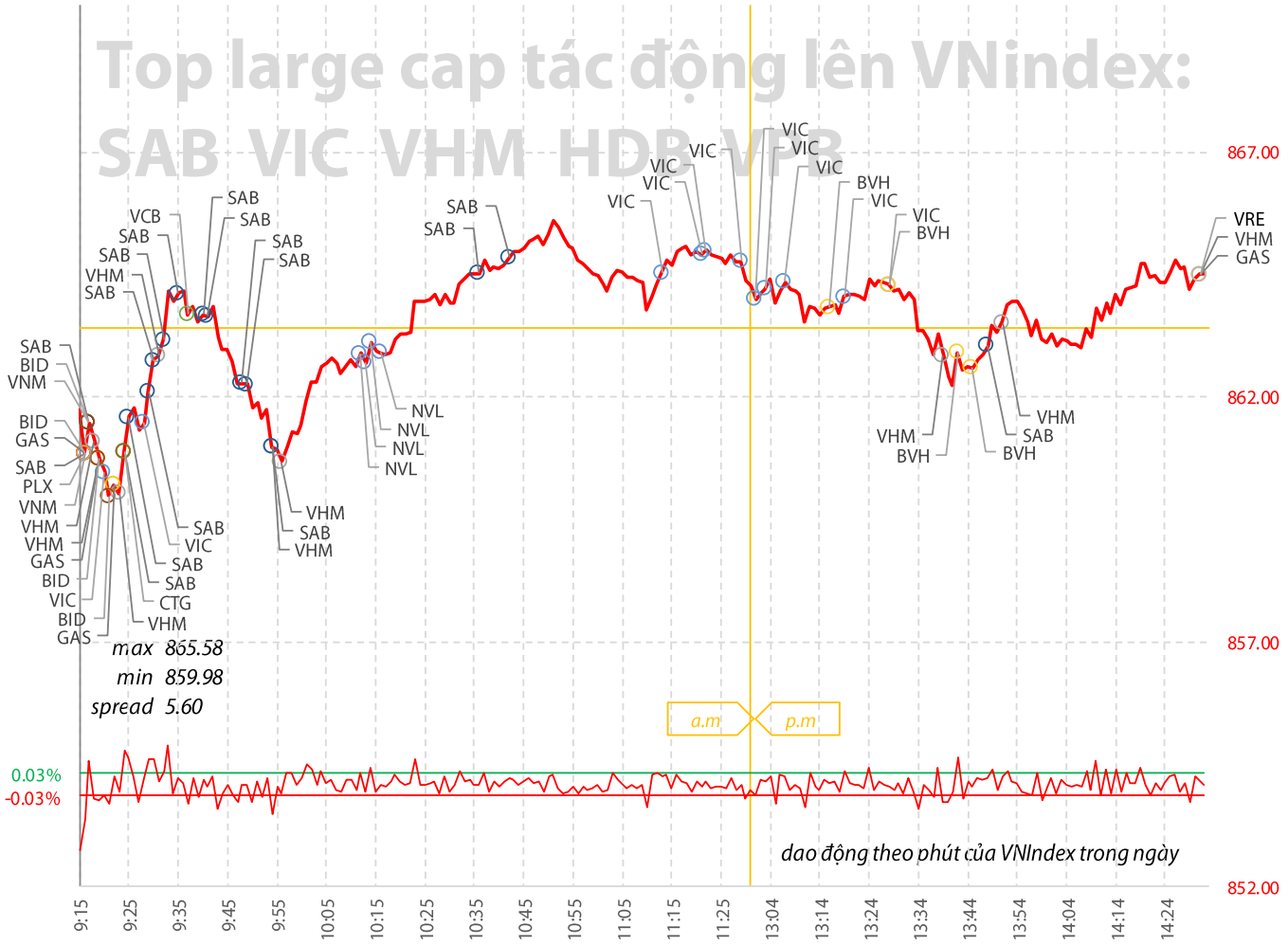


Phương.NH **Thăm dò**

Với diễn biến "đuối sức" trong phiên trước, thị trường đang thận trọng trở lại với diễn biến tăng giảm xen kẽ quanh mốc tham chiếu trong suốt phiên giao dịch. Kết phiên, VN-Index tăng nhẹ 1.08 điểm và đóng cửa tại mức 864.5 điểm. HNX-Index có mức tăng tốt hơn VN-Index và đóng cửa ở mức 114.37 điểm, tăng 0.66 điểm (+0.58%). Thanh khoản trở lại mức thấp, với 184 triệu cổ phiếu khớp lệnh trên HOSE. Số cổ phiếu giảm nhiều hơn số cổ phiếu tăng trên HOSE nhưng nhìn chung khá cân bằng trong nhóm VNX-AllShare.

Nhóm VN30 thể hiện kém hơn thị trường chung sau 2 phiên hỗ trợ tích cực. VN30-Index giảm 0.62 điểm (-0.08%) với 13 cổ phiếu giảm giá và 12 cổ phiếu tăng giá. Hầu hết các mã trong nhóm này đều có mức biến động dưới 1% so với tham chiếu, ngoại trừ SAB (+4.3%) và HPG (-1.1%).

Thị trường chung tiếp tục có sự phân hóa đáng kể. Có nhiều cổ phiếu tăng tốt như GTN (+7%), QCG (+7%), DHC (+6.9%), MHC (+6.9%), DAG (+6.8%) ... nhưng cũng có một số cổ phiếu giảm đáng kể như DAH (-7%), QBS (-6%), TNI (-4%), FLC (-3.2%), DGW (-2.9%) ...

Khối ngoại quay trở lại bán ròng trên HOSE sau 3 phiên mua ròng liên tiếp. Giá trị bán ròng khá cao (-314.2 tỷ), tập trung mạnh vào DHC (-182.7 tỷ), theo sau là HPG (-87.3 tỷ), VCB (-14.4 tỷ), PHR (-11.8 tỷ), TRC (-10.1 tỷ) ... Phía mua ròng, nằm rãi rác ở nhiều cổ phiếu như KDC (+14.5 tỷ), PLX (+7.8 tỷ), VRE (+5.3 tỷ), VNM (+2.8 tỷ), PDR (+2.7 tỷ) ...

# THỊ TRƯỜNG ▸ TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

**Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 03/07 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 08/07 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá:**

**54.0%**

Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 01/07 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 56.3 %

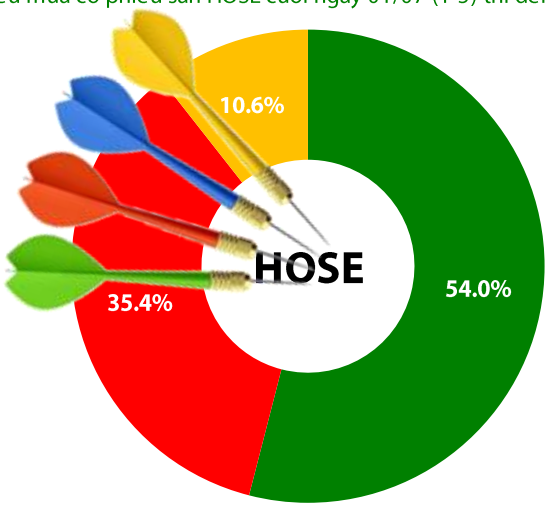


*Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 387*

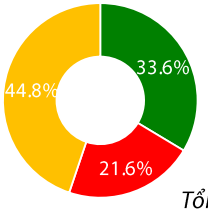


**HNX**

*Tổng số cp ngày T-3: 357*

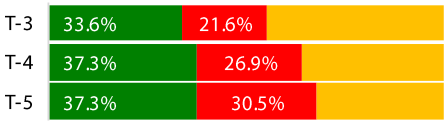


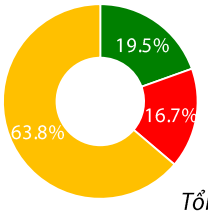


**Upcom**

*Tổng số cp ngày T-3: 906*

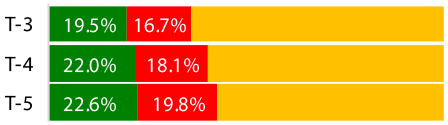


**Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD**

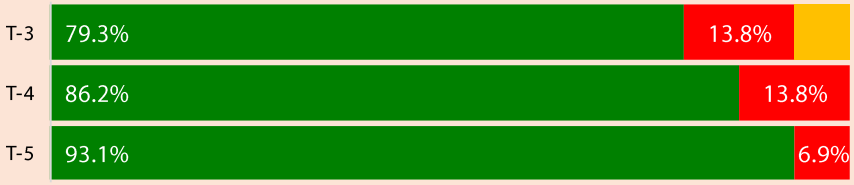


*Tổng cố cp ngày T-3:*
*NhómTỷ USD: 29*
*Large cap: 18*
*Mid cap: 216*
*Small cap: 1386*

**Nhóm largecap còn lại**

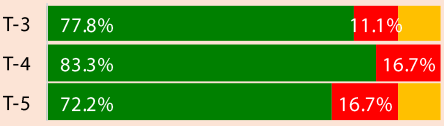


**Midcap**

**Smallcap**

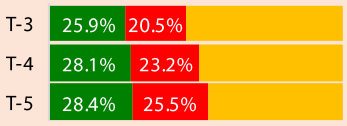


**Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành**

*(theo quy mô vốn hóa)*

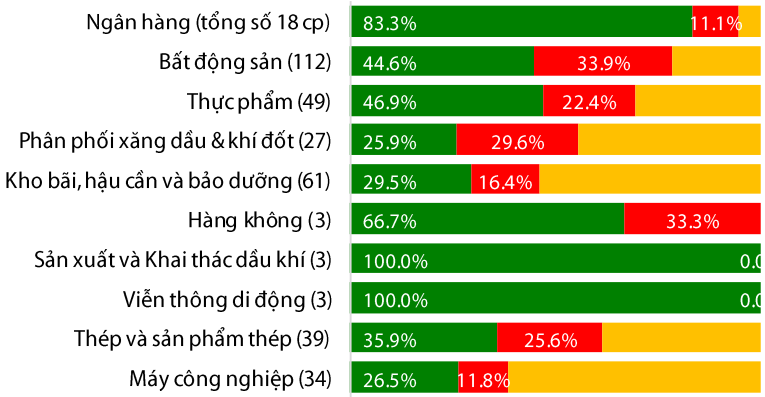


**Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (5)**

*(tổng số cp : cơ hội tăng giá T3)*

Bảo hiểm nhân thọ (1 : 100%)
Đồ gia dụng một lần (1 : 100%)
Lốp xe (4 : 75%)
Bảo hiểm phi nhân thọ (8 : 62.5%)
Quỹ đầu tư (7 : 57.1%)

*(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)*

# FLASHNOTES mới nhất

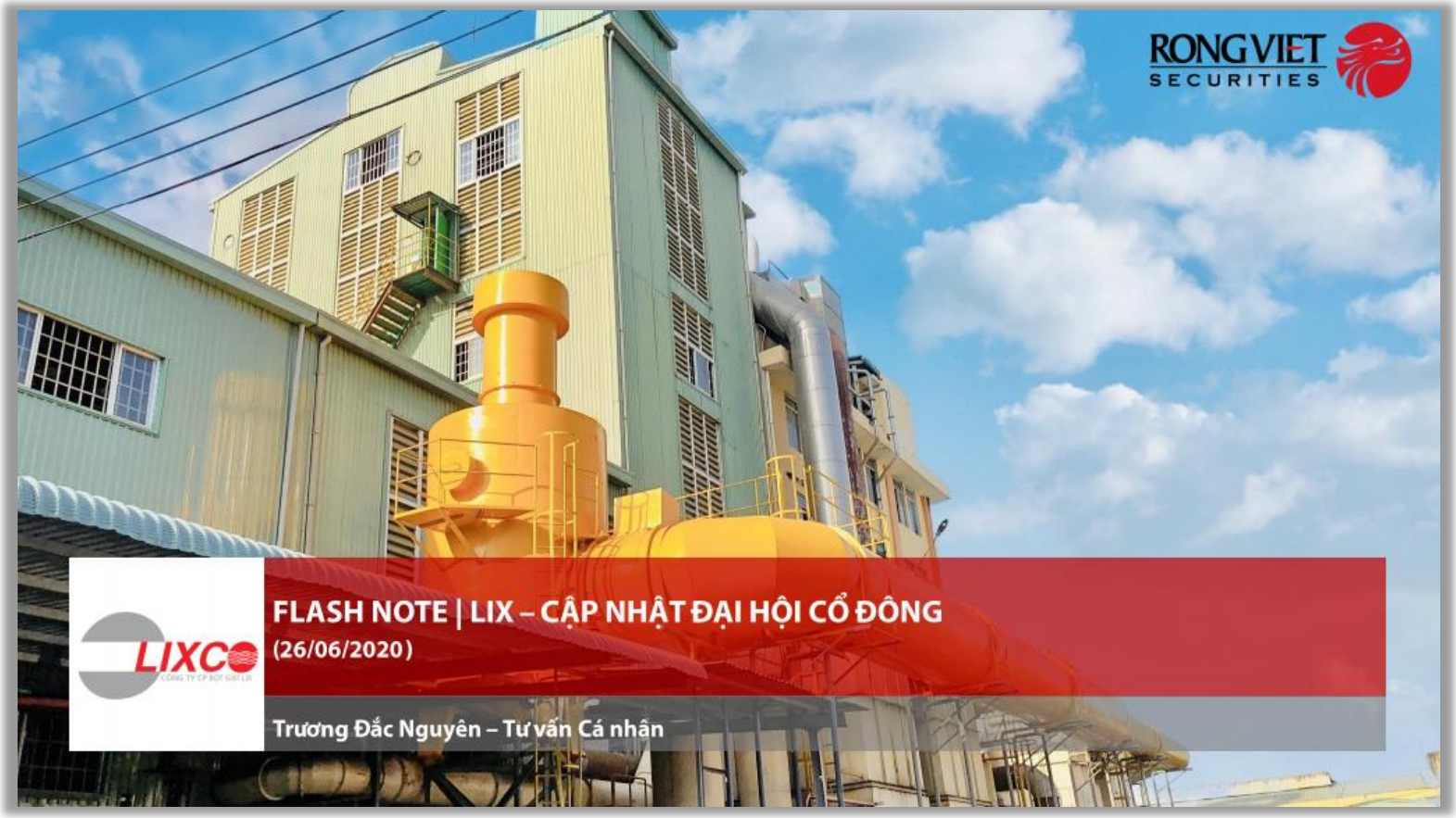

# GIAO DỊCH

Phương.NH

## DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX

**Chỉ số VN-Index (864.50)**

Xu hướng ngắn hạn: Sideway

Hỗ trợ ngắn hạn: 800

Kháng cự ngắn hạn: 870

Xu hướng trung hạn: Giảm

Hỗ trợ trung hạn: 510

## KHUYẾN NGHỊ

*Thị trường đang thận trọng và suy xét lại tín hiệu hạ nhiệt đáng kể vào cuối phiên trước. Hiện tại, VN-Index vẫn giao dịch khá ổn định và tạm thời chưa thể đánh giá mức độ rủi ro của thị trường. Tuy nhiên, chúng ta vẫn cần lưu ý áp lực cản tại vùng 865-870 điểm của VN-Index. Do vậy, nhà đầu tư vẫn nên quan sát thị trường và chờ tín hiệu xu thế rõ ràng hơn.*

# GIAO DỊCH ▸ NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ

Bảo.NQ

**Sàn HSX:**

Chỉ số Vnindex có mức tăng nhẹ +1.08 điểm (+0.13%) đóng cửa tại vùng 864.50. Thanh khoản đang suy giảm trở lại với hơn 184 triệu cổ phiếu được giao dịch.

Hiện tại chỉ số Vnindex đã vượt lên trên mức 860. Các chỉ báo xu hướng thị trường đang chuyển hướng tích cực dần, ADX có sự đảo chiều nhẹ sang xu hướng tăng, MACD chưa thể hiện vào trend tăng nhưng cũng thể hiện tích cực hơn. Như vậy, xu hướng của chỉ số Vnindex sẽ theo chiều hướng chuyển từ trạng thái trung lập qua tích cực, mặc dù đang ở vùng kháng cự 862 nhưng không đáng ngại.

**SÀN HNX:**

HNX-Index tiếp tục cũng cố vị thế tăng khi kết thúc với mức +0.66 điểm (+0.58%). Thanh khoản của sàn HNX lại ở mức thấp khi chỉ với hơn 25 triệu cổ phiếu giao dịch.

Chỉ số HNX-Index vẫn tiếp tục tích lũy trên vùng 112-117. Đường ADX cho thấy xu hướng của HNX đang đi sideway ở vùng 112-117, chỉ báo MACD đang có động thái từ trung lập chuyển dần hướng tích cực hơn nhưng chưa rõ ràng. Như vậy, chỉ số HNX- Index vẫn tiếp tục đi trong biên độ 112- 117 để chuẩn bị xác lập một xu hướng mới.

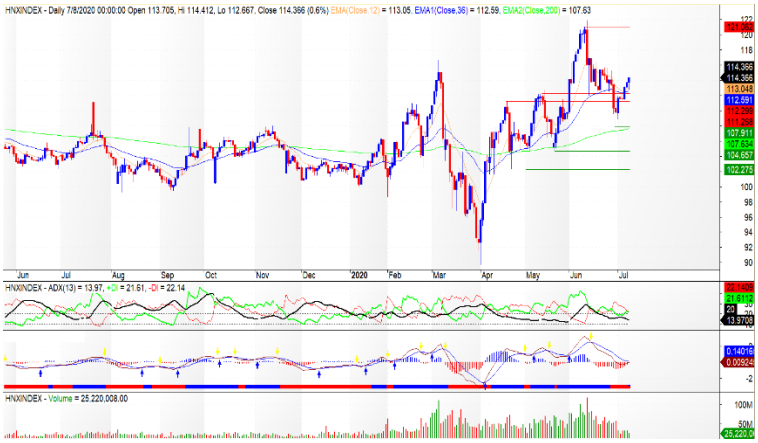

**Khuyến nghị:** Với nhận định kỹ thuật nếu trên của hai sàn HOSE và HNX cho thấy dấu hiệu tích cực đang hình thành. Do vậy, các nhà đầu tư có thể giải ngân dần ở những cổ phiếu Bluchip và mạnh dạn hơn khi các tín hiệu thị trường khả quan hơn.

# GIAO DỊCH ▸ KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT

**Khuyến nghị mua bán MỚI 3 phiên (trong T3) theo tín hiệu kỹ thuật**

Ngày khuyến nghị cập nhật đến **09/07/2020**

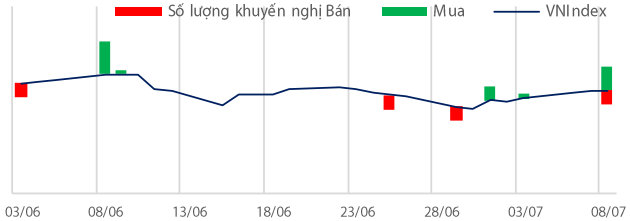


| | | | |
|---|---|---|---|
| Tổng số cổ phiếu | 11 | Vốn hóa (tỷ.đ) | 132,752 |
| Khuyến nghị Mua | **6** | Mua | 77,789 |
| Khuyến nghị Bán | 3 | Bán | 9,034 |

| STT | Ngày khuyến nghị | Diễn biến giá 5 phiên | Khuyến nghị | CK | | Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp | Vốn hóa (tỷ đ) | Thị giá | Giá khuyến nghị | Mục tiêu 2 tuần | Kỳ vọng | Cắt lỗ | Nhận định kỹ thuật |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **09/07** | 1.3% | **Mua** | **HDC** | HOSE | Bất động sản (margin 40%) | 1,047 | 15.9 | 15.7 | **17.5** | **10.1%** | 15.0 | Chốt chặn 15 tích cực và đang chuyển từ sideway qua xu hướng tăng. |
| 2 | **09/07** | 2.3% | | **HVN** | HOSE | Hàng không | 37,230 | 26.3 | 27.4 | **24.0** | -8.7% | 29.2 | Động lực hồi phục tương đối yếu, vùng cản cần lưu ý là 27-27.5 |
| 3 | **08/07** | -0.3% | **Mua** | **VCS** | HNX | Vật liệu xây dựng & Nội thất (margin 40%) | 9,653 | 62.3 | 62.0 | **68.0** | 9.1% | 60.0 | Đang ở vùng sideway trên giá 60, tín hiệu cải thiện dần. |
| 4 | **08/07** | | **Mua** | **PVD** | HOSE | JUN30:100.235B328 (margin 40%) | 4,359 | 10.3 | 10.4 | **11.3** | 9.7% | 9.9 | Đang trong nhịp sideway 10.3-11. RSI có tín hiệu tích cực nhẹ. |
| 5 | **08/07** | 3.1% | **Mua** | **PLX** | HOSE | Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%) | 56,070 | 46.5 | 46.0 | **49.0** | 5.4% | 45.0 | Tích cực trên vùng hỗ trợ 44, dấu hiệu tăng nhẹ dần xuất hiện. Có thể giải ngân nhẹ vùng 46- 46.5. |
| 6 | **08/07** | 1.8% | **Mua** | **PC1** | HOSE | JUN30:100.248M300 (margin 50%) | 2,764 | 17.4 | 17.4 | **19.0** | 9.2% | 16.7 | Ngưỡng hỗ trợ 16 tích cực, có dấu hiệu tăng trở lại về vùng 20. |
| 7 | **08/07** | 3.0% | Bán | **FRT** | HOSE | Phân phối hàng chuyên dụng | 1,896 | 24.2 | 24.5 | **21.5** | | 26.1 | Động lực suy yếu gần vùng cản 25, có rủi ro điều chỉnh |
| 8 | **08/07** | -1.7% | Bán | **DXG** | HOSE | JUN30:105.220B302 (margin 50%) | 5,966 | 11.5 | 11.7 | **10.7** | | 12.2 | Liên tục bị cản gần vùng 12, có rủi ro điều chỉnh |
| 9 | **08/07** | 5.3% | **Mua** | **DIG** | HOSE | JUN30:115.224M350 (margin 50%) | 3,895 | 13.0 | 12.7 | **14.5** | **12.0%** | 12.0 | Vùng 12 được hỗ trợ tích cực và có dấu hiệu tăng nhẹ nhưng cần vượt qua mức 13.4 để xác định xu hướng tăng. Có thể mua nhẹ |
| 10 | **08/07** | | Bán | **D2D** | HOSE | Bất động sản (margin 30%) | 1,172 | 55.4 | 56.0 | **50.0** | | 58.7 | Đang bị cản tại vùng 57, có rủi ro điều chỉnh |
| 11 | **07/07** | 4.0% | | **SBT** | HOSE | Thực phẩm (margin 40%) | 8,699 | 14.4 | 15.3 | **13.0** | -9.7% | 16.5 | Hỗ trợ tại vùng 13 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 15-15.3 |

# GIAO DỊCH ▸ THEO DÕI KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN

**Bảng theo dõi khuyến nghị Mua - Bán sau T3 theo tín hiệu kỹ thuật**

**Khuyến nghị gốc (10)** | **Vị thế hiện tại (100%)** | **Cập nhật trạng thái**

*Quy tắc đóng vị thế: thị giá đạt giá mục tiêu hay chạm mức cắt lỗ*

| STT | Ngày khuyến nghị | CK | Khuyến nghị | Giá khuyến nghị | Mục tiêu Cắt lỗ | Vị thế | Thị giá | +/-%/Giá khuyến nghị | Ngày cập nhật | Xu hướng hiện tại | Nhận định kỹ thuật |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 03/07 | GVR | Mua | 11.6 | 12.5<br>11.2 | Mở | 11.65 | 0.9% | 03/07 | Giảm | Hồi phục tích cực khi chạm ngưỡng hỗ trợ 111. |
| 2 | 01/07 | CTR | Mua | 44.5 | 49.0<br>43.0 | Mở | 47.809 | 7.4% | 01/07 | Sideway | Đang tích lũy để chuẩn bị cho xu hướng tăng ngắn hạn. |
| 3 | 01/07 | HDB | Mua | 24.0 | 26.5<br>23.4 | Mở | 26.05 | 8.5% | 01/07 | Giảm | Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ. |
| 4 | 01/07 | MSN | Mua | 53.0 | 60.0<br>50.0 | Mở | 57 | 7.5% | 01/07 | Giảm | kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán. |
| 5 | 29/06 | HSG | BÁN | 12.3 | 10.3<br>13.1 | Mở | 11.6 | 5.3% | 02/07 | Sideway | Được hỗ trợ tại vùng 11 và phục hồi nhưng vẫn cần lưu ý rủi ro từ vùng kháng cự 12.3-12.8 |
| 6 | 29/06 | LHG | BÁN | 17.9 | 15.6<br>19.2 | Mở | 17.8 | 0.6% | 29/06 | Giảm | Tiếp tục suy yếu từ vùng cân bằng 18.5, rủi ro điều chỉnh đang hiện hữu |
| 7 | 29/06 | SHB | BÁN | 14.0 | 11.6<br>15.2 | Mở | 13.1 | 6.4% | 06/07 | Giảm | Tiếp tục suy yếu từ vùng MA(100) 13.3, rủi ro suy giảm vẫn đang hiện hữu |
| 8 | 25/06 | TIP | BÁN | 20.9 | 18.1<br>22.1 | Mở | 19.8 | 5.3% | 25/06 | Sideway | Liên tục bị cản tại vùng 21.5 với tín hiệu suy yếu, có thể sẽ điều chỉnh ngắn hạn |
| 9 | 25/06 | PNJ | BÁN | 60.4 | 56.0<br>63.1 | Mở | 59.2 | 2.0% | 07/07 | Sideway | Dao động trong vùng 56-61, xu hướng vẫn tạm yếu |
| 10 | 25/06 | AAA | BÁN | 13.1 | 12.0<br>13.7 | Mở | 12.35 | 5.4% | 25/06 | Sideway | Bị cản tại vùng 13.5 với dấu hiệu cảnh báo đảo chiều TriStar |

# GIAO DỊCH ▸ MỘT SỐ GỢI Ý KỸ THUẬT KHÁC

Dưới đây là 1 số danh sách/nhóm cổ phiếu được lập với hy vọng gợi ý giúp Quý vị, nhất là những NĐT hay chuyên gia Môi giới có kiến thức về PTKT, có thể tự tìm kiếm các cơ hội Giao dịch cho riêng mình hay cho khách hàng:

- **Cập nhật xu hướng Giao dịch mới nhất (bao gồm cả bảng tín hiệu kỹ thuật).**
- **Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Vốn hóa tỷ USD (những doanh nghiệp lớn nhất thị trường, đồng thời đây cũng là 1 phương pháp gián tiếp giúp xác định xu hướng của chỉ số VNIndex).**
- **Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Bứt phá & Tăng đáng chú ý.**
- **Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Siêu thanh khoản (những mã có khối lượng khớp lệnh bình quân từ 10 tr.cp/ngày trở lên, hoặc giá trị khớp lệnh bình quân từ 100 tỷ/ngày trở lên trong 1 tháng gần đây).**

*(sẽ còn cập nhật thêm…)*

# GIAO DỊCH ▸ CẬP NHẬT XU HƯỚNG

**Tổng hợp những Bình luận mới nhất về Xu hướng hiện tại của chỉ số và cổ phiếu**

**Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway**
Điểm hỗ trợ 800 -> kháng cự 870

| | Nhóm ngành | Tăng | Sideway | Giảm |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Bất động sản | | HDC | |
| 2 | Hàng không | | | HVN |
| 3 | Hàng May mặc | TCM | STK | |
| 4 | Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng | | AST | |
| 5 | Ngân hàng | VIB | | |
| 6 | Nước | TDM | | |
| 7 | Nuôi trồng nông & hải sản | | CMX GTN | |
| 8 | Sản xuất giấy | | DHC | |

**Một số nhận định kỹ thuật mới nhất trong ngày (11):**

| | | |
|---|---|---|
| 1 | AST | Xu hướng giảm chưa chấm dứt. |
| 2 | CMX | Đang trong vùng sideway 14.5- 15.4. |
| 3 | DHC | Chạm hỗ trợ 35.5 và quay trở lại xu hướng tăng tích cực. |
| 4 | GTN | Vượt ngưỡng kháng cự ngắn hạn 19, xu hướng tăng tích cực. |
| 5 | HDC | Chốt chặn 15 tích cực và đang chuyển từ sideway qua xu hướng tăng. |
| 6 | HVN | Động lực hồi phục tương đối yếu, vùng cản cần lưu ý là 27-27.5 |
| 7 | STK | Vẫn đi trong xu hướng sideway. |
| 8 | TCM | Vượt nhẹ vùng cản 21, xu hướng tăng đang được nới rộng với sóng tăng 5 |
| 9 | TDM | Đang kiểm tra vùng đỉnh cũ, cần quan sát tín hiệu giao dịch tại vùng này |
| 10 | VIB | Vượt nhẹ vùng cản 18, xu hướng tăng đang được nới rộng với sóng tăng 5 |
| 11 | VNIndex | Đang lưỡng lự và thăm dò mức độ rủi ro của tín hiệu Shooting Star trong phiên trước |

# GIAO DỊCH ▸ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

## Tín hiệu kỹ thuật TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

Ngày khuyến nghị cập nhật đến **09/07/2020**

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Tổng số cổ phiếu | 29 | Vốn hóa (tỷ.đ) | 2,749,798 | Tính riêng sàn HOSE | |
| Xu hướng Tích cực | 3 | Tăng | 406,605 | Tăng | 406,605 |
| Xu hướng Tiêu cực | 14 | Giảm | 974,916 | Giảm | 974,916 |
| Trung lập | 9 | Sideway | 1,171,636 | Sideway | 1,027,662 |

**Nhóm tỷ USD trong cơ cấu sàn HOSE**

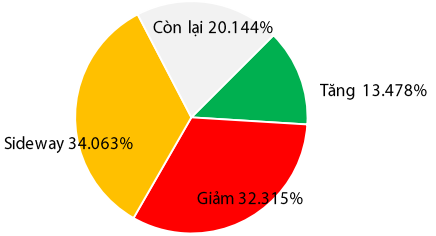


| STT | Ngày khuyến nghị | Diễn biến giá 5 phiên | Xu hướng hiện tại | CK | | Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp | Vốn hóa (tỷ đ) | Thị giá | Mục tiêu 2 tuần | Kỳ vọng | Nhận định kỹ thuật |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 08/07 | 0.4% | Sideway | **VCB** | HOSE | Ngân hàng (margin 50%) | **309,320** | 83.0 | | | Động lực hồi phục đang suy yếu, cần lưu ý rủi ro tại vùng 84-85 |
| 2 | 07/07 | -0.2% | Sideway | **VIC** | HOSE | Bất động sản (margin 45%) | **307,801** | 90.8 | | | Hỗ trợ tại vùng 89 và có thể hồi phục với vùng cản 95-98 |
| 3 | 07/07 | 4.6% | Tăng | **VHM** | HOSE | Bất động sản (margin 50%) | **265,793** | 80.4 | | | Vượt cản 79.5 và kiểm tra vùng MA(200) 80.8, tạm thời có thể dao động quanh đường này |
| 4 | 07/07 | 0.7% | Sideway | **VNM** | HOSE | Thực phẩm (margin 50%) | **202,000** | 115.5 | | | Hỗ trợ tại vùng 110 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 118 |
| 5 | 03/07 | 3.4% | Giảm | **BID** | HOSE | Ngân hàng (margin 50%) | **163,294** | 40.6 | | | Chạm vùng hỗ trợ mạnh 37.7- 38. Có dấu hiệu tích cực cho xu hướng tăng ngắn hạn. |
| 6 | 01/07 | 2.7% | Giảm | **GAS** | HOSE | Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 50%) | **138,570** | 72.9 | | | CHạm ngưỡng hỗ trợ mạnh 68 nhưng chưa có tín hiệu lạc quan. |
| 7 | 02/07 | 0.3% | Giảm | **ACV** | UPCOM | Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng | **128,974** | 58.9 | | | Hỗ trợ gần vùng 57 nhưng động lực phục hồi tương đối nhẹ |
| 8 | | 18.4% | | **SAB** | HOSE | Sản xuất bia | **118,701** | 193.0 | | | |
| 9 | 03/07 | 6.1% | Giảm | **CTG** | HOSE | JUN30:100.240B325 (margin 50%) | **87,314** | 23.7 | | | Đà giảm bị chặn lại trên mức 21.5, tuy nhiên chưa có tín hiệu lạc quan. |
| 10 | 03/07 | 6.2% | Sideway | **VGI** | UPCOM | Viễn thông di động | **86,049** | 29.0 | | | Vẫn duy trì sideway trên mức hỗ trợ 26-27 nhưng chưa có tín hiệu lạc quan. |
| 11 | 08/07 | 2.4% | Tăng | **HPG** | HOSE | JUN30:137.211.314 (margin 50%) | **78,276** | 28.1 | | | Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và hướng lên mức 31 trong |
| 12 | 07/07 | 1.5% | Giảm | **TCB** | HOSE | Ngân hàng (margin 50%) | **70,878** | 20.1 | | | Phục hồi từ vùng gần 19 nhưng rủi ro vẫn đang tiềm ẩn ở vùng 20.5-21 |
| 13 | 01/07 | 2.7% | Giảm | **MSN** | HOSE | Thực phẩm (margin 40%) | **66,630** | 57.0 | 60.0 | **5.3%** | kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán. |

# GIAO DỊCH ▸ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

| STT | Ngày khuyến nghị | Diễn biến giá 5 phiên | Xu hướng hiện tại | CK | | Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp | Vốn hóa (tỷ đ) | Thị giá | Mục tiêu 2 tuần | Kỳ vọng | Nhận định kỹ thuật |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | 06/07 | 4.9% | Tăng | **NVL** | HOSE | JUN30:106.200.300 (margin 35%) | **62,535** | 64.3 | | | Sau khi điều chỉnh , NVL quây đầu kiểm tra lại vùng kháng cự 64. RSI phân kỳ cho dấu hiệu trend hồi yếu. |
| 15 | 07/07 | 3.8% | Sideway | **VRE** | HOSE | Bất động sản (margin 50%) | **62,375** | 27.5 | | | Hỗ trợ tại vùng 24.8 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 28-29 |
| 16 | 06/07 | 4.1% | Sideway | **VEA** | UPCOM | Máy công nghiệp | **57,925** | 44.0 | | | Hồi phục kỹ thuật từ vùng 42 với vùng cản 45-47 |
| 17 | 29/06 | -0.4% | Giảm | **VJC** | HOSE | Hàng không | **56,732** | 107.6 | | | Đang được hỗ trợ gần vùng 107 nhưng động lực tăng yếu và vẫn có rủi ro điều chỉnh ngắn hạn |
| 18 | 08/07 | 3.1% | Sideway | **PLX** | HOSE | Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%) | **56,070** | 46.5 | 49.0 | **5.4%** | Tích cực trên vùng hỗ trợ 44, dấu hiệu tăng nhẹ dần xuất hiện. Có thể giải ngân nhẹ vùng 46- 46.5. |
| 19 | 07/07 | 1.4% | Sideway | **VPB** | HOSE | JUN30:100.244.342 (margin 50%) | **52,899** | 21.9 | | | Hồi phục kỹ thuật từ vùng 20.5 với vùng cản 22.5-23 |
| 20 | | 2.3% | | **MCH** | UPCOM | Thực phẩm | **50,526** | 71.6 | | | |
| 21 | 03/07 | 1.3% | Giảm | **GVR** | HOSE | JUN30:100.239M300 | **46,600** | 11.7 | 12.5 | **7.3%** | Hồi phục tích cực khi chạm ngưỡng hỗ trợ 111. |
| 22 | 03/07 | 1.5% | Giảm | **MBB** | HOSE | JUN30:150.223B322 (margin 50%) | **41,235** | 17.2 | | | Đi ngang vùng 17-18, dấu hiệu vẫn suy yếu. |
| 23 | 07/07 | 3.0% | Giảm | **ACB** | HNX | JUN30:103.228B313 (margin 50%) | **39,407** | 23.9 | | | Phục hồi từ vùng MA(100) 22.5 nhưng cần lưu ý vùng cản quanh 24.5 |
| 24 | 01/07 | 2.0% | Giảm | **MWG** | HOSE | Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%) | **37,901** | 83.6 | | | GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đà giảm nhẹ về vùng 79- 80. |
| 25 | 09/07 | 2.3% | Giảm | **HVN** | HOSE | Hàng không | **37,230** | 26.3 | 24.0 | **-8.7%** | Động lực hồi phục tương đối yếu, vùng cản cần lưu ý là 27-27.5 |
| 26 | 03/07 | 3.2% | Sideway | **FPT** | HOSE | Phần mềm (margin 50%) | **37,196** | 47.7 | | | Đi sideway nhưng vẫn duy trìn tích cực trên nền hỗ trợ mạnh 45. Chưa xuất hiện tín hiệu tích cực. |
| 27 | 03/07 | 2.7% | Giảm | **BVH** | HOSE | Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%) | **35,038** | 47.2 | | | Sideway trong vùng 44- 49, chưa có tín hiệu tích cực. |
| 28 | | 0.3% | | **BCM** | UPCOM | Bất động sản | **27,414** | 26.4 | | | |
| 29 | 01/07 | 6.1% | Giảm | **HDB** | HOSE | Ngân hàng (margin 50%) | **25,114** | 26.1 | 26.5 | **1.7%** | Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ. |

# GIAO DỊCH ▸ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

## Tóm tắt xu hướng hiện tại TOP30 vốn hóa tỷ USD

**Diễn biến giá 5 phiên**

Số cp Tăng: 27 Cp Tăng đáng chú ý Hôm nay: 2 VGI
Số lượng Giảm: 2 Cp Giảm đáng chú ý: 1

Tổng số khuyến nghị (Mua - Bán trong phạm vi T+3): 26
Mua: 1 (PLX)
Tăng: 3
Sideway: 8
Giảm: 14
Bán: 0

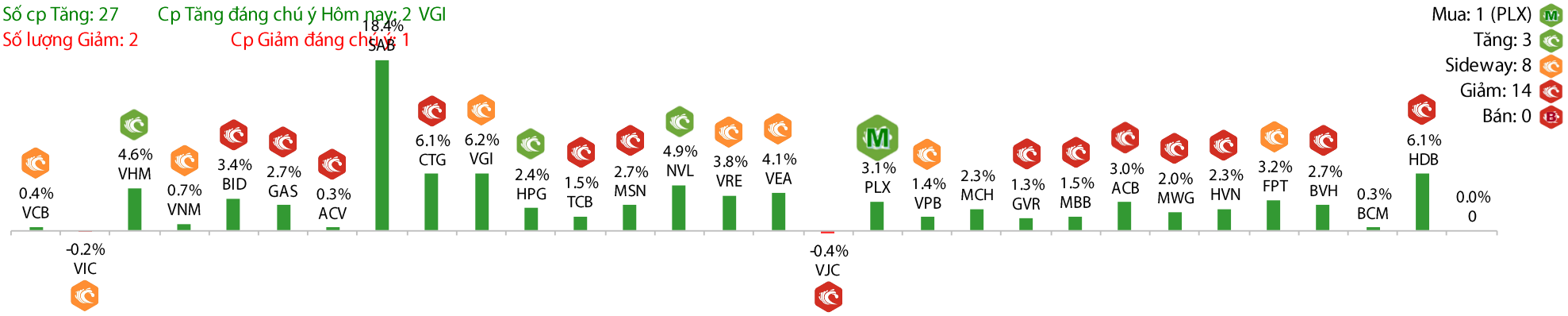


CP dẫn dắt: SAB CTG VGI

## Xu hướng chủ đạo của nhóm: Giảm

Cp dao động sát ngưỡng kháng cự: 2 VGI NVL
Cp về sát điểm hỗ trợ: 0

Số lượng cp xác định điểm hỗ trợ/kháng cự: 27
7 cp gần điểm hỗ trợ vs 19 gần ngưỡng kháng cự

16cp có thị giá cách kháng cự <5%

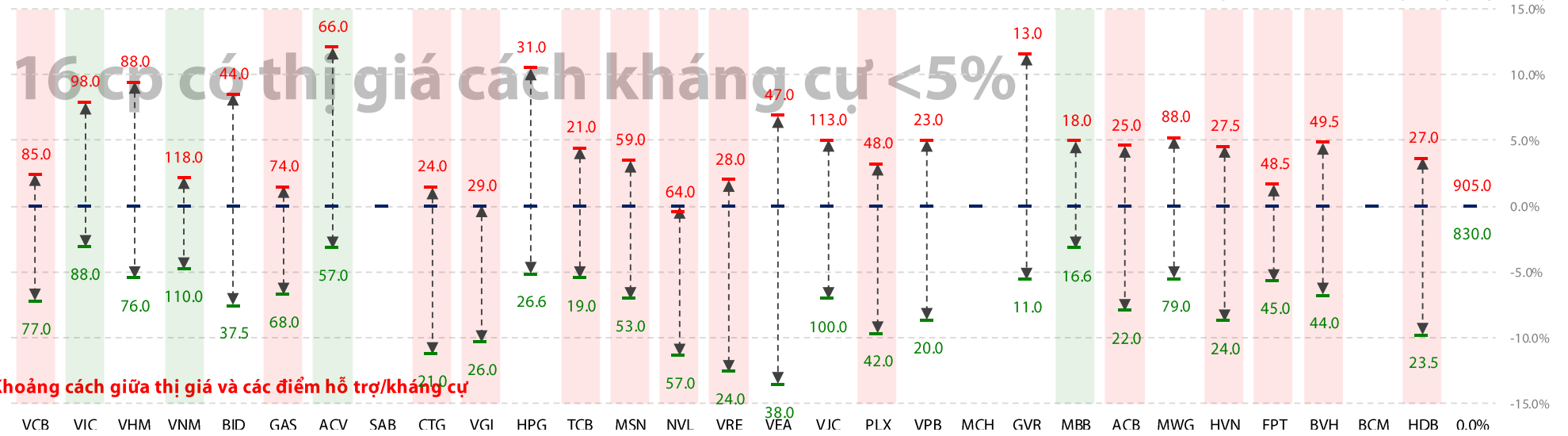


**Khoảng cách giữa thị giá và các điểm hỗ trợ/kháng cự**

# GIAO DỊCH ▸ TÍN HIỆU NHÓM BỨT PHÁ & TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

**Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Bứt phá & Tăng đáng chú ý**

Ngày khuyến nghị cập nhật đến **09/07/2020**

Tổng số cổ phiếu 3

| STT | Ngày khuyến nghị | Xu hướng hiện tại | Khuyến nghị | CK | Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp | Vốn hóa (tỷ đ) | Thị giá | Giá khuyến nghị | Mục tiêu 2 tuần | Kỳ vọng | Cắt lỗ | Nhận định kỹ thuật |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **09/07** | Sideway | | **DHC** HOSE | Sản xuất giấy (margin 40%) | 1,988 | 38.0 | | | | | Chạm hỗ trợ 35.5 và quay trở lại xu hướng tăng tích cực. |
| 2 | **09/07** | Sideway | | **GTN** HOSE | JUN30:100.231.336 | 4,644 | 20.0 | | | | | Vượt ngưỡng kháng cự ngắn hạn 19, xu hướng tăng tích cực. |
| 3 | 03/07 | Sideway | | **VGI** UPCOM | Viễn thông di động | 86,049 | 29.0 | | | | | Vẫn duy trì sideway trên mức hỗ trợ 26-27 nhưng chưa có tín hiệu lạc quan. |

**Thông tin về chứng quyền (15)**

## (bảng 1) ITM : OTM = 5 : 10

**Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)**

| | CW | Loại<br>Kỳ hạn | Thị giá<br>08/07<br>(PH) | Tăng/Giảm | Giá thực hiện quyền | Kỳ vọng | Giá t/h quyền + CW | Giá Kỳ vọng | Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn | | Ngày GD cuối cùng | CK | Thị giá<br>08/07 | Khuyến nghị Giao dịch<br>*VNIndex 1Thg: -3.9%*<br>Xu hướng hiện tại | Khuyến nghị | Kỳ vọng 2 tuần | Nhận định kỹ thuật | Khuyến nghị Đầu tư<br>Khuyến nghị (ngày) | Mục tiêu 1Y | EPS -><br>P/E (f) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **CCTD2001** | Call<br>8T | **2.05**<br>(1.54) | 1N: -1.4%<br>PH: +33.1% | 80.89<br>(OTM) | HT: -1%<br>ĐT: -34.8% | 101.39 | HT: -21%<br>ĐT: -48% | HT: 0<br>ĐT: 0 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền | 14/12 | **CTD** | **80.1** | 1N: +0.5%<br>1Thg: +11.4%<br>Beta: 1.33 | Tăng<br>03/07 | | | Đang trên xu hướng tăng mạnh, chưa có dấu hiệu tiêu cực. | **Nắm giữ**<br>23/04<br>(#3) | 52.7<br>-34.2% | 6.3 -><br>12.7 |
| | KIS<br>Chuyển đổi: 10:1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | **CDPM2002** | Call<br>11T | **2.32**<br>(1.7) | 1N: +0.4%<br>PH: +36.5% | 15.25<br>(OTM) | HT: -5.3%<br>ĐT: -1.7% | 17.57 | HT: -17.8%<br>ĐT: -14.6% | HT: 0<br>ĐT: 0 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền | 14/12 | **DPM** | **14.5** | 1N: +0.7%<br>1Thg: -2%<br>Beta: 0.88 | Giảm<br>06/07 | | | Sideway trong phạm vi 13.7- 14.7 và chưa xác định rõ xu hướng. | **Tích lũy**<br>03/07 | 15.0<br>+3.8% | 1.3 -><br>10.9 |
| | KIS<br>Chuyển đổi: 1:1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | **CFPT2002** | Call<br>6T | **0.49**<br>(2.9) | 1N: +16.7%<br>PH: -83.1% | 58.00<br>(OTM) | HT: -17.8%<br>ĐT: -4.3% | 58.98 | HT: -19.1%<br>ĐT: -5.9% | HT: 0<br>ĐT: 0 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền | 20/07 | **FPT** | **47.7** | 1N: +0.5%<br>1Thg: -3.3%<br>Beta: 0.81 | Sideway<br>03/07 | | | Đi sideway nhưng vẫn duy trì tích cực trên nền hỗ trợ mạnh 45. Chưa xuất hiện tín hiệu tích cực. | **Mua**<br>03/07 | 55.5<br>+16.4% | 5.5 -><br>8.7 |
| | VCI<br>Chuyển đổi: 2:1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | **CFPT2003** | Call<br>7T | **9.66**<br>(7.3) | 1N: +1.5%<br>PH: +32.3% | 50.00<br>(OTM) | HT: -4.6%<br>ĐT: +11% | 59.66 | HT: -20%<br>ĐT: -7% | HT: 0<br>ĐT: 5.5 | Bỏ quyền<br>Cắt lỗ | 05/11 | **FPT** | | | | | | | | | |
| | SSI<br>Chuyển đổi: 1:1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | **CFPT2004** | Call<br>4T | **6.90**<br>(5.1) | 1N: +3.4%<br>PH: +35.3% | 50.00<br>(OTM) | HT: -4.6%<br>ĐT: +11% | 56.90 | HT: -16.2%<br>ĐT: -2.5% | HT: 0<br>ĐT: 5.5 | Bỏ quyền<br>Cắt lỗ | 06/08 | **FPT** | | | | | | | | | |
| | SSI<br>Chuyển đổi: 1:1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | **CFPT2006** | Call<br>4T | **1.63**<br>(1.98) | 1N: +1.9%<br>PH: -17.7% | 55.00<br>(OTM) | HT: -13.3%<br>ĐT: +0.9% | 63.15 | HT: -24.5%<br>ĐT: -12.1% | HT: 0<br>ĐT: 0.1 | Bỏ quyền<br>Cắt lỗ | 02/09 | **FPT** | | | | | | | | | |
| | SSI<br>Chuyển đổi: 5:1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | **CHDB2003** | Call<br>11T | **1.08**<br>(1.95) | 1N: -6.1%<br>PH: -44.6% | 26.00<br>(ITM) | HT: +0.2%<br>GD: +1.9%<br>ĐT: +19.2% | 28.16 | HT: -7.5%<br>GD: -5.9%<br>ĐT: +10.1% | HT: 0.03<br>GD: 0.25<br>ĐT: 2.5 | Cắt lỗ<br>Cắt lỗ<br>Thực hiện quyền | 14/12 | **HDB** | **26.1** | 1N: +0.2%<br>1Thg: -4.9%<br>Beta: 1.03 | Giảm<br>01/07 | **Mua**<br>01/07 | MT: 26.5<br>(+1.7%)<br>Cắt lỗ: 23.4 | Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ. | **Tích lũy**<br>03/07 | 31.0<br>+19% | 4.3 -><br>6.1 |
| | KIS<br>Chuyển đổi: 2:1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 8 | **CHDB2005** | Call<br>4T | **0.96**<br>(1.08) | 1N: -4%<br>PH: -11.1% | 27.33<br>(OTM) | HT: -4.7%<br>GD: -3%<br>ĐT: +13.4% | 31.17 | HT: -16.4%<br>GD: -15%<br>ĐT: -0.5% | HT: 0<br>GD: 0<br>ĐT: 0.92 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền<br>Cắt lỗ | 01/10 | **HDB** | | | | | | | | | |
| | KIS<br>Chuyển đổi: 4:1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 9 | **CHPG2002** | Call<br>11T | **1.76**<br>(1.7) | 1N: -5.9%<br>PH: +3.5% | 30.00<br>(OTM) | HT: -6.5%<br>ĐT: -9% | 33.52 | HT: -16.3%<br>ĐT: -18.6% | HT: 0<br>ĐT: 0 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền | 14/12 | **HPG** | **28.1** | 1N: -1.1%<br>1Thg: +1.3%<br>Beta: 1.03 | Tăng<br>08/07 | | | Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và | K khuyến nghị<br>07/07 | 27.3<br>-2.7% | 3.8 -><br>7.5 |
| | KIS<br>Chuyển đổi: 2:1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 10 | **CHPG2005** | Call<br>6T | **9.33**<br>(2.1) | 1N: -8.1%<br>PH: +344.3% | 19.00<br>(ITM) | HT: +47.6%<br>ĐT: +43.7% | 28.33 | HT: -1%<br>ĐT: -3.6% | HT: 9.05<br>ĐT: 8.3 | Cắt lỗ<br>Cắt lỗ | 29/09 | **HPG** | | | | | | | | | |
| | VNDS<br>Chuyển đổi: 1:1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 11 | **CHPG2006** | Call<br>5T | **3.40**<br>(1.5) | 1N: -5%<br>PH: +126.7% | 22.02<br>(ITM) | HT: +27.4%<br>ĐT: +24% | 28.82 | HT: -2.7%<br>ĐT: -5.3% | HT: 3.02<br>ĐT: 2.64 | Cắt lỗ<br>Cắt lỗ | 14/09 | **HPG** | | | | | | | | | |
| | KIS<br>Chuyển đổi: 2:1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 12 | **CHPG2007** | Call<br>3T | **5.09**<br>(1.66) | 1N: -4.9%<br>PH: +206.6% | 23.00<br>(ITM) | HT: +22%<br>ĐT: +18.7% | 28.09 | HT: -0.1%<br>ĐT: -2.8% | HT: 5.05<br>ĐT: 4.3 | Cắt lỗ<br>Cắt lỗ | 14/07 | **HPG** | | | | | | | | | |
| | KIS<br>Chuyển đổi: 1:1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 13 | **CHPG2008** | Call<br>6T | **3.56**<br>(4.1) | 1N: -5.3%<br>PH: -13.2% | 28.00<br>(ITM) | HT: +0.2%<br>ĐT: -2.5% | 31.56 | HT: -11.1%<br>ĐT: -13.5% | HT: 0.05<br>ĐT: 0 | Cắt lỗ<br>Bỏ quyền | 26/11 | **HPG** | | | | | | | | | |
| | SSI<br>Chuyển đổi: 1:1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 14 | **CHPG2009** | Call<br>4T | **3.32**<br>(1.98) | 1N: -5.9%<br>PH: +67.7% | 55.00<br>(OTM) | HT: -49%<br>ĐT: -50.4% | 71.60 | HT: -60.8%<br>ĐT: -61.9% | HT: 0<br>ĐT: 0 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền | 02/09 | **HPG** | | | | | | | | | |
| | SSI<br>Chuyển đổi: 5:1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 15 | **CHPG2010** | Call<br>10T | **1.41**<br>(1.8) | 1N: -5.4%<br>PH: -21.7% | 33.10<br>(OTM) | HT: -15.3%<br>ĐT: -17.5% | 38.74 | HT: -27.6%<br>ĐT: -29.5% | HT: 0<br>ĐT: 0 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền | 01/04 | **HPG** | | | | | | | | | |
| | KIS<br>Chuyển đổi: 4:1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

*Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế…*
*Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.*
**Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.**

**Thông tin về chứng quyền (15)**

## (bảng 2) ITM : OTM = 3 : 12

**Thông tin về chứng khoán cơ sở (4)**

| | CW | Loại<br>Kỳ hạn | Thị giá<br>08/07<br>(PH) | Tăng/Giảm | Giá thực hiện quyền | Kỳ vọng | Giá t/h quyền + CW | Giá Kỳ vọng | Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn | | Ngày GD cuối cùng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | **CMBB2002** | Call | **0.53** | 1N: -5.4% | 18.00 | HT: -4.7% | 18.53 | HT: -7.4% | HT: 0 | Bỏ quyền | 06/08 |
| | SSI | 4T | (1.3) | PH: -59.2% | (OTM) | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 1:1 | | | | | ĐT: +17.8% | | ĐT: +14.4% | ĐT: 3.2 | Thực hiện quyền | |
| 17 | **CMBB2003** | Call | **1.46** | 1N: -2.7% | 18.00 | HT: -4.7% | 19.46 | HT: -11.9% | HT: 0 | Bỏ quyền | 05/11 |
| | SSI | 7T | (2) | PH: -27% | (OTM) | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 1:1 | | | | | ĐT: +17.8% | | ĐT: +8.9% | ĐT: 3.2 | Thực hiện quyền | |
| 18 | **CMBB2005** | Call | **0.72** | 1N: -7.7% | 20.00 | HT: -14.3% | 20.72 | HT: -17.2% | HT: 0 | Bỏ quyền | 22/10 |
| | VCI | 6T | (2) | PH: -64% | (OTM) | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 1:1 | | | | | ĐT: +6% | | ĐT: +2.3% | ĐT: 1.2 | Thực hiện quyền | |
| 19 | **CMBB2006** | Call | **1.12** | 1N: 0% | 55.00 | HT: -68.8% | 60.60 | HT: -71.7% | HT: 0 | Bỏ quyền | 02/09 |
| | SSI | 4T | (1.98) | PH: -43.4% | (OTM) | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 5:1 | | | | | ĐT: -61.5% | | ĐT: -65% | ĐT: 0 | Bỏ quyền | |
| 20 | **CMSN2001** | Call | **1.31** | 1N: -2.2% | 65.79 | HT: -13.4% | 72.34 | HT: -21.2% | HT: 0 | Bỏ quyền | 14/12 |
| | KIS | 11T | (2.7) | PH: -51.5% | (OTM) | GD: -8.8% | | GD: -17.1% | GD: 0 | Bỏ quyền | |
| | Chuyển đổi: 5:1 | | | | | ĐT: -22.5% | | ĐT: -29.5% | ĐT: 0 | Bỏ quyền | |
| 21 | **CMSN2002** | Call | **1.06** | 1N: -6.2% | 63.00 | HT: -9.5% | 67.24 | HT: -15.2% | HT: 0 | Bỏ quyền | 14/09 |
| | KIS | 5T | (2) | PH: -47% | (OTM) | GD: -4.8% | | GD: -10.8% | GD: 0 | Bỏ quyền | |
| | Chuyển đổi: 4:1 | | | | | ĐT: -19% | | ĐT: -24.2% | ĐT: 0 | Bỏ quyền | |
| 22 | **CMSN2003** | Call | **0.03** | 1N: 0% | 70.00 | HT: -18.6% | 70.06 | HT: -18.6% | HT: 0 | Bỏ quyền | 14/07 |
| | KIS | 3T | (1.9) | PH: -98.4% | (OTM) | GD: -14.3% | | GD: -14.4% | GD: 0 | Bỏ quyền | |
| | Chuyển đổi: 2:1 | | | | | ĐT: -27.1% | | ĐT: -27.2% | ĐT: 0 | Bỏ quyền | |
| 23 | **CMSN2004** | Call | **1.26** | 1N: 0% | 55.00 | HT: +3.6% | 61.30 | HT: -7% | HT: 0.4 | Cắt lỗ | 02/09 |
| | MBS | 4T | (1.98) | PH: -36.4% | (ITM) | GD: +9.1% | | GD: -2.1% | GD: 1 | Cắt lỗ | |
| | Chuyển đổi: 5:1 | | | | | ĐT: -7.3% | | ĐT: -16.8% | ĐT: 0 | Bỏ quyền | |
| 24 | **CMSN2005** | Call | **1.17** | 1N: -8.6% | 60.00 | HT: -5% | 65.85 | HT: -13.4% | HT: 0 | Bỏ quyền | 27/10 |
| | HSC | 6T | (2.1) | PH: -44.3% | (OTM) | GD: 0% | | GD: -8.9% | GD: 0 | Bỏ quyền | |
| | Chuyển đổi: 5:1 | | | | | ĐT: -15% | | ĐT: -22.6% | ĐT: 0 | Bỏ quyền | |
| 25 | **CMWG2002** | Call | **0.01** | 1N: 0% | 110.00 | HT: -24% | 110.10 | HT: -24.1% | HT: 0 | Bỏ quyền | 08/07 |
| | MBS | 6T | (1.95) | PH: -99.5% | (OTM) | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 10:1 | | | | | ĐT: +19.1% | | ĐT: +19% | ĐT: 2.1 | Thực hiện quyền | |
| 26 | **CMWG2005** | Call | **3.90** | 1N: -4.9% | 92.00 | HT: -9.1% | 99.80 | HT: -16.2% | HT: 0 | Bỏ quyền | 29/09 |
| | VNDS | 6T | (2.5) | PH: +56% | (OTM) | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 2:1 | | | | | ĐT: +42.4% | | ĐT: +31.3% | ĐT: 19.5 | Thực hiện quyền | |
| 27 | **CMWG2006** | Call | **0.72** | 1N: -8.9% | 110.00 | HT: -24% | 113.60 | HT: -26.4% | HT: 0 | Bỏ quyền | 22/10 |
| | VCI | 6T | (2) | PH: -64% | (OTM) | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 5:1 | | | | | ĐT: +19.1% | | ĐT: +15.3% | ĐT: 4.2 | Thực hiện quyền | |
| 28 | **CMWG2007** | Call | **9.36** | 1N: -2.3% | 55.00 | HT: +52% | 101.80 | HT: -17.9% | HT: 5.72 | Cắt lỗ | 02/09 |
| | SSI | 4T | (1.98) | PH: +372.7% | (ITM) | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 5:1 | | | | | ĐT: +138.2% | | ĐT: +28.7% | ĐT: 15.2 | Thực hiện quyền | |
| 29 | **CMWG2008** | Call | **0.89** | 1N: -16% | 55.00 | HT: +52% | 59.45 | HT: +40.6% | HT: 5.72 | Thực hiện quyền | 02/09 |
| | SSI | 4T | (1.98) | PH: -55.1% | (ITM) | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 5:1 | | | | | ĐT: +138.2% | | ĐT: +120.4% | ĐT: 15.2 | Thực hiện quyền | |
| 30 | **CNVL2001** | Call | **2.38** | 1N: -3.3% | 65.89 | HT: -2.4% | 75.41 | HT: -14.7% | HT: 0 | Bỏ quyền | 14/12 |
| | KIS | 11T | (2.3) | PH: +3.5% | (OTM) | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 4:1 | | | | | ĐT: -13.5% | | ĐT: -24.4% | ĐT: 0 | Bỏ quyền | |

| | CK | Thị giá 08/07 | | Khuyến nghị Giao dịch<br>*VNIndex 1Thg: -3.9%*<br>Xu hướng hiện tại | Khuyến nghị | Kỳ vọng 2 tuần | Nhận định kỹ thuật | Khuyến nghị Đầu tư<br>Khuyến nghị (ngày) | Mục tiêu 1Y | EPS -><br>P/E (f) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | **MBB** | **17.2** | 1N: +0.3%<br>1Thg: -5.2%<br>Beta: 1.07 | Giảm<br>03/07 | | | Đi ngang vùng 17-18, dấu hiệu vẫn suy yếu. | **Mua**<br>03/07 | 21.2<br>**+23.6%** | 3.1 ->5.5 |
| | **MBB** | | | | | | | | | |
| | **MBB** | | | | | | | | | |
| | **MBB** | | | | | | | | | |
| | **MSN** | **57.0** | 1N: 0%<br>1Thg: -10.1%<br>Beta: 0.71 | Giảm<br>01/07 | **Mua**<br>01/07 | MT: 60 (+5.3%)<br>Cắt lỗ: 50 | kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán. | **Giảm**<br>22/06<br>(#5) | 51.0<br>-10.5% | 1.2 ->48.5 |
| | **MSN** | | | | | | | | | |
| | **MSN** | | | | | | | | | |
| | **MSN** | | | | | | | | | |
| | **MSN** | | | | | | | | | |
| | **MWG** | **83.6** | 1N: -0.1%<br>1Thg: -7.2%<br>Beta: 1.34 | Giảm<br>01/07 | | | GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đà giảm nhẹ về vùng 79- 80. | **Mua**<br>03/07 | 131.0<br>**+56.7%** | 8.5 ->9.9 |
| | **MWG** | | | | | | | | | |
| | **MWG** | | | | | | | | | |
| | **MWG** | | | | | | | | | |
| | **MWG** | | | | | | | | | |
| | **NVL** | **64.3** | 1N: -0.3%<br>1Thg: +17.6%<br>Beta: 0.1 | Tăng<br>06/07 | | | Sau khi điều chỉnh , NVL quây đầu kiểm tra lại vùng kháng cự 64. RSI phân kỳ cho dấu hiệu trend hồi yếu. | **Nắm giữ**<br>05/06<br>(#4) | 57.0<br>-11.4% | 3.5 ->18.6 |

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

*Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế…*
*Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.*
**Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.**

**Thông tin về chứng quyền (15)**

## (bảng 3) ITM : OTM = 4 : 11

| | CW | Loại<br>Kỳ hạn | Thị giá<br>08/07<br>(PH) | Tăng/Giảm | Giá thực hiện quyền | Kỳ vọng | Giá t/h quyền + CW | Giá Kỳ vọng | Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn | | Ngày GD cuối cùng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31 | **CNVL2002**<br>KIS<br>Chuyển đổi: 5:1 | Call<br>9T | **3.42**<br>(2) | 1N: +0.6%<br>PH: +71% | 59.99<br>(ITM) | HT: +7.2%<br>ĐT: -5% | 77.09 | HT: -16.6%<br>ĐT: -26.1% | HT: 0.86<br>ĐT: 0 | Cắt lỗ<br>Bỏ quyền | 08/03 |
| 32 | **CPNJ2002**<br>VNDS<br>Chuyển đổi: 2:1 | Call<br>6T | **2.20**<br>(2.4) | 1N: -0.5%<br>PH: -8.3% | 69.00<br>(OTM) | HT: -14.2%<br>GD: -18.8%<br>ĐT: +5.8% | 73.40 | HT: -19.3%<br>GD: -23.7%<br>ĐT: -0.5% | HT: 0<br>GD: 0<br>ĐT: 2 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền<br>Cắt lỗ | 29/09 |
| 33 | **CPNJ2003**<br>VCI<br>Chuyển đổi: 5:1 | Call<br>6T | **0.32**<br>(2) | 1N: -8.6%<br>PH: -84% | 75.00<br>(OTM) | HT: -21.1%<br>GD: -25.3%<br>ĐT: -2.7% | 76.60 | HT: -22.7%<br>GD: -26.9%<br>ĐT: -4.7% | HT: 0<br>GD: 0<br>ĐT: 0 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền<br>Bỏ quyền | 22/10 |
| 34 | **CPNJ2004**<br>MBS<br>Chuyển đổi: 2:1 | Call<br>3T | **0.33**<br>(1) | 1N: -13.2%<br>PH: -67% | 67.00<br>(OTM) | HT: -11.6%<br>GD: -16.4%<br>ĐT: +9% | 67.66 | HT: -12.5%<br>GD: -17.2%<br>ĐT: +7.9% | HT: 0<br>GD: 0<br>ĐT: 3 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền<br>Thực hiện quyền | 14/08 |
| 35 | **CPNJ2005**<br>SSI<br>Chuyển đổi: 5:1 | Call<br>4T | **0.71**<br>(1.98) | 1N: -1.4%<br>PH: -64.1% | 55.00<br>(ITM) | HT: +7.6%<br>GD: +1.8%<br>ĐT: +32.7% | 58.55 | HT: +1.1%<br>GD: -4.4%<br>ĐT: +24.7% | HT: 0.84<br>GD: 0.2<br>ĐT: 3.6 | Thực hiện quyền<br>Cắt lỗ<br>Thực hiện quyền | 02/09 |
| 36 | **CREE2003**<br>SSI<br>Chuyển đổi: 5:1 | Call<br>4T | **0.88**<br>(1.98) | 1N: -5.4%<br>PH: -55.6% | 55.00<br>(OTM) | HT: -41.8%<br>ĐT: -30.4% | 59.40 | HT: -46.1%<br>ĐT: -35.5% | HT: 0<br>ĐT: 0 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền | 02/09 |
| 37 | **CROS2002**<br>KIS<br>Chuyển đổi: 1:1 | Call<br>8T | **0.52**<br>(1) | 1N: +4%<br>PH: -48% | 7.23<br>(OTM) | HT: -58.5% | 7.75 | HT: -61.3% | HT: 0 | Bỏ quyền | 14/12 |
| 38 | **CSBT2001**<br>KIS<br>Chuyển đổi: 1:1 | Call<br>11T | (2.9) | 1N: -100%<br>PH: -100% | 21.11<br>(OTM) | HT: -31.8%<br>GD: -38.4% | 21.11 | HT: -31.8%<br>GD: -38.4% | HT: 0<br>GD: 0 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền | 14/12 |
| 39 | **CSTB2002**<br>KIS<br>Chuyển đổi: 1:1 | Call<br>11T | **1.93**<br>(1.7) | 1N: +2.7%<br>PH: +13.5% | 11.89<br>(OTM) | HT: -3.3%<br>ĐT: +29.5% | 13.82 | HT: -16.8%<br>ĐT: +11.4% | HT: 0<br>ĐT: 3.51 | Bỏ quyền<br>Thực hiện quyền | 14/12 |
| 40 | **CSTB2003**<br>KIS<br>Chuyển đổi: 1:1 | Call<br>5T | **1.59**<br>(1.36) | 1N: +3.9%<br>PH: +16.9% | 11.11<br>(ITM) | HT: +3.5%<br>ĐT: +38.6% | 12.70 | HT: -9.5%<br>ĐT: +21.3% | HT: 0.39<br>ĐT: 4.29 | Cắt lỗ<br>Thực hiện quyền | 14/09 |
| 41 | **CSTB2004**<br>SSI<br>Chuyển đổi: 5:1 | Call<br>4T | **1.71**<br>(1.98) | 1N: +4.3%<br>PH: -13.6% | 55.00<br>(OTM) | HT: -79.1%<br>ĐT: -72% | 63.55 | HT: -81.9%<br>ĐT: -75.8% | HT: 0<br>ĐT: 0 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền | 02/09 |
| 42 | **CSTB2005**<br>KIS<br>Chuyển đổi: 2:1 | Call<br>5T | **1.07**<br>(1.08) | 1N: -1.8%<br>PH: -0.9% | 11.81<br>(OTM) | HT: -2.6%<br>ĐT: +30.4% | 13.95 | HT: -17.6%<br>ĐT: +10.4% | HT: 0<br>ĐT: 1.79 | Bỏ quyền<br>Thực hiện quyền | 30/10 |
| 43 | **CSTB2006**<br>KIS<br>Chuyển đổi: 2:1 | Call<br>10T | **1.52**<br>(1.5) | 1N: +3.4%<br>PH: +1.3% | 12.89<br>(OTM) | HT: -10.8%<br>ĐT: +19.5% | 15.93 | HT: -27.8%<br>ĐT: -3.3% | HT: 0<br>ĐT: 1.26 | Bỏ quyền<br>Cắt lỗ | 01/04 |
| 44 | **CTCB2003**<br>VCI<br>Chuyển đổi: 1:1 | Call<br>6T | **0.65**<br>(2) | 1N: 0%<br>PH: -67.5% | 25.00<br>(OTM) | HT: -19.6%<br>ĐT: -4% | 25.65 | HT: -21.6%<br>ĐT: -6.4% | HT: 0<br>ĐT: 0 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền | 22/10 |
| 45 | **CTCB2004**<br>MBS<br>Chuyển đổi: 2:1 | Call<br>3T | **1.75**<br>(1.05) | 1N: -4.4%<br>PH: +66.7% | 17.00<br>(ITM) | HT: +75.3% | 20.50 | HT: +45.4% | HT: 6.4 | Thực hiện quyền | 14/08 |

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

**Thông tin về chứng khoán cơ sở (8)**

*VNIndex 1Thg: -3.9%*

| | CK | Thị giá<br>08/07 | | Xu hướng hiện tại | Khuyến nghị Giao dịch<br>Khuyến nghị | Kỳ vọng 2 tuần | Nhận định kỹ thuật | Khuyến nghị Đầu tư<br>Khuyến nghị<br>(ngày) | Mục tiêu 1Y | EPS ->P/E (f) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31 | **NVL** | **64.3** | 1N: -0.3%<br>1Thg: +17.6%<br>Beta: 0.1 | Tăng<br>06/07 | | | Sau khi điều chỉnh , NVL quây đầu kiểm tra lại vùng kháng cự 64. RSI phân kỳ cho dấu hiệu trend hồi yếu. | **Nắm giữ**<br>05/06<br>(#4) | 57.0<br>-11.4% | 3.5 ->18.6 |
| 32 | **PNJ** | **59.2** | 1N: -0.3%<br>1Thg: -10.4%<br>Beta: 1.44 | Sideway<br>07/07 | **Bán**<br>~~25/06~~ | MT: 56 (-5.4%)<br>Cắt lỗ: 63.1 | Dao động trong vùng 56-61, xu hướng vẫn tạm yếu | **Mua**<br>03/07 | 73.0<br>**+23.3%** | 3.7 ->16.1 |
| 33 | **PNJ** | | | | | | | | | |
| 34 | **PNJ** | | | | | | | | | |
| 35 | **PNJ** | | | | | | | | | |
| 36 | **REE** | **32.0** | 1N: +0.5%<br>1Thg: -0.5%<br>Beta: 0.68 | Sideway<br>06/07 | | | Vượt vùng cản 31.5, có thể sẽ kiểm tra lại vùng kháng cự 32.5-33 | **Mua**<br>03/07 | 38.3<br>+19.7% | 5.6 ->5.7 |
| 37 | **ROS** | **3.0** | 1N: 0%<br>1Thg: -18.7%<br>Beta: 1.55 | | | | | | | |
| 38 | **SBT** | **14.4** | 1N: +0.7%<br>1Thg: -10.6%<br>Beta: 1.3 | Giảm<br>07/07 | **#N/A**<br>07/07 | MT: 13 (-9.7%)<br>Cắt lỗ: 16.5 | Hỗ trợ tại vùng 13 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 15-15.3 | | | |
| 39 | **STB** | **11.5** | 1N: +0.4%<br>1Thg: +7.5%<br>Beta: 1 | Sideway<br>07/07 | | | Hồi phục từ vùng cân bằng 11 và có thể kiểm tra lại vùng 12-12.5 | **Mua**<br>05/06<br>(#3) | 15.4<br>**+33.9%** | 1.4 ->8.5 |
| 40 | **STB** | | | | | | | | | |
| 41 | **STB** | | | | | | | | | |
| 42 | **STB** | | | | | | | | | |
| 43 | **STB** | | | | | | | | | |
| 44 | **TCB** | **20.1** | 1N: -0.7%<br>1Thg: -7.4%<br>Beta: 1.25 | Giảm<br>07/07 | | | Phục hồi từ vùng gần 19 nhưng rủi ro vẫn đang tiềm ẩn ở vùng 20.5-21 | **Tích lũy**<br>25/05 | 24.0<br>+19.4% | |
| 45 | **CTB** | **29.8** | 1N: -2.6%<br>1Thg: +2.8%<br>Beta: -0.28 | | | | | | | |

*Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế…*
*Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.*
**Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.**

**Thông tin về chứng quyền (15)**

## (bảng 4) ITM : OTM = 5 : 10

**Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)**

| | CW | Loại<br>Kỳ hạn | Thị giá<br>08/07<br>(PH) | Tăng/Giảm | Giá thực<br>hiện<br>quyền | Kỳ vọng | Giá<br>t/h<br>quyền +<br>CW | Giá Kỳ vọng | Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn | | Ngày GD<br>cuối<br>cùng | CK | Thị giá<br>08/07 | Khuyến nghị Giao dịch<br>*VNIndex 1Thg: -3.9%* | Xu hướng<br>hiện tại | Khuyến<br>nghị | Kỳ vọng 2<br>tuần | Nhận định kỹ thuật | Khuyến nghị Đầu tư<br>Khuyến<br>nghị<br>(ngày) | Mục<br>tiêu 1Y | EPS ->
P/E (f) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 46 | **CTCB2005** | Call | **1.73** | 1N: -3.4% | 55.00 | HT: -63.5% | 63.65 | HT: -68.4% | HT: 0 | Bỏ quyền | 02/09 | **TCB** | **20.1** | 1N: -0.7% | Giảm | | | Phục hồi từ vùng gần 19 nhưng rủi | **Tích lũy** | 24.0 | |
| | SSI | 4T | (1.98) | PH: -12.6% | (OTM) | | | | | | | | | 1Thg: -7.4% | 07/07 | | | ro vẫn đang tiềm ẩn ở vùng 20.5-21 | 25/05 | +19.4% | |
| | Chuyển đổi: 5:1 | | | | | ĐT: -56.4% | | ĐT: -62.3% | ĐT: 0 | Bỏ quyền | | | | Beta: 1.25 | | | | | | | |
| 47 | **CTCB2006** | Call | **1.72** | 1N: -12.2% | 55.00 | HT: -63.5% | 63.60 | HT: -68.4% | HT: 0 | Bỏ quyền | 02/09 | **TCB** | | | | | | | | | |
| | SSI | 4T | (1.98) | PH: -13.1% | (OTM) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 5:1 | | | | | ĐT: -56.4% | | ĐT: -62.3% | ĐT: 0 | Bỏ quyền | | | | | | | | | | | |
| 48 | **CVHM2001** | Call | **1.63** | 1N: -1.8% | 94.57 | HT: -15% | 102.72 | HT: -21.7% | HT: 0 | Bỏ quyền | 14/12 | **VHM** | **80.4** | 1N: -0.5% | Tăng | | | Vượt cản 79.5 và kiểm tra vùng | **Mua** | 113.0 | |
| | KIS | 11T | (3.1) | PH: -47.4% | (OTM) | | | | | | | | | 1Thg: +3.3% | 07/07 | | | MA(200) 80.8, tạm thời có thể dao | 09/06 | **+40.5%** | |
| | Chuyển đổi: 5:1 | | | | | ĐT: +19.5% | | ĐT: +10% | ĐT: 3.69 | Thực hiện quyền | | | | Beta: 1.14 | | | | động quanh đường này | (#6) | | |
| 49 | **CVHM2002** | Call | **12.00** | 1N: -2.9% | 55.00 | HT: +46.2% | 115.00 | HT: -30.1% | HT: 5.08 | Cắt lỗ | 02/09 | **VHM** | | | | | | | | | |
| | SSI | 4T | (1.98) | PH: +506.1% | (ITM) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 5:1 | | | | | ĐT: +105.5% | | ĐT: -1.7% | ĐT: 11.6 | Cắt lỗ | | | | | | | | | | | |
| 50 | **CVHM2003** | Call | **1.56** | 1N: -2.5% | 55.00 | HT: +46.2% | 62.80 | HT: +28% | HT: 5.08 | Thực hiện quyền | 02/09 | **VHM** | | | | | | | | | |
| | SSI | 4T | (1.98) | PH: -21.2% | (ITM) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 5:1 | | | | | ĐT: +105.5% | | ĐT: +79.9% | ĐT: 11.6 | Thực hiện quyền | | | | | | | | | | | |
| 51 | **CVHM2004** | Call | **1.12** | 1N: -3.4% | 86.87 | HT: -7.4% | 98.07 | HT: -18% | HT: 0 | Bỏ quyền | 01/10 | **VHM** | | | | | | | | | |
| | KIS | 4T | (1.49) | PH: -24.8% | (OTM) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 10:1 | | | | | ĐT: +30.1% | | ĐT: +15.2% | ĐT: 2.61 | Thực hiện quyền | | | | | | | | | | | |
| 52 | **CVIC2001** | Call | **0.87** | 1N: -8.4% | 126.47 | HT: -28.2% | 130.82 | HT: -30.6% | HT: 0 | Bỏ quyền | 14/12 | **VIC** | **90.8** | 1N: -0.2% | Sideway | | | Hỗ trợ tại vùng 89 và có thể hồi | **Khả quan** | 114.0 | 2.3 -> |
| | KIS | 11T | (3.8) | PH: -77.1% | (OTM) | | | | | | | | | 1Thg: -5.4% | 07/07 | | | phục với vùng cản 95-98 | 03/06 | **+25.6%** | 38.9 |
| | Chuyển đổi: 5:1 | | | | | ĐT: -9.9% | | ĐT: -12.9% | ĐT: 0 | Bỏ quyền | | | | Beta: 0.77 | | | | | (#3) | | |
| 53 | **CVIC2002** | Call | **0.04** | 1N: 0% | 108.89 | HT: -16.6% | 109.09 | HT: -16.8% | HT: 0 | Bỏ quyền | 14/07 | **VIC** | | | | | | | | | |
| | KIS | 5T | (1.35) | PH: -97% | (OTM) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 5:1 | | | | | ĐT: +4.7% | | ĐT: +4.5% | ĐT: 1.02 | Thực hiện quyền | | | | | | | | | | | |
| 54 | **CVIC2003** | Call | **0.81** | 1N: -4.7% | 131.31 | HT: -30.9% | 139.41 | HT: -34.9% | HT: 0 | Bỏ quyền | 01/10 | **VIC** | | | | | | | | | |
| | KIS | 4T | (1.67) | PH: -51.5% | (OTM) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 10:1 | | | | | ĐT: -13.2% | | ĐT: -18.2% | ĐT: 0 | Bỏ quyền | | | | | | | | | | | |
| 55 | **CVJC2001** | Call | | 1N: -100% | 173.14 | HT: -37.9% | 173.14 | HT: -37.9% | HT: 0 | Bỏ quyền | 14/12 | **VJC** | **107.6** | 1N: -0.6% | Giảm | | | Đang được hỗ trợ gần vùng 107 | **Khả quan** | 139.6 | 10 -> |
| | KIS | 11T | (2.4) | PH: -100% | (OTM) | | | | | | | | | 1Thg: -6.4% | 29/06 | | | nhưng động lực tăng yếu và vẫn có | 06/05 | **+29.7%** | 10.8 |
| | Chuyển đổi: 10:1 | | | | | ĐT: -19.4% | | ĐT: -19.4% | ĐT: 0 | Bỏ quyền | | | | Beta: 1.02 | | | | rủi ro điều chỉnh ngắn hạn | (#1) | | |
| 56 | **CVJC2002** | Call | **1.03** | 1N: 0% | 55.00 | HT: +95.6% | 60.15 | HT: +78.9% | HT: 10.52 | Thực hiện quyền | 02/09 | **VJC** | | | | | | | | | |
| | SSI | 4T | (1.98) | PH: -48% | (ITM) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 5:1 | | | | | ĐT: +153.8% | | ĐT: +132.1% | ĐT: 16.92 | Thực hiện quyền | | | | | | | | | | | |
| 57 | **CVJC2003** | Call | | 1N: -100% | 123.46 | HT: -12.8% | 123.46 | HT: -12.8% | HT: 0 | Bỏ quyền | 01/10 | **VJC** | | | | | | | | | |
| | KIS | 4T | (1.67) | PH: -100% | (OTM) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 10:1 | | | | | ĐT: +13.1% | | ĐT: +13.1% | ĐT: 1.61 | Thực hiện quyền | | | | | | | | | | | |
| 58 | **CVNM2002** | Call | **1.31** | 1N: -5.1% | 141.11 | HT: -18.1% | 154.21 | HT: -25.1% | HT: 0 | Bỏ quyền | 14/12 | **VNM** | **115.5** | 1N: -0.4% | Sideway | | | Hỗ trợ tại vùng 110 và hồi phục kỹ | **Tích lũy** | 126.0 | 5.8 -> |
| | KIS | 11T | (3.2) | PH: -59.1% | (OTM) | | | | | | | | | 1Thg: -4.7% | 07/07 | | | thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 118 | 03/07 | +9.1% | 20 |
| | Chuyển đổi: 10:1 | | | | | ĐT: -10.7% | | ĐT: -18.3% | ĐT: 0 | Bỏ quyền | | | | Beta: 0.63 | | | | | | | |
| 59 | **CVNM2003** | Call | **2.45** | 1N: -4.3% | 94.00 | HT: +22.9% | 118.50 | HT: -2.5% | HT: 2.15 | Cắt lỗ | 02/09 | **VNM** | | | | | | | | | |
| | MBS | 4T | (1.45) | PH: +69% | (ITM) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 10:1 | | | | | ĐT: +34% | | ĐT: +6.3% | ĐT: 3.2 | Thực hiện quyền | | | | | | | | | | | |
| 60 | **CVNM2004** | Call | **14.92** | 1N: -2.8% | 55.00 | HT: +110% | 129.60 | HT: -10.9% | HT: 12.1 | Cắt lỗ | 02/09 | **VNM** | | | | | | | | | |
| | SSI | 4T | (1.98) | PH: +653.5% | (ITM) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chuyển đổi: 5:1 | | | | | ĐT: +129.1% | | ĐT: -2.8% | ĐT: 14.2 | Cắt lỗ | | | | | | | | | | | |

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

*Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế…*
*Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.*
**Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.**

**Thông tin về chứng quyền (10)**

## (bảng 5) ITM : OTM = 2 : 8

**Thông tin về chứng khoán cơ sở (4)**

| | CW | Loại<br>Kỳ hạn | Thị giá<br>08/07<br>(PH) | Tăng/Giảm | Giá thực hiện quyền | Kỳ vọng | Giá t/h quyền + CW | Giá Kỳ vọng | Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn | | Ngày GD cuối cùng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 61 | **CVNM2005**<br>SSI<br>Chuyển đổi: 5:1 | Call<br>4T | **2.10**<br>(1.98) | 1N: -5%<br>PH: +6.1% | 55.00<br>(ITM) | HT: +110%<br>ĐT: +129.1% | 65.50 | HT: +76.3%<br>ĐT: +92.4% | HT: 12.1<br>ĐT: 14.2 | Thực hiện quyền<br>Thực hiện quyền | 02/09 |
| 62 | **CVNM2006**<br>KIS<br>Chuyển đổi: 10:1 | Call<br>4T | **1.15**<br>(1.53) | 1N: 0%<br>PH: -24.8% | 103.05<br>(OTM) | HT: -11.9%<br>ĐT: +10.6% | 114.55 | HT: -20.7%<br>ĐT: -0.5% | HT: 0<br>ĐT: 1.1 | Bỏ quyền<br>Cắt lỗ | 01/10 |
| 63 | **CVNM2007**<br>KIS<br>Chuyển đổi: 10:1 | Call<br>9T | **1.90**<br>(2.4) | 1N: -11.2%<br>PH: -20.8% | 138.89<br>(OTM) | HT: -16.8%<br>ĐT: -9.3% | 157.89 | HT: -26.8%<br>ĐT: -20.2% | HT: 0<br>ĐT: 0 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền | 08/03 |
| 64 | **CVPB2003**<br>VCI<br>Chuyển đổi: 1:1 | Call<br>6T | **0.54**<br>(2.2) | 1N: 0%<br>PH: -75.5% | 22.00<br>(OTM) | HT: -0.5%<br>ĐT: +27.3% | 22.54 | HT: -2.8%<br>ĐT: +24.2% | HT: 0<br>ĐT: 6 | Bỏ quyền<br>Thực hiện quyền | 20/07 |
| 65 | **CVPB2005**<br>MBS<br>Chuyển đổi: 2:1 | Call<br>3T | **1.53**<br>(1.51) | 1N: 0%<br>PH: +1.3% | 19.50<br>(ITM) | HT: +12.3%<br>ĐT: +43.6% | 22.56 | HT: -2.9%<br>ĐT: +24.1% | HT: 1.2<br>ĐT: 4.25 | Cắt lỗ<br>Thực hiện quyền | 14/08 |
| 66 | **CVPB2006**<br>SSI<br>Chuyển đổi: 1:1 | Call<br>6T | **1.97**<br>(3.4) | 1N: +1%<br>PH: -42.1% | 24.00<br>(OTM) | HT: -8.8%<br>ĐT: +16.7% | 25.97 | HT: -15.7%<br>ĐT: +7.8% | HT: 0<br>ĐT: 4 | Bỏ quyền<br>Thực hiện quyền | 26/11 |
| 67 | **CVPB2007**<br>SSI<br>Chuyển đổi: 5:1 | Call<br>4T | **1.15**<br>(1.98) | 1N: +6.5%<br>PH: -41.9% | 55.00<br>(OTM) | HT: -60.2%<br>ĐT: -49.1% | 60.75 | HT: -64%<br>ĐT: -53.9% | HT: 0<br>ĐT: 0 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền | 02/09 |
| 68 | **CVRE2001**<br>KIS<br>Chuyển đổi: 4:1 | Call<br>9T | **0.14**<br>(1.5) | 1N: -6.7%<br>PH: -90.7% | 36.79<br>(OTM) | HT: -25.4%<br>ĐT: -19% | 37.35 | HT: -26.5%<br>ĐT: -20.2% | HT: 0<br>ĐT: 0 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền | 17/09 |
| 69 | **CVRE2003**<br>KIS<br>Chuyển đổi: 2:1 | Call<br>11T | **0.98**<br>(3) | 1N: -3.9%<br>PH: -67.3% | 38.00<br>(OTM) | HT: -27.8%<br>ĐT: -21.6% | 39.96 | HT: -31.3%<br>ĐT: -25.4% | HT: 0<br>ĐT: 0 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền | 14/12 |
| 70 | **CVRE2004**<br>KIS<br>Chuyển đổi: 1:1 | Call<br>3T | **0.08**<br>(1.94) | 1N: -38.5%<br>PH: -95.9% | 30.00<br>(OTM) | HT: -8.5%<br>ĐT: -0.7% | 30.08 | HT: -8.7%<br>ĐT: -0.9% | HT: 0<br>ĐT: 0 | Bỏ quyền<br>Bỏ quyền | 14/07 |

| | CK | Thị giá 08/07 | | Xu hướng hiện tại | Khuyến nghị (Khuyến nghị Giao dịch) | Kỳ vọng 2 tuần | Nhận định kỹ thuật | Khuyến nghị (Khuyến nghị Đầu tư) | Mục tiêu 1Y | EPS -><br>P/E (f) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | *VNIndex 1Thg: -3.9%* | | | | | | | |
| 61 | **VNM** | **115.5** | 1N: -0.4%<br>1Thg: -4.7%<br>Beta: 0.63 | Sideway<br>07/07 | | | Hỗ trợ tại vùng 110 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 118 | **Tích lũy**<br>03/07 | 126.0<br>+9.1% | 5.8 -><br>20 |
| 62 | **VIC** | **90.8** | 1N: -0.2%<br>1Thg: -5.4%<br>Beta: 0.77 | Sideway<br>07/07 | | | Hỗ trợ tại vùng 89 và có thể hồi phục với vùng cản 95-98 | **Khả quan**<br>03/06<br>(#3) | 114.0<br>**+25.6%** | 2.3 -><br>38.9 |
| 63 | **VNM** | **115.5** | 1N: -0.4%<br>1Thg: -4.7%<br>Beta: 0.63 | Sideway<br>07/07 | | | Hỗ trợ tại vùng 110 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 118 | **Tích lũy**<br>03/07 | 126.0<br>+9.1% | 5.8 -><br>20 |
| 64 | **VPB** | **21.9** | 1N: +0.9%<br>1Thg: -10.4%<br>Beta: 1.33 | Sideway<br>07/07 | | | Hồi phục kỹ thuật từ vùng 20.5 với vùng cản 22.5-23 | **Mua**<br>03/07 | 28.0<br>**+27.9%** | 3.7 -><br>5.9 |
| 65 | **VPB** | | | | | | | | | |
| 66 | **VPB** | | | | | | | | | |
| 67 | **VPB** | | | | | | | | | |
| 68 | **VRE** | **27.5** | 1N: 0%<br>1Thg: -4%<br>Beta: 1.44 | Sideway<br>07/07 | | | Hỗ trợ tại vùng 24.8 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 28-29 | **Tích lũy**<br>03/07 | 29.8<br>+8.6% | 1.2 -><br>22.5 |
| 69 | **VRE** | | | | | | | | | |
| 70 | **VRE** | | | | | | | | | |

# ĐẦU TƯ

## DANH MỤC PTĐT RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 36.2% toàn thị trường
15 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top3 kỳ vọng: PC1 (+72%), PVD (+60%) & MWG (+57%)

## DANH MỤC TVCN RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 2.4% toàn thị trường
1 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top kỳ vọng: RAL (+34%), NTC (+18%) & LHG (+13%)

Số cổ phiếu 55

Nhóm Tỷ USD (46%)
Large cap (16.3%)
Mid cap (21.2%)
Small cap (1.6%)

## CHỨNG KHOÁN HÔM NAY

Nhóm ngành (L4): Sản xuất giấy
Đứng thứ 51/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng số cổ phiếu: 7, Tổng giá trị vốn hóa: 3 322 tỷ đồng

**Cổ phiếu hôm nay: DHC**

Đông Hải Bến Tre, Mid cap, Thanh khoản: Trung bình
Khuyến nghị: Mua, Giá mục tiêu của Rồng Việt: 44 k/cp
Vị trí trong ngành (L4):
- DHC xếp hạng 1 về GTTT
- DHC xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 3T/2020
- DHC xếp hạng 1 về LNST cty mẹ 3T/2020
- DHC xếp hạng 1 về Tỷ suất LNG 3T/2020
- DHC xếp hạng 1 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020
- DHC xếp hạng 2 về ROE (ttm)

Một số chỉ tiêu tài chính: 3T/2020
- Doanh thu: 671 tỷ, +226.7% yoy
- LN gộp: 162 tỷ, +332% yoy
- LNST cty mẹ: 89 tỷ, +320.9% yoy
- Dòng tiền thuần: -59 tỷ, 0% yoy
- Tổng tài sản: 2 083 tỷ, -1.4% ytd
- Vốn CSH: 1 154 tỷ, +3.2% ytd

EPS (ttm): 4.6
P/E trail: 8.3
BV: 20.6
P/B: 1.8

Dự phóng của RongViet:
- EPS 2020F: 4.9
- P/E 2020F: 7.8

Khoảng dự phóng của 1 số cty CK:
- P/E 2020F: 7.5 - 10.2

BCTC cập nhật đến 31/03/2020
Tổng số BCTC được cập nhật
1101

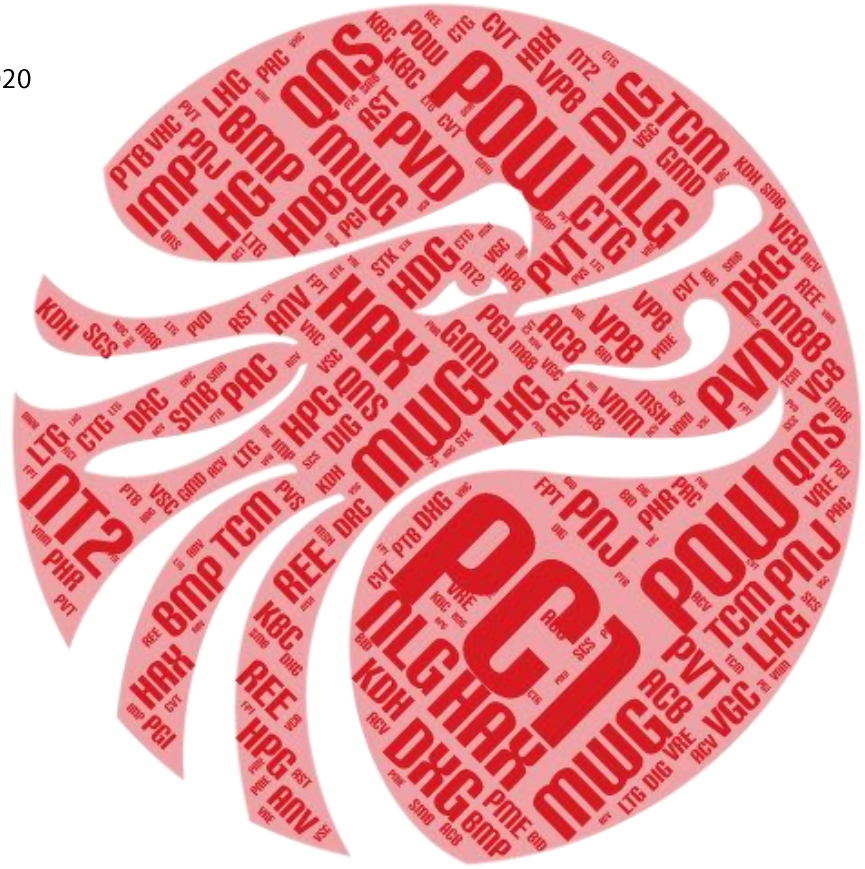

# ĐẦU TƯ ▸ P/E TOÀN THỊ TRƯỜNG

## 792 cp (63.2% toàn thị trường) có P/E từ 3.x ->13

tính trên 1254 cp có EPS (ttm) > 0

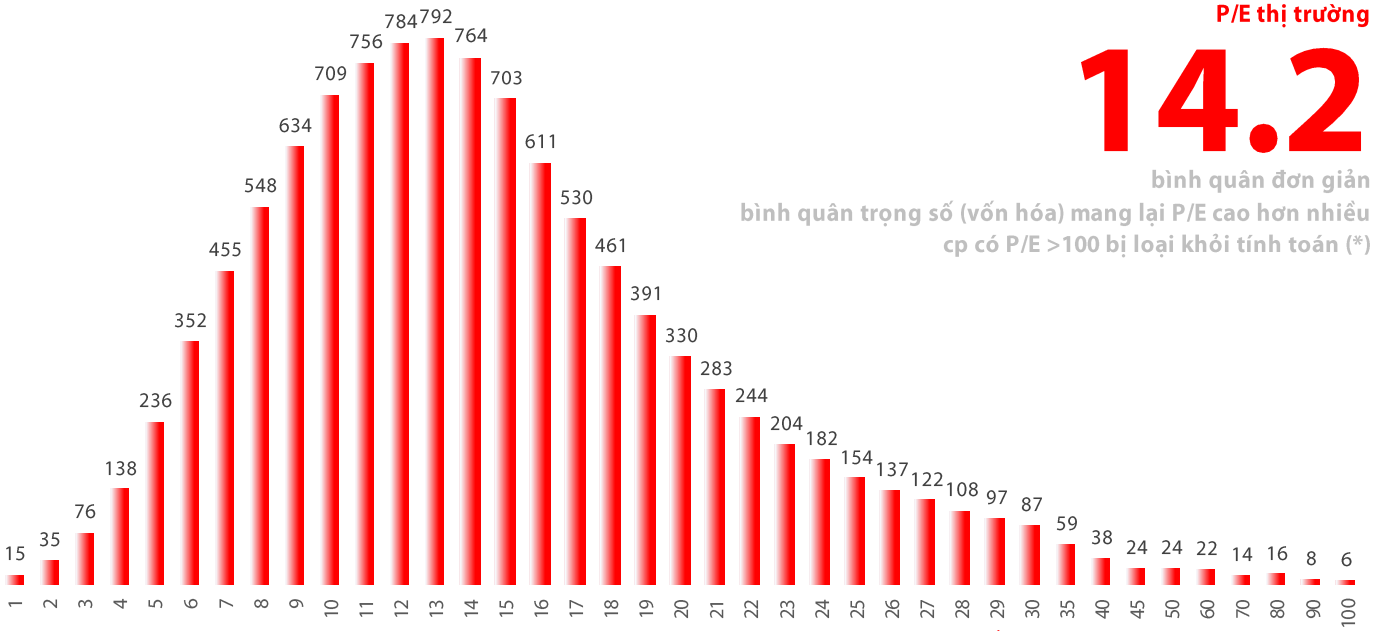


Phân bố P/E theo các nhóm trailing X -> X+10

**P/E thị trường**

**14.2**

bình quân đơn giản

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều

cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)

**Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)**

| | 0.0 10.0 20.0 30.0 40.0 50.0 60.0 70.0 80.0 90.0 100.0 |
|---|---|
| Bán lẻ | 73.9% cp có P/E từ 1.x ->11 |
| Bảo hiểm | 70% cp có P/E từ 2.x ->12 |
| Bất động sản | 67.8% cp có P/E từ 3.x ->13 |
| Công nghệ Thông tin | 56% cp có P/E từ 2.x ->12 |
| Dầu khí | 55.6% cp có P/E từ 5.x ->15 |
| Dịch vụ tài chính | 69.6% cp có P/E từ 5.x ->15 |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 62.3% cp có P/E từ 4.x ->14 |
| Du lịch và Giải trí | phân tán |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 69.2% cp có P/E từ 2.x ->12 |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | 68.7% cp có P/E từ 0.x ->10 |
| Hóa chất | 70.4% cp có P/E từ 5.x ->15 |
| Ngân hàng | 66.7% cp có P/E từ 0.x ->10 |
| Ô tô và phụ tùng | 58.3% cp có P/E từ 2.x ->12 |
| Tài nguyên Cơ bản | 65.8% cp có P/E từ 2.x ->12 |
| Thực phẩm và đồ uống | 65.7% cp có P/E từ 3.x ->13 |
| Truyền thông | 65.8% cp có P/E từ 3.x ->13 |
| Viễn thông | 75% cp có P/E từ 0.x ->10 |
| Xây dựng và Vật liệu | 63.3% cp có P/E từ 2.x ->12 |
| Y tế | 68% cp có P/E từ 4.x ->14 |

*(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn*

# ĐẦU TƯ ▸ P/E NHÓM LARGE CAP

**P/E của nhóm cổ phiếu large cap**

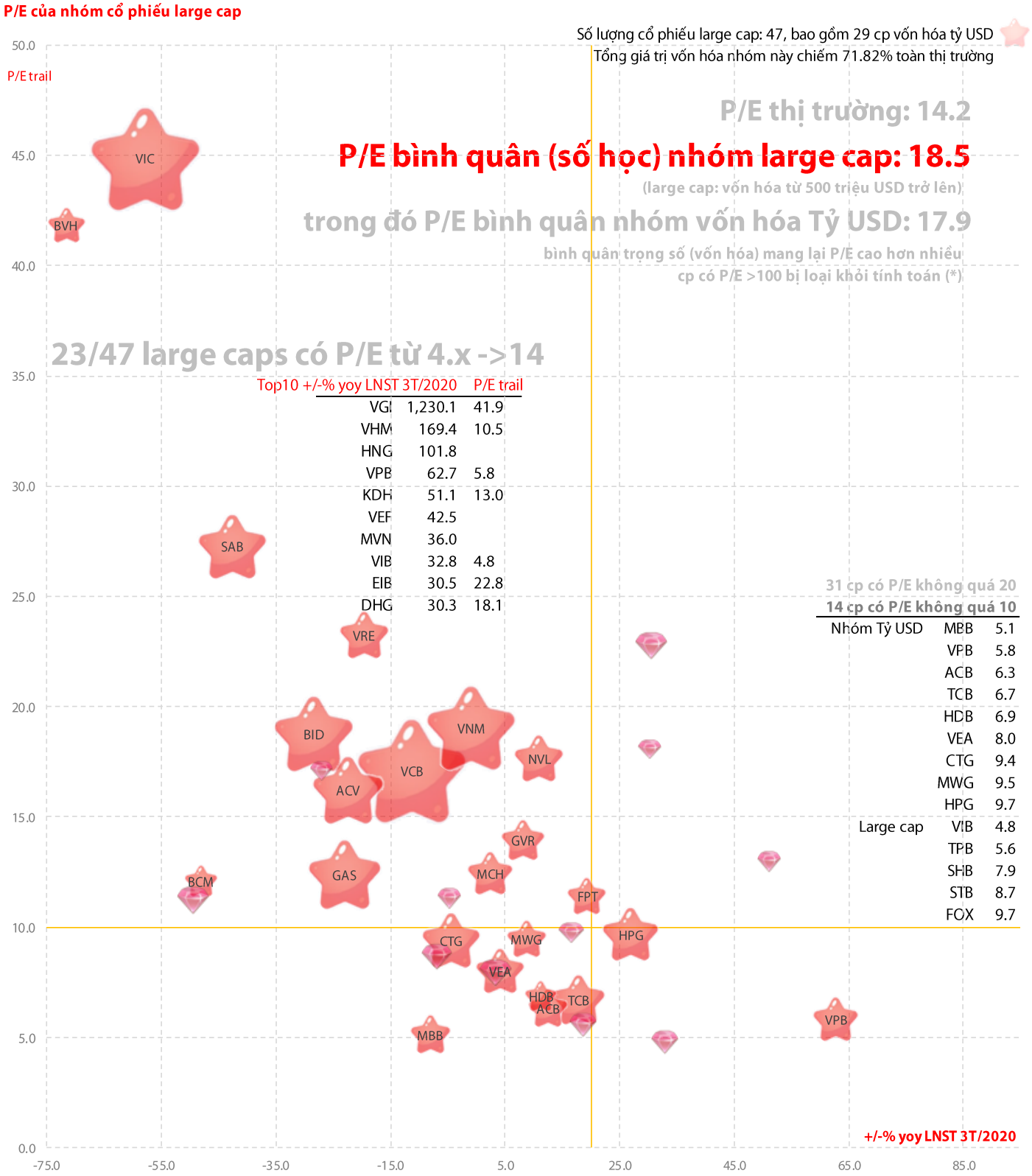


*(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn*

# ĐẦU TƯ ▸ DANH MỤC PTĐT

## Danh mục Đầu tư Rồng Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường

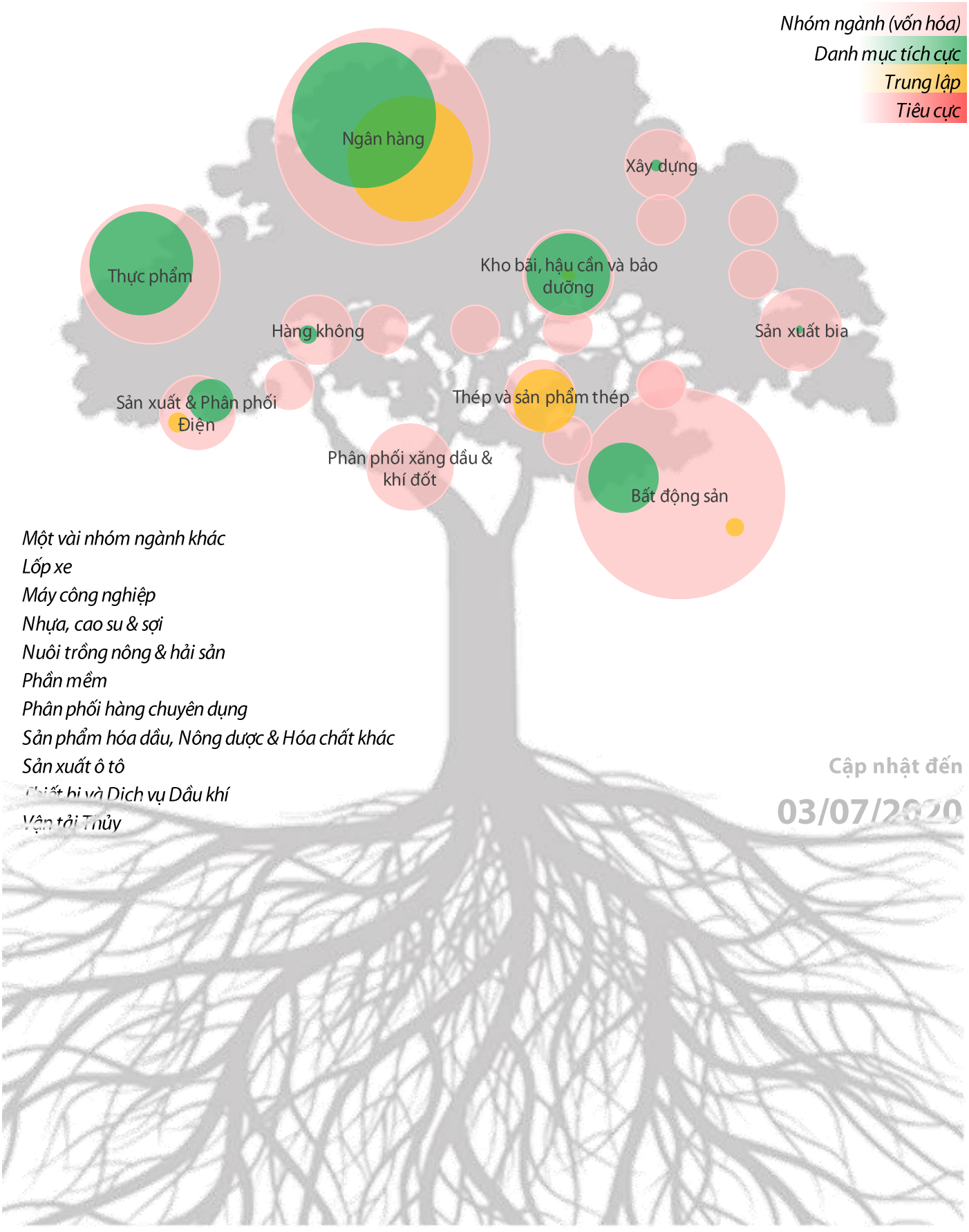

# ĐẦU TƯ ▸ DANH MỤC PTĐT ▸ GIÁ MỤC TIÊU & KỲ VỌNG

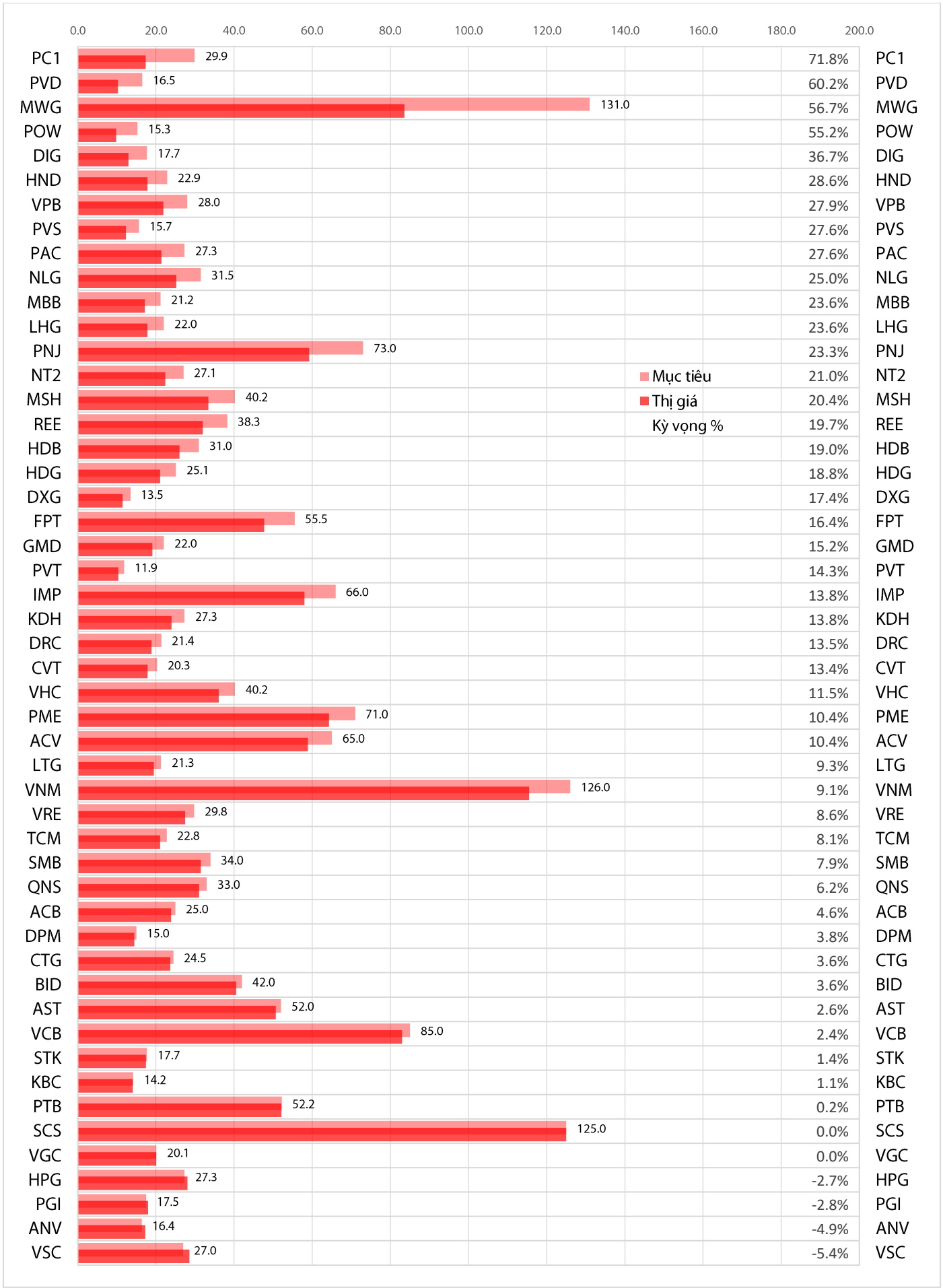

# ĐẦU TƯ ▸ DANH MỤC PTĐT ▸ DỰ PHÓNG EPS & P/E

## Top30 PE forward

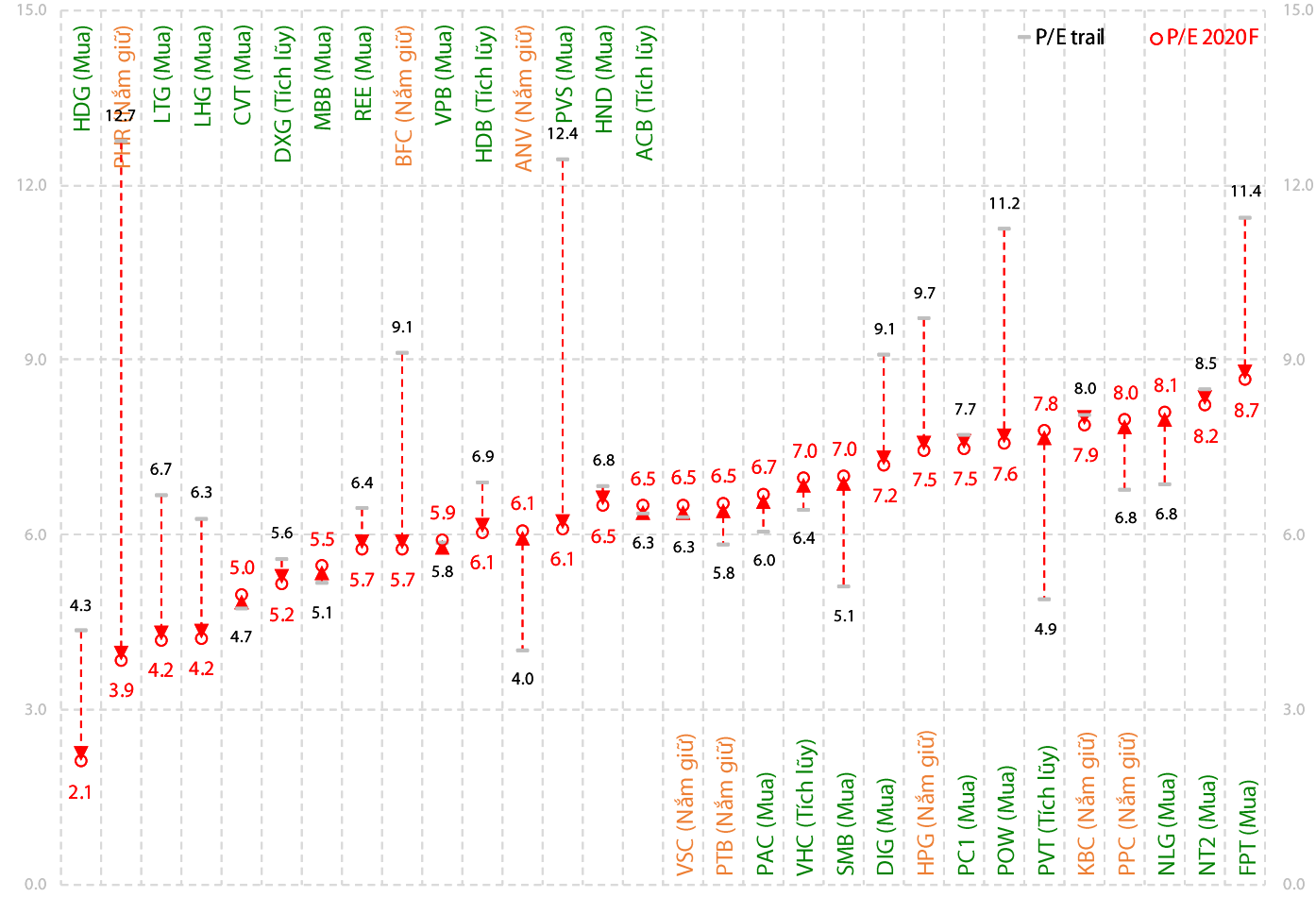


## Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên

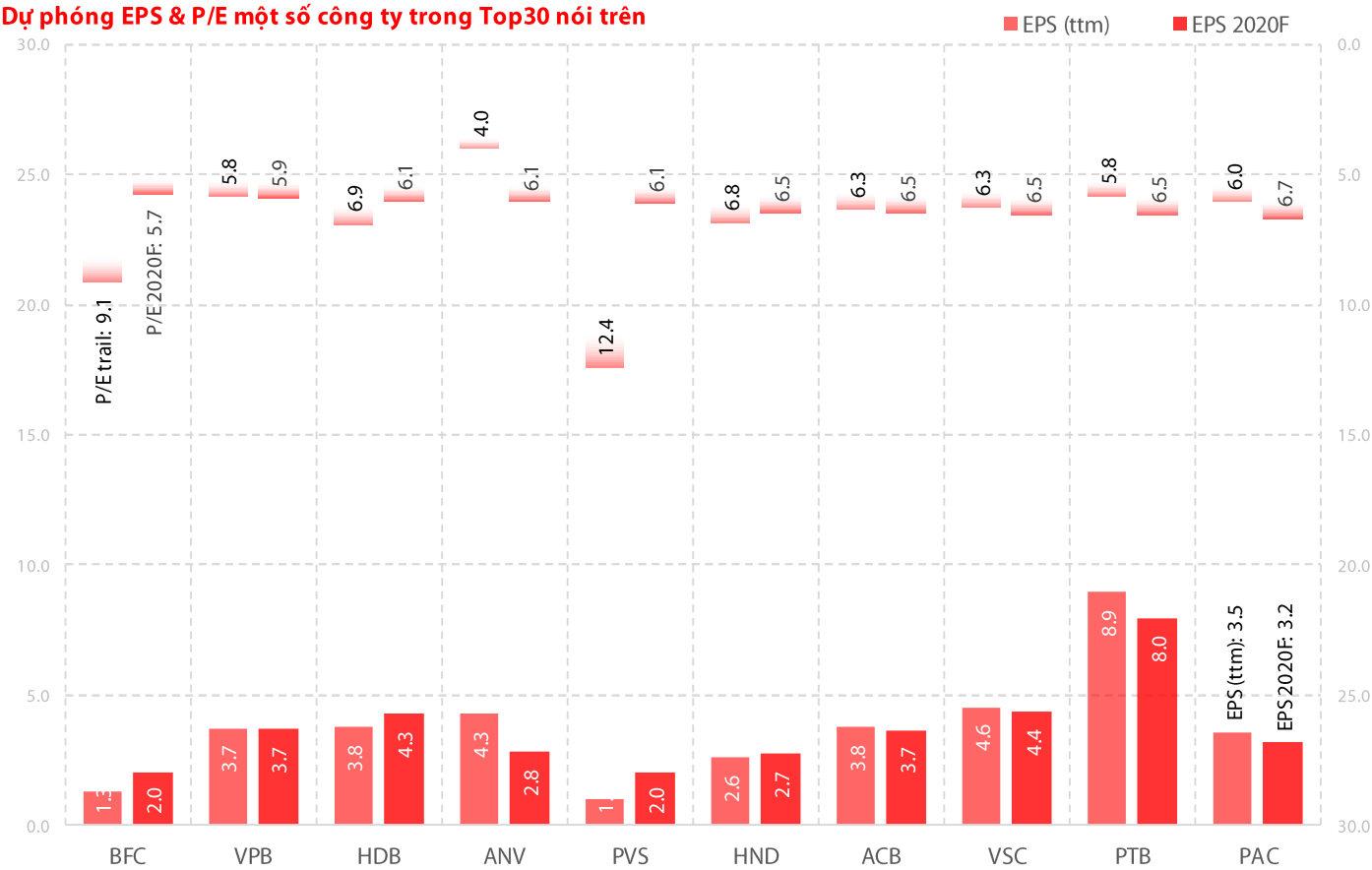

# ĐẦU TƯ ▸ CỔ PHIẾU HÔM NAY

## DHC

**Đông Hải Bến Tre**
HOSE (108)
Mid cap
GTTT (tỷ đ): 1 988
GTTT (tr.USD): 85
Thanh khoản: Trung bình

Xếp hạng 1 (vốn hóa) trong ngành (L4)

~~35,500~~

**37,950**

C.Room (cp): 6 750 595
Beta: 0.48
1N: +6.9%
1Thg: +4.8%
YTD: +3.2%

Khuyến nghị ĐT ngày 07/07 (RongViet)

**Mua**

Mục tiêu 1 năm

**44,200 +16.5%**

**EPS 2020F: 4.9 P/E 2020F: 7.8**

*trích b/c phân tích (tổng cộng 5 b/c trong 90 ngày qua) RongViet 07/07/2020*

Kỳ vọng KQKD khởi sắc sẽ tạo sức bật cho giá cổ phiếu. Tại Đại hội, BLĐ DHC chia sẻ ý định đầu tư NM Giao Long 3, song vẫn chưa đề cập cụ thể phần công suất dự kiến của NM này. Chúng tôi đánh giá thông tin này tương đối tích cực trong bối cảnh NM Giao Long 2 đã hoạt động full công suất sau 3Q chính thức đi vào hoạt động. Tuy nhiên, do chưa đầy đủ dữ liệu nên chúng tôi chưa đưa thông tin trên vào mô hình định giá của DHC ở thời điểm hiện tại. Tính riêng cho năm nay, chúng tôi kỳ vọng Doanh thu & Lợi nhuận của DHC 1,980 tỷ (+38%yoy) và 272 tỷ đồng (+49%yoy).

EPS & P/E dự phóng 2020 — o P/E

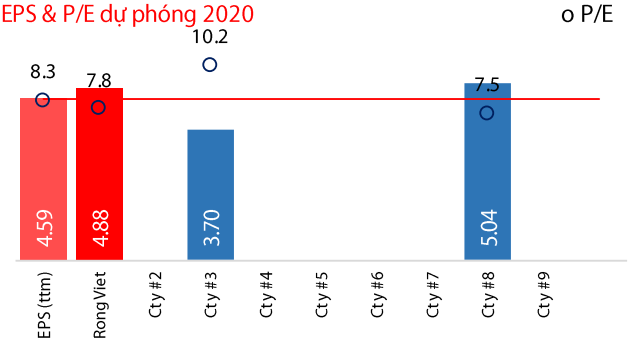


Doanh thu 2019 vs dự phóng 2020 — +/-% yoy

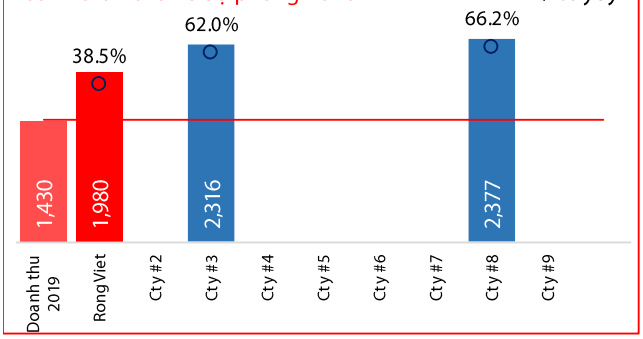


LNST 2019 vs dự phóng 2020 — +/-% yoy

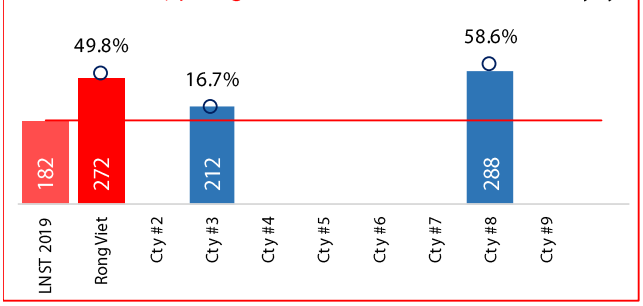


**Một số Bình luận gần đây về doanh nghiệp**

| | |
|---|---|
| 07/07/2020 | (RongViet) Định giá tương đối hấp dẫn cho câu chuyện tăng trưởng vượt bậc. |
| | (RongViet) Áp lực từ việc thoái vốn của nhóm cổ đông lớn SSIAM & Daiwa. |
| | (RongViet) Dòng tiền HĐKD ghi nhận tích cực, kỳ vọng giảm mạnh nợ vay. |
| | (RongViet) Lợi nhuận thực tế thường ghi nhận trội hơn 20-40% so với KH đề ra. |
| | (RongViet) NM Giao Long 2 chạy gần full công suất, BLĐ đặt kế hoạch kinh doanh 2020 tương đối thận trọng. |
| | (RongViet) Biên lãi gộp khả năng sẽ thu hẹp do giá NVL đầu vào tăng mạnh. |
| 22/04/2020 | (RongViet) Định giá tương đối hấp dẫn cho câu chuyện tăng trưởng xứng đáng để đầu tư. |
| | (RongViet) Áp lực tiêu thụ gia tăng do nhóm thủy sản, KH lớn trong cơ cấu DT, xuất hiện nhiều tín hiệu suy giảm. |
| | (RongViet) Kỳ vọng NM chạy được 50-70% công suất trong 2 năm tới sẽ giúp KQKD của DHC đột phá & gia tăng thị phần |
| | (RongViet) Trong BCTC Q1/2020, DHC đã dự phòng ~12 tỷ vào Chi phí quản lý DN gián đoạn sx do dịch bệnh Covid-19. |
| | (RongViet) Giá bán giảm do lượng hàng tồn kho của các NM lớn. |
| | (RongViet) Giấy tái chế OCC xu hướng gia tăng trở lại tạo áp lực lên biên LN cho DHC trong những quý sắp tới. |
| | (RongViet) Covid-19 thử thách DN sẽ bắt đầu từ quý 2. |
| | (RongViet) Lãi suất khoản vay bq thấp ~6-7%, chúng tôi cho rằng DHC không chịu áp lực lớn về chi trả nợ vay trong t/g tới. |
| | (RongViet) Nhờ thúc đẩy bán hàng, dòng tiền HĐKD tích cực giúp DHC trả bớt nợ vay. |

*(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)*

# ĐẦU TƯ ▸ TỔNG QUAN

**Đông Hải Bến Tre**

Ngành (L4): Sản xuất giấy, DHC xếp hạng 1 (vốn hóa) trong ngành

| *(tỷ đồng)* | 3T/2020 | +/- yoy | Hoàn thành KH năm |
|---|---|---|---|
| **Doanh thu** | **671** | **226.7%** | **8.8%** |
| LN gộp | 162 | 332.0% | |
| LNTT | 110 | 341.5% | 9.9% |
| LNST cty mẹ | 89 | 320.9% | 10.6% |
| | | | |
| **Dòng tiền thuần** | **-59** | | |
| Dòng tiền KD | 69 | -5.4% | |
| Dòng tiền ĐT | -4 | -93.8% | |
| Dòng tiền TC | -124 | | |
| | | +/- ytd | |
| **Tổng tài sản** | **2,083** | **-1.4%** | |
| TS ngắn hạn | 860 | -1.7% | |
| TS dài hạn | 1,223 | -1.2% | |
| Nợ ngắn hạn | 589 | 6.1% | |
| Nợ dài hạn | 340 | -22.7% | |
| **Vốn CSH** | **1,154** | **3.2%** | |

Thay đổi ROE và các thành phần so với năm trước:

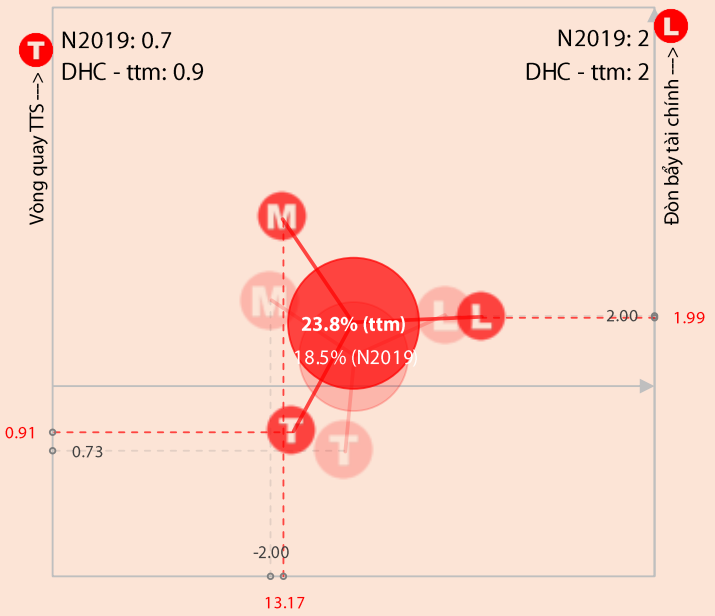


**Một số khuyến nghị gần đây và giá cổ phiếu mục tiêu cho năm 2020**

| Ngày ra b/c & giá MT (k/cp) | | |
|---|---|---|
| 07/07 | RongViet | 44.2 |
| 28/04 | Cty #8 | 53.6 |
| 23/04 | Cty #3 | 50.0 |
| 22/04 | RongViet | 42.7 |
| 20/04 | Cty #8 | 47.7 |

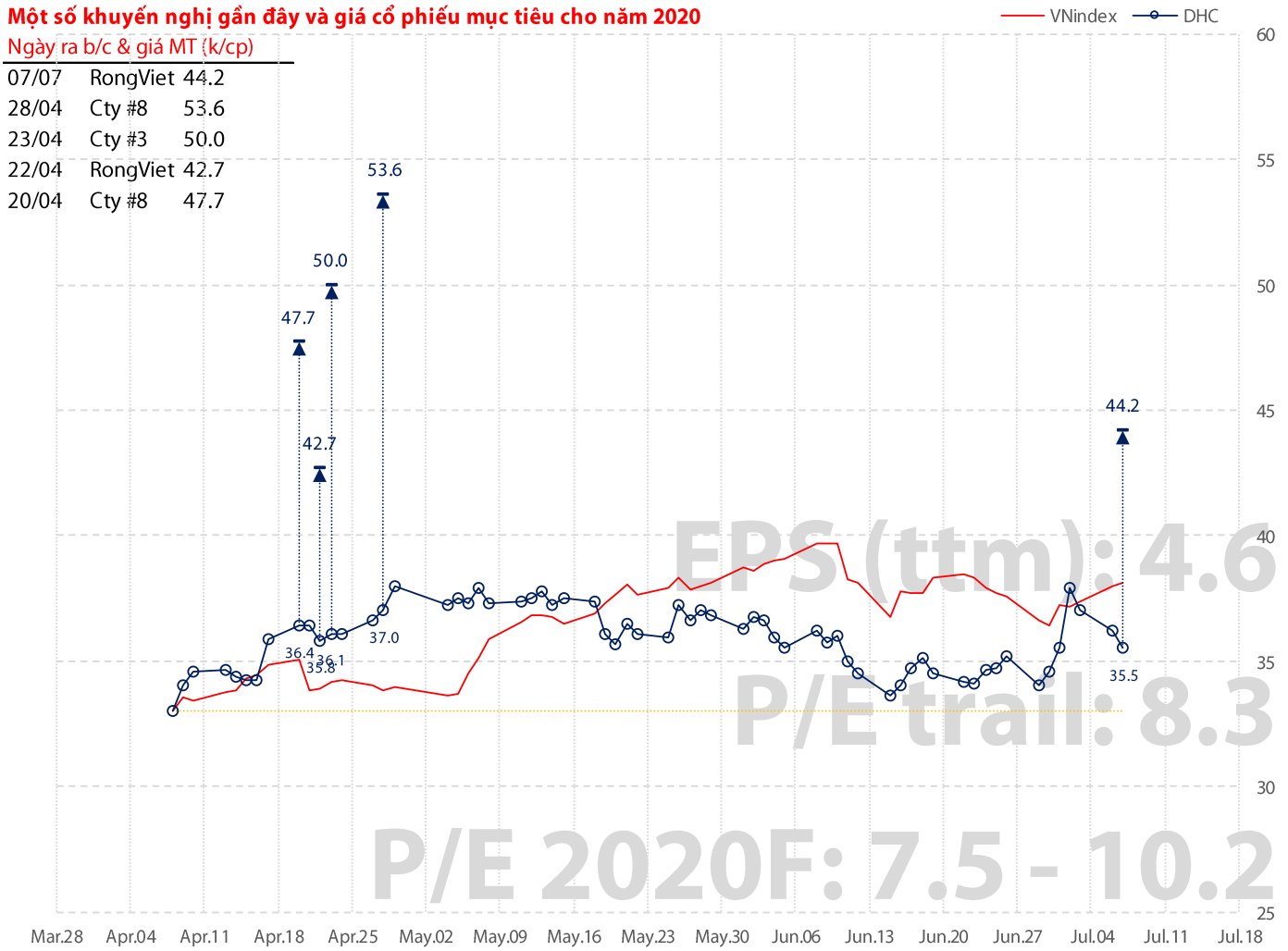

# ĐẦU TƯ ▸ CỔ PHIẾU HÔM NAY ▸ TĂNG TRƯỞNG

## DHC

**37,950**

1N: +6.9%
1Thg: +4.8%
YTD: +3.2%
Beta: 0.48

**Đông Hải Bến Tre**
HOSE (108)
Mid cap
GTTT (tỷ đ): 1 988
GTTT (tr.USD): 85
**Ngành (L4): Sản xuất giấy**
Tổng số cổ phiếu: 7
6/7 BCTC cập nhật đến 31/03/2020
DHC xếp hạng 1 về GTTT
DHC xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 3T/2020
DHC xếp hạng 1 về LNST cty mẹ 3T/2020

*xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này*

*tham chiếu ->*

**HAP**
**2,950**
**Tập đoàn Hapaco**
HOSE (333)
Small cap
GTTT (tỷ đ): 166
GTTT (tr.USD): 7

**HHP**
**10,900**
**Giấy Hoàng Hà Hải Phòng**
HNX (123)
Small cap
GTTT (tỷ đ): 196
GTTT (tr.USD): 8

**Tăng trưởng Doanh thu**

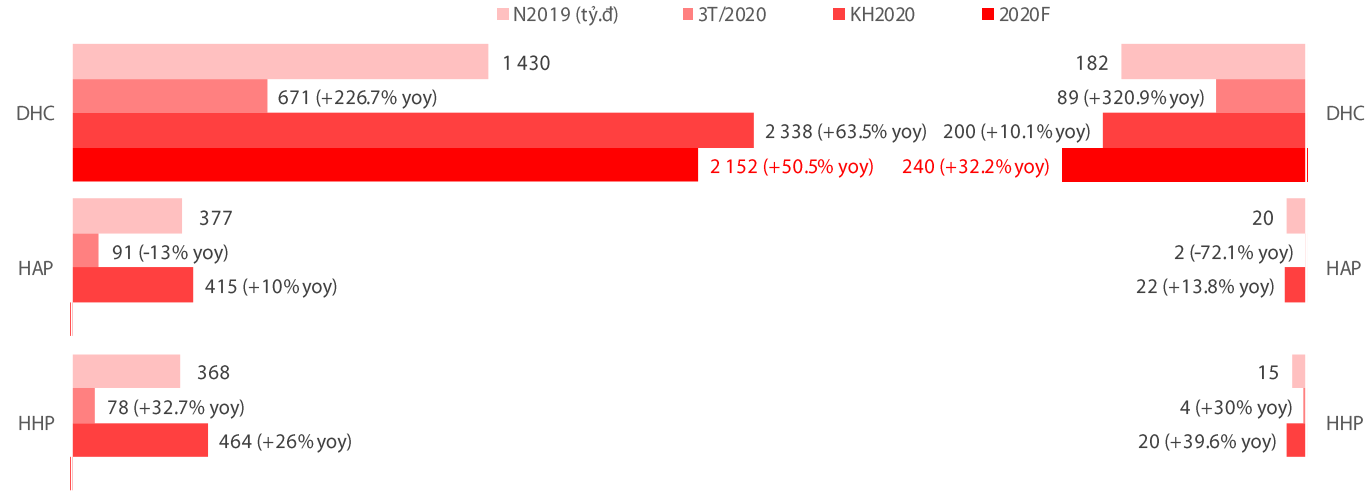


**Tăng trưởng LNST cty mẹ**




**DHC, cp tham chiếu & 1 số cp khác có Doanh thu xung quanh**

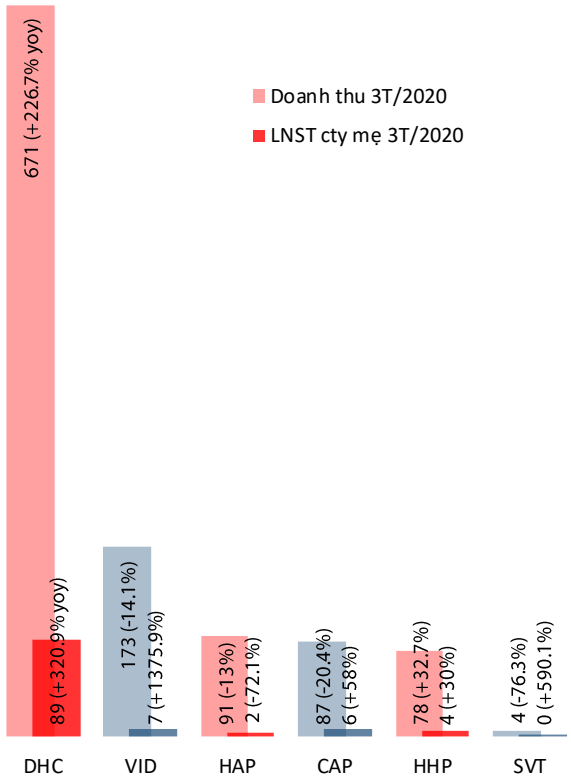

# ĐẦU TƯ ▸ CỔ PHIẾU HÔM NAY ▸ HIỆU QUẢ

**DHC**

**Đông Hải Bến Tre**
HOSE (108)
Thanh khoản: Trung bình

**37,950**
EPS (ttm): 4.6
P/E trail: 8.3
BV: 20.6
P/B: 1.8

**Ngành (L4): Sản xuất giấy**
Tổng số cổ phiếu: 7
6/7 BCTC cập nhật đến 31/03/2020
DHC xếp hạng 1 về Tỷ suất LNG 3T/2020
DHC xếp hạng 1 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020
DHC xếp hạng 2 về ROE (ttm)

*tham chiếu ->*

**HAP**
**2,950**
**Tập đoàn Hapaco**
EPS (ttm): 0.3
P/E trail: 11.8
BV: 12.3
P/B: 0.2

**HHP**
**10,900**
**Giấy Hoàng Hà Hải Phòng**
EPS (ttm): 1
P/E trail: 10.9
BV: 11.2
P/B: 1

**DHC, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh**

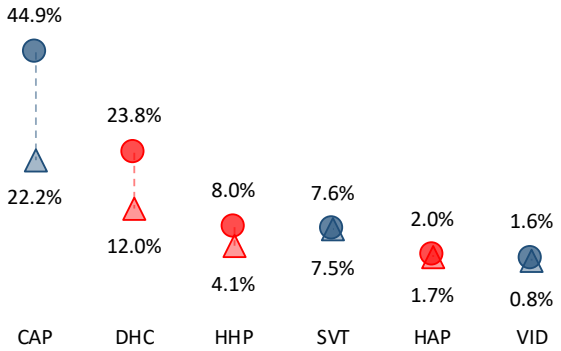


**Tỷ suất LNST cty mẹ 3T/2020**

| | |
|---|---|
| CAP | 6.7% |
| DHC | 13.3% |
| HHP | 5.1% |
| SVT | 7.4% |
| HAP | 2.4% |
| VID | 4.1% |

**So sánh ROE (ttm) & các thành phần**

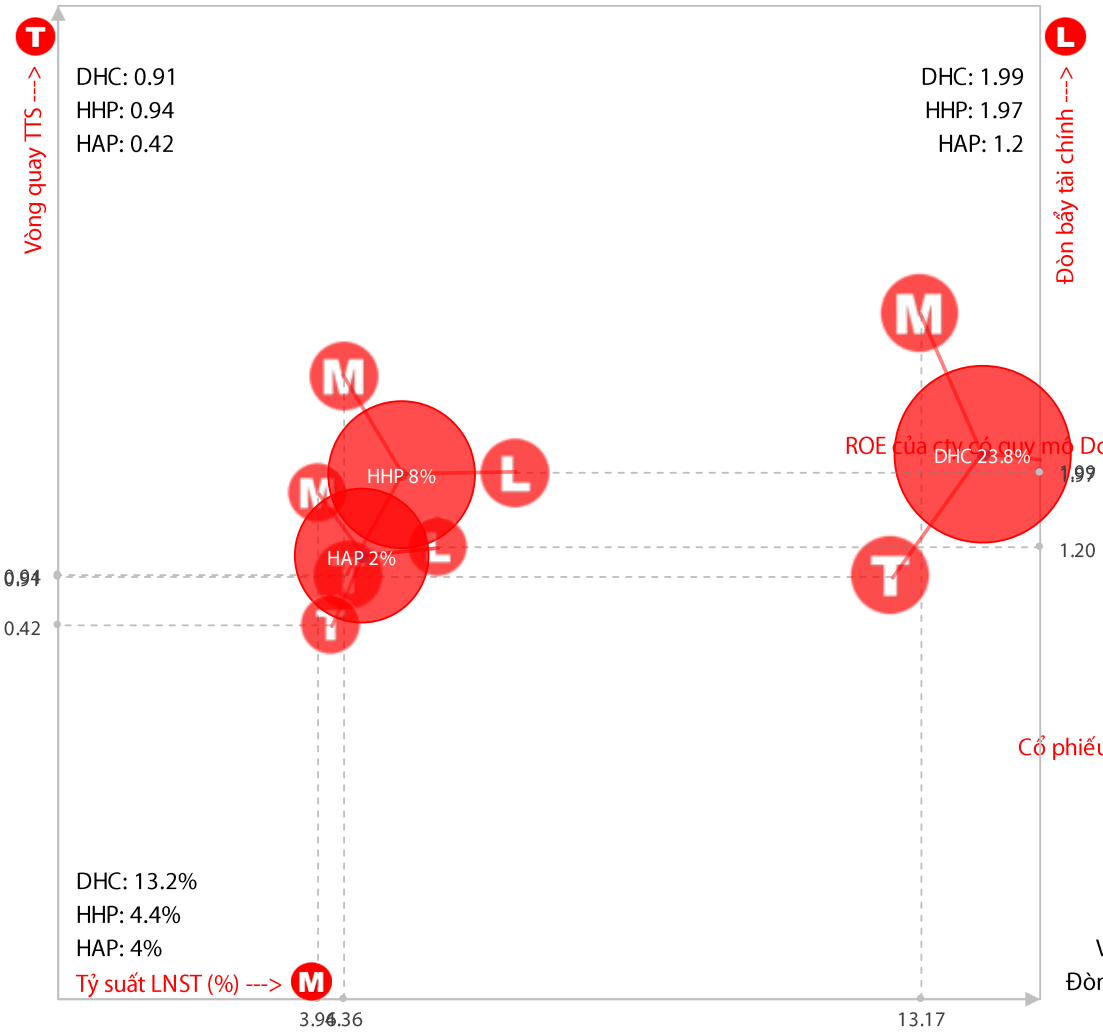


ROE của cty có quy mô Doanh thu lớn nhất ngành:
DHC (HOSE)
Đông Hải Bến Tre

**Cổ phiếu có ROE lớn nhất ngành:**
CAP (HNX)
Lâm nông sản Yên Bái
Small cap

| | |
|---|---|
| ROE: | 44.9% |
| Tỷ suất LNST: | 6.7% |
| Vòng quay TTS: | 3.32 |
| Đòn bẩy tài chính: | 2.02 |

# ĐẦU TƯ ▸ CỔ PHIẾU HÔM NAY

Phương.NĐ **DHC: Kỳ vọng KQKD khởi sắc sẽ tạo sức bật cho giá cổ phiếu** *(Xem thêm)*

**LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ:**

- **Biên lãi gộp khả năng sẽ thu hẹp do giá NVL đầu vào tăng mạnh**
- **NM Giao Long 2 chạy gần full công suất, BLĐ đặt kế hoạch kinh doanh 2020 tương đối thận trọng**
- **Dòng tiền HĐKD ghi nhận tích cực, kỳ vọng giảm mạnh nợ vay**
- **Áp lực từ việc thoái vốn của nhóm cổ đông lớn SSIAM & Daiwa**
- **Kỳ vọng Doanh thu & Lợi nhuận của DHC 1,980 tỷ (+38%yoy) và 272 tỷ đồng (+49%yoy).**
- **EPS 2020 kỳ vọng ghi nhận 4,880 đồng/cp. tương ứng với PE forward lần lượt 7.4x** – Định giá tương đối hấp dẫn cho câu chuyện tăng trưởng vượt bậc

## Biên lãi gộp khả năng sẽ thu hẹp do giá NVL đầu vào tăng mạnh

**Biên lãi gộp (GPM) khả năng sẽ thu hẹp trong những quý tới.** Trong Q1/2020, ngoài động lực tăng trưởng nhờ NM Giao Long 2 đẩy mạnh quy mô công suất, DHC được hưởng lợi từ hàng tồn kho OCC giá thấp. Song hiệu ứng tích cực này có thể sẽ không còn phản ánh cho KQKD Q2 & Q3 do diễn biến giá OCC đã tăng đáng kể từ đầu năm đến nay.

Cụ thể, nếu dựa trên số ngày tồn kho bình quân (~90 ngày), NVL giá cao sẽ được sử dụng từ cuối Q2 và Q3.

**Chúng tôi kỳ vọng trong 6 tháng cuối năm giá OCC sẽ biến động trong khoảng 120 -165 (USD/tấn)**, nguyên nhân chính do thị trường bắt đầu tình trạng dư cung nhẹ. Mức tồn kho OCC tại Mỹ trong tháng 5/2020 đã tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 2/2019 và cao hơn gần 20% so với mức bình quân của 10 năm trở lại đây.

**Hình 1: Giá OCC (USD/tấn) | 8/2019 – 6/2020**

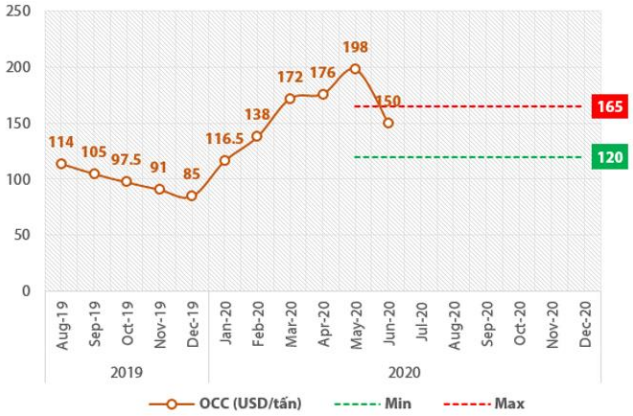


*Nguồn: RISI, VPPA, Rồng Việt tổng hợp*

Do đó, GPM khả năng sẽ thu hẹp từ 24% (Q1/2020) về còn *20 - 21%* 2H2020

**Hình 2: Biên lợi nhuận (Margin) | 2017Q1 – 2020Q1**

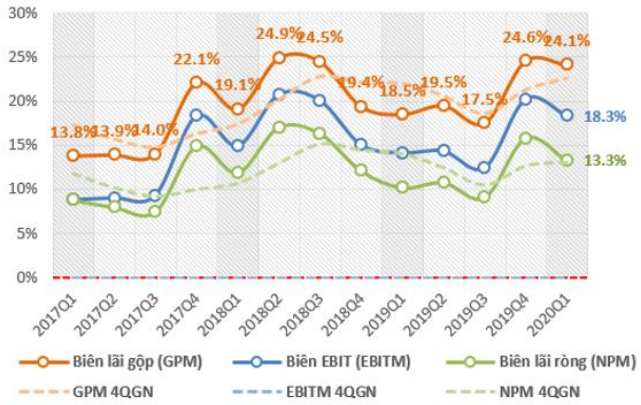


**Hình 3: Chu kỳ tiền (CCC) | 2017Q1 – 2020Q1**

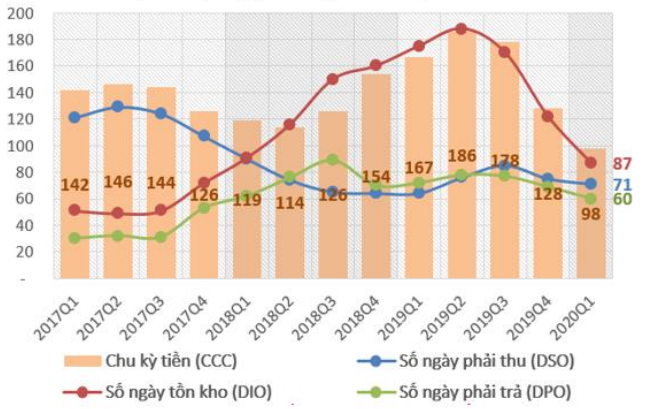


*Nguồn: DHC, Rồng Việt tổng hợp*
**CCC (Cash Coversion Cycle): Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt*

Cụ thể, nếu dựa trên số ngày tồn kho bình quân (~90 ngày), NVL giá cao sẽ được sử dụng từ cuối Q2 và Q3.

Do đó, GPM khả năng sẽ thu hẹp từ 24% (Q1/2020) về còn *20 - 21%* trong 2H2020

# ĐẦU TƯ ▸ CỔ PHIẾU HÔM NAY

## NM Giao Long 2 chạy gần full công suất, BLĐ đặt kế hoạch kinh doanh 2020 tương đối thận trọng

**NM Giao Long 2 (GL2) thời điểm hiện tại đã chạy gần full công suất (220,000 tấn/năm).** Song BLĐ DHC vẫn quan ngại nhu cầu 2H2020 sẽ suy giảm do diễn biến khó lường của dịch bệnh và độ phục hồi các ngành nghề như Dệt may, Thủy sản, Bán lẻ…

**Đây đều là những nhóm ngành nghề có phân khúc khách hàng lớn chiếm tỷ trọng tương đối đáng kể trong cơ cấu doanh thu** của DHC trong những năm gần đây. Chính vì vậy, BLĐ DHC không điều chỉnh tăng kế hoạch KQKD trong năm nay.

**Hình 4: NM Giao Long 2 đi vào vận hành chính thức Q3/2019**

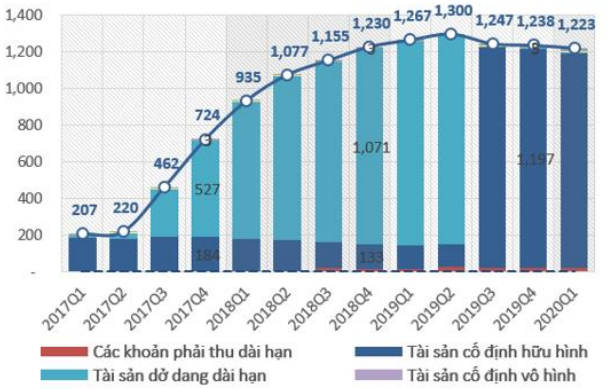


*Nguồn: DHC, Rồng Việt tổng hợp*

**Hình 6: Sau hơn 4Q, NM GL2 đã hoạt động gần full công suất**

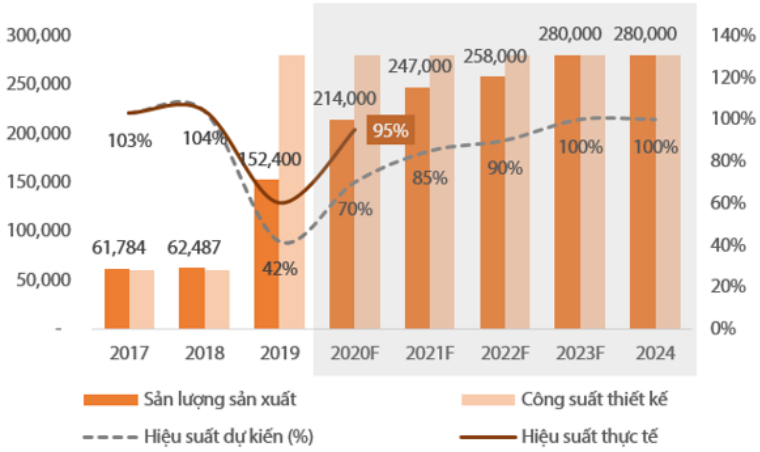


*Nguồn: DHC, Rồng Việt tổng hợp*

**Hình 5: Phân khúc khách hàng % Doanh thu**

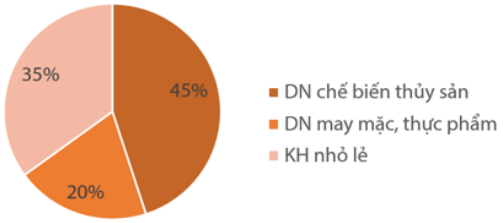


**BLĐ DHC đưa ra kế hoạch trong năm 2020 tương đối thận trọng**, vì trong 5 tháng đầu năm, công ty ước tính lợi nhuận sau thuế 157 tỷ đồng, tương ứng đã thực hiện được 78.5% kế hoạch cả năm (200 tỷ).

**Lợi nhuận thực tế thường ghi nhận trội hơn 20-40% so với KH đề ra.** Nhìn lại mức độ tương quan giữa việc đặt kế hoạch & KQKD thực tế đạt được, cho thấy BLĐ DHC dự đoán khá sát con số doanh thu, nhưng lợi nhuận thực tế thường ghi nhận trội hơn 20-40% so với con số kế hoạch

**Hình 7: LNST | Kế hoạch (Plan) & Thực tế (Actual) | 2016 - 2019**

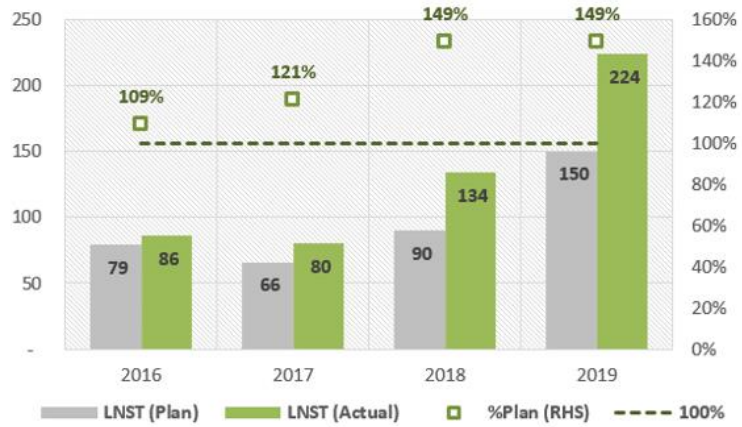


**Hình 8: Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | 2020Q1, 5T.2020, KH2020**

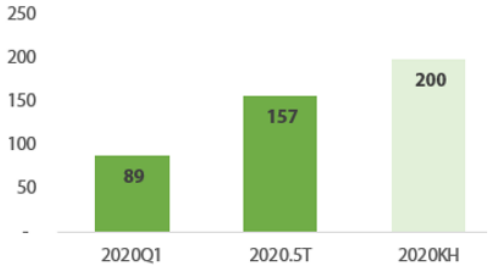

## Dòng tiền HĐKD ghi nhận tích cực, kỳ vọng giảm mạnh nợ vay

**Hình 9: Dòng tiền HĐKD, CAPEX, Dòng tiền tự do 4QGN | 2017Q1– 2020Q1**

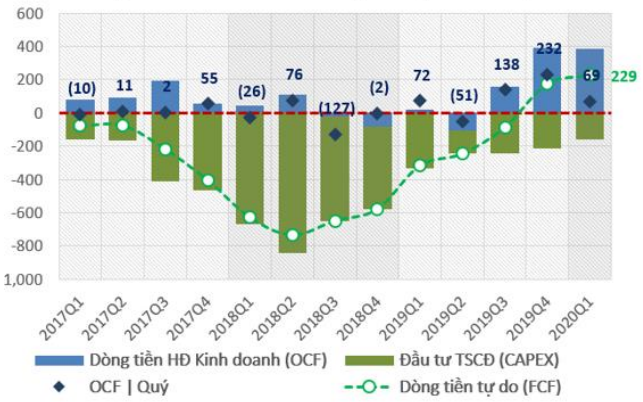


**Hình 10: Nợ vay & Cơ cấu nợ vay | 2017Q1– 2020Q1**

Bên cạnh việc tăng trưởng KQKD, cần phải kể đến điểm nhấn tích cực trong 3Q gần đây của DHC là dòng tiền HĐKD (CFO) của DHC cải thiện đáng kể sau khi NM GL2 chính thức đi vào hoạt động. Đây là nền tảng chính giúp DHC giảm dần dư nợ vay.

Cụ thể, thời điểm Q2/2019, dư nợ vay của DHC là ~837 tỷ (NH: ~248 tỷ, DH: ~590 tỷ).

Đến thời điểm cuối Q1/2020 tổng dư nợ vay của DHC chỉ còn ~627 tỷ (NH: 287 tỷ, DH: 340 tỷ).

**Chúng tôi kỳ vọng dòng tiền HĐKD sẽ tiếp tục ghi nhận tích cực trong 6T cuối năm 2020** khi tiến độ sản xuất & tốc độ bán hàng của DHC vẫn được duy trì.

**Hình 11: Khả năng thanh toán lãi vay (Interest Coverage)**

**Qua đó, chúng tôi kỳ vọng nợ vay của DHC đến cuối năm sẽ giảm còn 320 tỷ đồng, tương ứng với mức D/E = 0.27** - trở lại mức tương đối ổn định hơn so với giai đoạn trước của DN. Ngoài ra, việc đẩy mạnh trả nợ sớm của sẽ giúp DHC giảm bớt áp lực chi trả lãi vay (EBIT/I kỳ vọng 12-15) khi mặt bằng lãi suất có xu hướng biến động tăng trong giai đoạn tới.

## Áp lực từ việc thoái vốn của nhóm cổ đông lớn SSIAM & Daiwa

Như chúng tôi đã đề cập ở những FlashNote trước đây về ý định thoái vốn toàn bộ cp DHC của nhóm cổ đông SSIAM & Daiwa sau 4 năm kiên trì nắm giữ. **Theo thông tin ghi nhận, nhóm cổ đông SSIAM đăng ký bán tổng cộng gần 11.2 tr cp DHC (tương ứng với tỷ lệ ~20% cổ phần) từ 7/7-5/8**

Ở chiều ngược lại, chúng tôi nhận thấy có sự xuất hiện của Quỹ đầu tư TIM (Turicum Investment Management AG) khi ông Marco Martinelli được chấp thuận trở thành TV HĐQT ở Đại hội gần đây. Động thái trên cho thấy quỹ đầu tư này đang quan tâm đáng kể đến DHC để cân nhắc rót vốn đầu tư vào DN.

Quỹ TIM được biết với các khoản đầu tư theo trường phái giá trị (Value Investing), tập trung vào câu chuyện cổ phiếu (Bottom-up)

**Hình 12: DHC | Cơ cấu cổ đông**

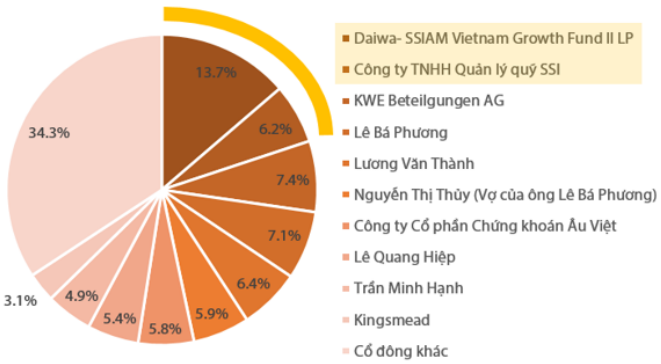


*Nguồn: Rồng Việt tổng hợp*

## Dự phóng & Định giá - Định giá tương đối hấp dẫn cho câu chuyện tăng trưởng vượt bậc

Tại Đại hội, BLĐ DHC chia sẻ ý định đầu tư NM Giao Long 3, song vẫn chưa đề cập cụ thể phần công suất dự kiến của NM này. Chúng tôi đánh giá thông tin này tương đối tích cực trong bối cảnh NM Giao Long 2 đã hoạt động full công suất sau 3Q chính thức đi vào hoạt động. Tuy nhiên, do chưa đầy đủ dữ liệu nên chúng tôi chưa đưa thông tin trên vào mô hình định giá của DHC ở thời điểm hiện tại.

# ĐẦU TƯ ▸ CỔ PHIẾU HÔM NAY ▸ PTKT

## DHC

HOSE (108)

turnover 6M (8.3%)
YTD (3.2%) 3M (15%)
1M (4.8%) 1Y (8.7%)

- Thanh khoản trung bình
- Dòng tiền 5 phiên: Vào (đảo chiều)
- Xu hướng ngắn hạn: Tăng
- Đầu tư: Rồng Việt - Tích cực

Bảo.NQ

Cổ phiêu DHC phục hồi mạnh mẽ từ vùng 34, trong đoạn tăng nóng và chạm ngưỡng kháng cự trung hạn 39 và thoái lui, tuy nhiên đã hồi phục mạnh tại vùng hỗ trợ 35.5 để tiếp tục lần thứ 2 vượt ngưỡng 39. Chỉ báo ADX đang cho xu hướng mạnh, MACD đã cắt lên đường Signal biểu hiện xu hướng tăng của DHC đang tích cực. Đánh giá kỹ thuật: HDC đang trong quá trình tăng, ngưỡng 39 sẽ dể dàng vượt lần thứ 2, Vùng chốt lãi ngắn hạn trong phạm vi 41-42.

# ĐẦU TƯ ▸ CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

**Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây**

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

## CSV

Ngành (L4): Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (CSV xếp hạng 8 theo GTTT)

Bản tin ngày 07/07
Hóa chất Cơ bản miền Nam
HOSE (172)
Small cap
Thanh khoản: Trung bình

EPS (ttm): 5.3
P/E trail: 4.1
BV: 21.6
P/B: 1

~~21,400~~ <- Thị giá

**21,720** <- Giá mục tiêu (đ/cp)

Khuyến nghị ĐT (RongViet)

**Theo dõi**

**Kỳ vọng +1.5%**

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +0.5%

## PVS

Bản tin 02/07
EPS (ttm): 1
P/E trail: 12.4
BV: 25.6
P/B: 0.5

DVKT Dầu khí PTSC
HNX (7)
Mid cap
Thanh khoản: Cao
JUN30:100.236B323

~~12,300~~

**Khả quan**

**15,300**
Kỳ vọng +24.4%

Diễn biến giá cp từ ngày khuyến nghị đến nay: +0.8%

## ACV

Bản tin 01/07
EPS (ttm): 3.6
P/E trail: 16.3
BV: 17.2
P/B: 3.4

Cảng Hàng không VN
UPCOM (1)
Nhóm Tỷ USD
Thanh khoản: Trung bình

58,870

**K khuyến nghị**

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +0.8%

## MBB

MBBank
HOSE (18)
Nhóm Tỷ USD
Thanh khoản: Cao
JUN30:150.223B322

Bản tin 06/07
EPS (ttm): 3.3
P/E trail: 5.1
BV: 17.4
P/B: 1

17,150

**K khuyến nghị**

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +1.8%

## GMD

Bản tin 30/06
EPS (ttm): 1.7
P/E trail: 11.1
BV: 20.2
P/B: 0.9

Gemadept
HOSE (55)
Mid cap
Thanh khoản: Trung bình

~~19,100~~

**Tích lũy**

**22,000**
Kỳ vọng +15.2%

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +0.5%

## LIX

Bột giặt LIX
HOSE (112)
Mid cap
Thanh khoản: Trung bình

Bản tin 03/07
EPS (ttm): 6.3
P/E trail: 9.3
BV: 19.1
P/B: 3.1

~~58,500~~

**53,200**
Kỳ vọng -9.1%

**Theo dõi**

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: +5.4%

## BMP

Bản tin 29/06
EPS (ttm): 5.3
P/E trail: 10.2
BV: 31.4
P/B: 1.7

Nhựa Bình Minh
HOSE (65)
Mid cap
Thanh khoản: Trung bình

~~54,300~~

**Tích lũy**

**48,200**
Kỳ vọng -11.2%

Diễn biến giá từ ngày khuyến nghị đến nay: -0.4%

# PHỤ LỤC

## VN Diamond

(Tổng số cổ phiếu: 14) | VNIndex +/-Tuần: +1.99% | Khuyến nghị Giao dịch (2) | Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 13 | Thống kê xu hướng: Tăng 2 vs Giảm 6 | Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 2 | Khuyến nghị Đầu tư (14) | Thống kê khuyến nghị: tích cực 13 vs tiêu cực 0

| | CK | Phân ngành | Nhóm vốn hóa<br>Thanh khoản | Thị giá 08/07 | 1N: 7+6-<br>Tuần: 11+1- | EPS -> P/E<br>BV -> P/B<br>DPS -> Yield | Xu hướng hiện tại | Hỗ trợ<br>Kháng cự | Khuyến nghị | Kỳ vọng 2 tuần | Nhận định kỹ thuật | Khuyến nghị (ngày) | Mục tiêu 1Y | Dự phóng 2020F<br>(đ.v: tỷ đồng) | EPS -><br>P/E (f) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | CTD HOSE<br>margin 40% | Xây dựng | Mid cap<br>Thanh khoản: Trung bình | 80.1 | 1N: +0.5%<br>Tuần: +0.3%<br>Beta: 1.33 | 8.5 -> 9.5<br>111.9 -> 0.7<br>6 -> 7.5% | Tăng<br>03/07 | 76.00<br>96.00 | | | Đang trên xu hướng tăng mạnh, chưa có dấu hiệu tiêu cực. | **Nắm giữ**<br>23/04<br>(Cty #4) | 52.7<br>-34.2% | Doanh thu: 14,135 (-40.4% yoy).<br>LNST cty mẹ: 526 (-26%) | 6.3 -><br>12.7 |
| 2 | CTG HOSE<br>margin 50% | Ngân hàng | Nhóm Tỷ USD<br>JUN30:100.240B325 | 23.7 | 1N: +0.9%<br>Tuần: +6.1%<br>Beta: 1.04 | 2.5 -> 9.4<br>21 -> 1.1 | Giảm<br>03/07 | 21.00<br>24.00 | | | Đà giảm bị chặn lại trên mức 21.5, tuy nhiên chưa có tín hiệu lạc quan. | **Tích lũy**<br>03/07 | 24.5<br>+3.6% | TN hoạt động: 41,936 (+3.5% yoy).<br>LNST cty mẹ: 9,589 (+1.3%) | 2.2 -><br>10.9 |
| 3 | DXG HOSE<br>margin 50% | Bất động sản | Mid cap<br>JUN30:105.220B302 | 11.5 | 1N: 0%<br>Tuần: 0%<br>Beta: 1.15 | 2.1 -> 5.6<br>13.5 -> 0.8<br>2 -> 17.4% | Giảm<br>08/07 | 10.50<br>12.00 | **Bán**<br>08/07 | MT: 10.7 (-7%)<br>Cắt lỗ: 12.2 | Liên tục bị cản gần vùng 12, có rủi ro điều chỉnh | **Tích lũy**<br>03/07 | 13.5<br>+17.4% | Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy).<br>LNST cty mẹ: 1,158 (-4.8%) | 2.2 -><br>5.2 |
| 4 | FPT HOSE<br>margin 50% | Phần mềm | Nhóm Tỷ USD<br>Thanh khoản: Cao | 47.7 | 1N: +0.5%<br>Tuần: +3.1%<br>Beta: 0.81 | 4.2 -> 11.4<br>18.8 -> 2.5<br>2 -> 4.2% | Sideway<br>03/07 | 45.00<br>48.50 | | | Đi sideway nhưng vẫn duy trì tích cực trên nền hỗ trợ mạnh 45. Chưa xuất hiện tín hiệu tích cực. | **Mua**<br>03/07 | 55.5<br>+16.4% | Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy).<br>LNST cty mẹ: 3,754 (+19.7%) | 5.5 -><br>8.7 |
| 5 | GMD HOSE<br>margin 50% | Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng | Mid cap<br>Thanh khoản: Trung bình | 19.1 | 1N: -0.3%<br>Tuần: +1.1%<br>Beta: 0.99 | 1.7 -> 11.1<br>20.2 -> 0.9<br>1 -> 5.2% | Giảm<br>02/07 | 18.50<br>20.50 | | | Hỗ trợ tại vùng 18.5 và hồi phục kỹ thuật với vùng cản 19.5-20 | **Tích lũy**<br>03/07 | 22.0<br>+15.2% | Doanh thu: 2,298 (-13% yoy).<br>LNST cty mẹ: 393 (-24%) | 1.2 -><br>15.7 |
| 6 | KDH HOSE<br>margin 50% | Bất động sản | Large cap<br>Thanh khoản: Trung bình | 24.0 | 1N: -0.2%<br>Tuần: 0%<br>Beta: 0.83 | 1.8 -> 13<br>14.8 -> 1.6<br>1.5 -> 6.3% | Tăng<br>29/06 | 23.00<br>24.50 | | | Bị cản tại vùng MA(200), có thể sẽ tạm thời lưỡng lự tại vùng 23-24.5 | **Tích lũy**<br>03/07 | 27.3<br>+13.8% | Doanh thu: 3,231 (+14.8% yoy).<br>LNST cty mẹ: 1,254 (+37%) | 2.3 -><br>10.4 |
| 7 | MBB HOSE<br>margin 50% | Ngân hàng | Nhóm Tỷ USD<br>JUN30:150.223B322 | 17.2 | 1N: +0.3%<br>Tuần: +1.8%<br>Beta: 1.07 | 3.3 -> 5.1<br>17.4 -> 1<br>3 -> 17.5% | Giảm<br>03/07 | 16.60<br>18.00 | | | Đi ngang vùng 17-18, dấu hiệu vẫn suy yếu. | **Mua**<br>03/07 | 21.2<br>**+23.6%** | TN hoạt động: 27,295 (+10.7% yoy).<br>LNST cty mẹ: 8,004 (+2.3%) | 3.1 -><br>5.5 |
| 8 | MWG HOSE<br>margin 50% | Phân phối hàng chuyên dụng | Nhóm Tỷ USD<br>Thanh khoản: Cao | 83.6 | 1N: -0.1%<br>Tuần: +2.3%<br>Beta: 1.34 | 8.8 -> 9.5<br>29.5 -> 2.8<br>1.5 -> 1.8% | Giảm<br>01/07 | 79.00<br>88.00 | | | GMất đi vùng hỗ trợ 82 và đang đà giảm nhẹ về vùng 79- 80. | **Mua**<br>03/07 | 131.0<br>**+56.7%** | Doanh thu: 114,595 (+12.2% yoy).<br>LNST cty mẹ: 3,929 (+2.5%) | 8.5 -><br>9.9 |
| 9 | NLG HOSE<br>margin 50% | Bất động sản | Mid cap<br>Thanh khoản: Cao | 25.2 | 1N: -0.8%<br>Tuần: -0.6%<br>Beta: 0.82 | 3.7 -> 6.8<br>20.7 -> 1.2<br>1 -> 4% | Sideway<br>29/06 | 24.00<br>26.00 | | | Động lực tăng hạ nhiệt, đang tạm thời lưỡng lự tại vùng 24-25.5 | **Mua**<br>03/07 | 31.5<br>**+25%** | Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy).<br>LNST cty mẹ: 808 (-15.9%) | 3.1 -><br>8.1 |
| 10 | PNJ HOSE<br>margin 50% | Hàng cá nhân | Large cap<br>JUN30:109.200.300 | 59.2 | 1N: -0.3%<br>Tuần: +1%<br>Beta: 1.44 | 5.2 -> 11.3<br>22.1 -> 2.7<br>1.8 -> 3% | Sideway<br>07/07 | 56.00<br>62.00 | **Bán**<br>~~25/06~~ | MT: 56 (-5.4%)<br>Cắt lỗ: 63.1 | Dao động trong vùng 56-61, xu hướng vẫn tạm yếu | **Mua**<br>03/07 | 73.0<br>**+23.3%** | Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy).<br>LNST cty mẹ: 896 (-25%) | 3.7 -><br>16.1 |
| 11 | REE HOSE<br>margin 50% | Máy công nghiệp | Mid cap<br>Thanh khoản: Trung bình | 32.0 | 1N: +0.5%<br>Tuần: +0.8%<br>Beta: 0.68 | 5 -> 6.4<br>32.7 -> 1<br>1.6 -> 5% | Sideway<br>06/07 | 29.00<br>33.00 | | | Vượt vùng cản 31.5, có thể sẽ kiểm tra lại vùng kháng cự 32.5-33 | **Mua**<br>03/07 | 38.3<br>+19.7% | Doanh thu: 4,971 (+1.7% yoy).<br>LNST cty mẹ: 1,724 (+5.2%) | 5.6 -><br>5.7 |
| 12 | TCB HOSE<br>margin 50% | Ngân hàng | Nhóm Tỷ USD<br>Thanh khoản: Cao | 20.1 | 1N: -0.7%<br>Tuần: +1.5%<br>Beta: 1.25 | 3 -> 6.7<br>18.4 -> 1.1 | Giảm<br>07/07 | 19.00<br>21.00 | | | Phục hồi từ vùng gần 19 nhưng rủi ro vẫn đang tiềm ẩn ở vùng 20.5-21 | **Mua**<br>23/06<br>(Cty #4) | 25.7<br>**+27.9%** | TN hoạt động: 22,634 (+7.4% yoy).<br>LNST cty mẹ: 10,853 (+7.7%) | 3.1 -><br>6.5 |
| 13 | TPB HOSE<br>margin 50% | Ngân hàng | Large cap<br>Thanh khoản: Thấp | 21.4 | 1N: +2.1%<br>Tuần: +3.9%<br>Beta: 0.57 | 3.8 -> 5.6<br>17 -> 1.3 | | | | | | **Khả quan**<br>01/06<br>(Cty #6) | 24.7<br>+15.4% | TN hoạt động: n/a. . LNST cty mẹ: n/a | |
| 14 | VPB HOSE<br>margin 50% | Ngân hàng | Nhóm Tỷ USD<br>JUN30:100.244.342 | 21.9 | 1N: +0.9%<br>Tuần: +2.8%<br>Beta: 1.33 | 3.7 -> 5.8<br>18.3 -> 1.2 | Sideway<br>07/07 | 20.00<br>23.00 | | | Hồi phục kỹ thuật từ vùng 20.5 với vùng cản 22.5-23 | **Mua**<br>03/07 | 28.0<br>**+27.9%** | TN hoạt động: 39,520 (+8.7% yoy).<br>LNST cty mẹ: 9,027 (+9.3%) | 3.7 -><br>5.9 |

# PHỤ LỤC

## HTL

(Tổng số cổ phiếu: 15) | VNIndex +/-Tuần: +1.99% | Khuyến nghị Giao dịch (4) | Thống kê xu hướng: Tăng 4 vs Giảm 5 | Khuyến nghị Đầu tư (15)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15 | Khuyến nghị: Mua 2 vs Bán 1 | Thống kê khuyến nghị: tích cực 9 vs tiêu cực 0

| | CK | | Phân ngành | Nhóm vốn hóa<br>Thanh khoản | Thị giá 08/07 | 1N: 8+3-<br>Tuần: 14+0- | EPS -> P/E<br>BV -> P/B<br>DPS -> Yield | Xu hướng hiện tại | Hỗ trợ<br>Kháng cự | Khuyến nghị | Kỳ vọng 2 tuần | Nhận định kỹ thuật | Khuyến nghị (ngày) | Mục tiêu 1Y | Dự phóng 2020F<br>(đ.v: tỷ đồng) | EPS -> P/E (f) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | ACB | HNX | Ngân hàng | Nhóm Tỷ USD<br>JUN30:103.228B313 | 23.9 | 1N: +0.8%<br>Tuần: +3.9%<br>Beta: 1.04 | 3.8 -> 6.3<br>17.7 -> 1.4 | Giảm<br>07/07 | 22.00<br>25.00 | | | Phục hồi từ vùng MA(100) 22.5 nhưng cần lưu ý vùng cản quanh 24.5 | Tích lũy<br>03/07 | 25.0<br>+4.6% | TN hoạt động: 16,896 (+5% yoy).<br>LNST cty mẹ: 6,242 (+3.9%) | 3.7 -> 6.5 |
| | margin 50% | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | BSR | UPCOM | Sản xuất và Khai thác dầu khí | Large cap<br>JUN30:119.230B330 | 7.0 | 1N: -0.6%<br>Tuần: +1%<br>Beta: 2.48 | 0 -> n/a<br>10.2 -> 0.7<br>1 -> 14.2% | Sideway<br>06/07 | 6.50<br>8.00 | | | Tạm thời lưỡng lự trong vùng 6.5-7.5, xu hướng chưa rõ | Nắm giữ<br>29/05<br>(Cty #8) | 6.0<br>-14.9% | Doanh thu: 43,324 (-57.9% yoy).<br>LNST cty mẹ: -1414 | -0.5 -> n/a |
| 3 | BVH | HOSE | Bảo hiểm nhân thọ | Nhóm Tỷ USD<br>Thanh khoản: Trung bình | 47.2 | 1N: 0%<br>Tuần: +1.5%<br>Beta: 1.39 | 1.1 -> 41.8<br>26 -> 1.8<br>0.8 -> 1.7% | Giảm<br>03/07 | 44.00<br>49.50 | | | Sideway trong vùng 44- 49, chưa có tín hiệu tích cực. | Mua<br>02/06<br>(Cty #6) | 62.5<br>+32.4% | DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy).<br>LNST cty mẹ: 1,196 (+0.6%) | |
| | margin 50% | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | DXG | HOSE | Bất động sản | Mid cap<br>JUN30:105.220B302 | 11.5 | 1N: 0%<br>Tuần: 0%<br>Beta: 1.15 | 2.1 -> 5.6<br>13.5 -> 0.8<br>2 -> 17.4% | Giảm<br>08/07 | 10.50<br>12.00 | Bán<br>08/07 | MT: 10.7 (-7%)<br>Cắt lỗ: 12.2 | Liên tục bị cản gần vùng 12, có rủi ro điều chỉnh | Tích lũy<br>03/07 | 13.5<br>+17.4% | Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy).<br>LNST cty mẹ: 1,158 (-4.8%) | 2.2 -> 5.2 |
| | margin 50% | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | HDB | HOSE | Ngân hàng | Nhóm Tỷ USD<br>Thanh khoản: Cao | 26.1 | 1N: +0.2%<br>Tuần: +0.2%<br>Beta: 1.03 | 3.8 -> 6.9<br>20.4 -> 1.3 | Giảm<br>01/07 | 23.50<br>27.00 | Mua<br>01/07 | MT: 26.5 (+1.7%)<br>Cắt lỗ: 23.4 | Giữ vững trên vùng hỗ trợ 24, đường ADX có tín hiệu tích cực cho sóng tăng nhẹ. | Tích lũy<br>03/07 | 31.0<br>+19% | TN hoạt động: 13,451 (+18.1% yoy). LNST cty mẹ: 4,201 (+16.6%) | 4.3 -> 6.1 |
| | margin 50% | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | HPG | HOSE | Thép và sản phẩm thép | Nhóm Tỷ USD<br>JUN30:137.211.314 | 28.1 | 1N: -1.1%<br>Tuần: +2%<br>Beta: 1.03 | 2.9 -> 9.7<br>18.1 -> 1.6<br>2.5 -> 8.9% | Tăng<br>08/07 | 26.60<br>31.00 | | | Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và | K khuyến nghị<br>07/07 | 27.3<br>-2.7% | Doanh thu: n/a. . LNST cty mẹ: n/a | |
| | margin 50% | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | HVN | HOSE | Hàng không | Nhóm Tỷ USD<br>Thanh khoản: Cao | 26.3 | 1N: +0.2%<br>Tuần: +1.5%<br>Beta: 1.38 | -1 -> n/a<br>11 -> 2.4<br>0.8 -> 3% | Giảm<br>09/07 | 24.00<br>27.50 | #N/A<br>09/07 | MT: 24 (-8.7%)<br>Cắt lỗ: 29.2 | Động lực hồi phục tương đối yếu, vùng cản cần lưu ý là 27-27.5 | K khuyến nghị<br>13/05<br>(Cty #3) | 30.0<br>+14.1% | Doanh thu: 61,125 (-37.8% yoy).<br>LNST cty mẹ: 1,009 (-57%) | 0.8 -> 34.5 |
| | margin 50% | | | | | | | | | | | | | | | |
| 8 | PHR | HOSE | Nhựa, cao su & sợi | Mid cap<br>Thanh khoản: Cao | 54.0 | 1N: +1.9%<br>Tuần: +2.7%<br>Beta: 1.11 | 4.2 -> 12.7<br>19.8 -> 2.7<br>4 -> 7.4% | Tăng<br>08/07 | 49.00<br>55.00 | | | Chưa thể vượt ngưỡng 53, tín hiệu sideway vẫn duy trì. RSI tích cực dần nên cần lưu ý. | Nắm giữ<br>03/07 | 47.5<br>-12% | Doanh thu: 2,088 (+27.4% yoy).<br>LNST cty mẹ: 1,148 (+155.2%) | 14 -> 3.9 |
| | margin 50% | | | | | | | | | | | | | | | |
| 9 | PLX | HOSE | Sản xuất và Khai thác dầu khí | Nhóm Tỷ USD<br>Thanh khoản: Cao | 46.5 | 1N: 0%<br>Tuần: +1.2%<br>Beta: 1.19 | 1 -> 45.1<br>15.6 -> 3<br>2.2 -> 4.7% | Sideway<br>08/07 | 42.00<br>48.00 | Mua<br>08/07 | MT: 49 (+5.4%)<br>Cắt lỗ: 45 | Tích cực trên vùng hỗ trợ 44, dấu hiệu tăng nhẹ dần xuất hiện. Có thể giải ngân nhẹ vùng 46- 46.5. | Khả quan<br>21/05<br>(Cty #8) | 51.1<br>+9.9% | Doanh thu: 135,629 (-28.5% yoy).<br>LNST cty mẹ: 1,906 (-54.2%) | 1.4 -> 33 |
| | margin 50% | | | | | | | | | | | | | | | |
| 10 | SSI | HOSE | Môi giới chứng khoán | Mid cap<br>JUN30:100.232.333 | 15.7 | 1N: +1%<br>Tuần: +3.6%<br>Beta: 1.37 | 1.2 -> 13.5<br>15.3 -> 1<br>1 -> 6.4% | Sideway<br>07/07 | 13.80<br>16.30 | | | Phục hồi từ vùng 14.5 nhưng rủi ro vẫn đang tiềm ẩn ở vùng 16-16.5 | Nắm giữ<br>29/05<br>(Cty #8) | 13.6<br>-13.4% | Doanh thu: 3,460. LNST cty mẹ: 849 (-6.6%) | 1.4 -> 11.1 |
| | margin 50% | | | | | | | | | | | | | | | |
| 11 | STB | HOSE | Ngân hàng | Large cap<br>JUN30:101.205B301 | 11.5 | 1N: +0.4%<br>Tuần: +4.5%<br>Beta: 1 | 1.3 -> 8.7<br>15.3 -> 0.8 | Sideway<br>07/07 | 10.30<br>12.50 | | | Hồi phục từ vùng cân bằng 11 và có thể kiểm tra lại vùng 12-12.5 | Mua<br>05/06<br>(Cty #8) | 15.4<br>+33.9% | TN hoạt động: 16,670 (+13.9% yoy). LNST cty mẹ: 2,979 (+21.4%) | 1.4 -> 8.5 |
| | margin 50% | | | | | | | | | | | | | | | |
| 12 | TCM | HOSE | Hàng May mặc | Mid cap<br>Thanh khoản: Trung bình | 21.1 | 1N: +3.4%<br>Tuần: +8.2%<br>Beta: 1.54 | 3.6 -> 5.9<br>24.5 -> 0.9<br>1 -> 4.7% | Tăng<br>09/07 | 18.50<br>23.00 | | | Vượt nhẹ vùng cản 21, xu hướng tăng đang được nới rộng với sóng tăng 5 | Tích lũy<br>06/07 | 22.8<br>+8.1% | Doanh thu: n/a. . LNST cty mẹ: n/a | |
| | margin 50% | | | | | | | | | | | | | | | |
| 13 | VEA | UPCOM | Máy công nghiệp | Nhóm Tỷ USD<br>Thanh khoản: Trung bình | 44.0 | 1N: +0.9%<br>Tuần: +0.4%<br>Beta: 2.58 | 5.5 -> 8<br>21 -> 2.1<br>5.3 -> 11.9% | Sideway<br>06/07 | 38.00<br>47.00 | | | Hồi phục kỹ thuật từ vùng 42 với vùng cản 45-47 | Nắm giữ<br>02/07<br>(Cty #6) | 48.3<br>+9.9% | Doanh thu: 4,508 (+0.5% yoy).<br>LNST cty mẹ: 6,601 (-9.3%) | 4.9 -> 9 |
| 14 | VHM | HOSE | Bất động sản | Nhóm Tỷ USD<br>Thanh khoản: Cao | 80.4 | 1N: -0.5%<br>Tuần: +3.3%<br>Beta: 1.14 | 7.7 -> 10.5<br>19.1 -> 4.2 | Tăng<br>07/07 | 76.00<br>88.00 | | | Vượt cản 79.5 và kiểm tra vùng MA(200) 80.8, tạm thời có thể dao động quanh đường này | Mua<br>09/06<br>(Cty #6) | 113.0<br>+40.5% | Doanh thu: n/a. . LNST cty mẹ: 29,200 (+34.3%) | |
| | margin 50% | | | | | | | | | | | | | | | |
| 15 | VRE | HOSE | Bất động sản | Nhóm Tỷ USD<br>Thanh khoản: Cao | 27.5 | 1N: 0%<br>Tuần: +3.6%<br>Beta: 1.44 | 1.2 -> 23.3<br>12.1 -> 2.3 | Sideway<br>07/07 | 24.00<br>28.00 | | | Hỗ trợ tại vùng 24.8 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 28-29 | Tích lũy<br>03/07 | 29.8<br>+8.6% | Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy).<br>LNST cty mẹ: 2,769 (-2.9%) | 1.2 -> 22.5 |
| | margin 50% | | | | | | | | | | | | | | | |

# PHỤ LỤC

## CN Cần Thơ 1

(Tổng số cổ phiếu: 15) | VNIndex +/-Tuần: +1.99% | Khuyến nghị Giao dịch (4) | Thống kê xu hướng: Tăng 2 vs Giảm 5 | Khuyến nghị Đầu tư (13)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15 | Khuyến nghị: Mua 4 vs Bán 0 | Thống kê khuyến nghị: tích cực 11 vs tiêu cực 1

| | CK | Phân ngành | Nhóm vốn hóa<br>Thanh khoản | Thị giá 08/07 | 1N: 6+5-<br>Tuần: 12+3- | EPS -> P/E<br>BV -> P/B<br>DPS -> Yield | Xu hướng hiện tại | Hỗ trợ<br>Kháng cự | Khuyến nghị | Kỳ vọng 2 tuần | Nhận định kỹ thuật | Khuyến nghị (ngày) | Mục tiêu 1Y | Dự phóng 2020F<br>(đ.v: tỷ đồng) | EPS -> P/E (f) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | CTI HOSE<br>margin 40% | Xây dựng | Small cap<br>Thanh khoản: Trung bình | 14.6 | 1N: 0%<br>Tuần: -0.7%<br>Beta: 0.23 | 1.3 -> 11.6<br>22.8 -> 0.6<br>2.4 -> 16.4% | Giảm<br>29/06 | 13.00<br>17.00 | | | Vẫn đang trong quá trình giảm giá chưa kết thúc. | | | | |
| 2 | DPM HOSE<br>margin 50% | Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác | Mid cap<br>JUN30:100.222B321 | 14.5 | 1N: +0.7%<br>Tuần: +0.7%<br>Beta: 0.88 | 1.1 -> 13.1<br>20.7 -> 0.7<br>1.7 -> 11.8% | Giảm<br>06/07 | 13.50<br>15.50 | | | Sideway trong phạm vi 13.7- 14.7 và chưa xác định rõ xu hướng. | Tích lũy<br>03/07 | 15.0<br>+3.8% | Doanh thu: 8,196 (+6.7% yoy).<br>LNST cty mẹ: 612 (+62%) | 1.3 -> 10.9 |
| 3 | DRC HOSE<br>margin 50% | Lốp xe | Mid cap<br>Thanh khoản: Trung bình | 18.9 | 1N: +1.3%<br>Tuần: +1.6%<br>Beta: 1.06 | 2.3 -> 8.3<br>14.1 -> 1.3<br>1 -> 5.3% | Sideway<br>06/07 | 17.00<br>20.00 | | | Phục hồi kỹ thuật nhưng vẫn cần lưu ý rủi ro tại vùng cản 19.5 | Mua<br>03/07 | 21.4<br>+13.5% | Doanh thu: 3,502 (-9.2% yoy).<br>LNST cty mẹ: 261 (+4.2%) | 2 -> 9.2 |
| 4 | HCM HOSE<br>margin 50% | Môi giới chứng khoán | Mid cap<br>Thanh khoản: Cao | 19.7 | 1N: +1.8%<br>Tuần: +3.4%<br>Beta: 1.74 | 1.5 -> 13.3<br>14.4 -> 1.4<br>1.9 -> 9.7% | Sideway<br>07/07 | 17.00<br>21.00 | | | Phục hồi từ vùng 18 nhưng rủi ro vẫn đang tiềm ẩn ở vùng 20.5-21 | | | | |
| 5 | MBB HOSE<br>margin 50% | Ngân hàng | Nhóm Tỷ USD<br>JUN30:150.223B322 | 17.2 | 1N: +0.3%<br>Tuần: +1.8%<br>Beta: 1.07 | 3.3 -> 5.1<br>17.4 -> 1<br>3 -> 17.5% | Giảm<br>03/07 | 16.60<br>18.00 | | | Đi ngang vùng 17-18, dấu hiệu vẫn suy yếu. | Mua<br>03/07 | 21.2<br>+23.6% | TN hoạt động: 27,295 (+10.7% yoy). LNST cty mẹ: 8,004 (+2.3%) | 3.1 -> 5.5 |
| 6 | MSN HOSE<br>margin 40% | Thực phẩm | Nhóm Tỷ USD<br>Thanh khoản: Cao | 57.0 | 1N: 0%<br>Tuần: -0.3%<br>Beta: 0.71 | 4 -> 14.4<br>36.3 -> 1.6<br>1 -> 1.8% | Giảm<br>01/07 | 53.00<br>59.00 | Mua<br>01/07 | MT: 60<br>(+5.3%)<br>Cắt lỗ: 50 | kKhông giữ được vùng 55 và tiếp tục đà rơi về mức 53. Tại đây tín hiệu RSI vào quá bán. | Giảm<br>22/06<br>(Cty #4) | 51.0<br>-10.5% | Doanh thu: 80,485 (+115.5% yoy).<br>LNST cty mẹ: 1,373 (-75.3%) | 1.2 -> 48.5 |
| 7 | NLG HOSE<br>margin 50% | Bất động sản | Mid cap<br>Thanh khoản: Cao | 25.2 | 1N: -0.8%<br>Tuần: -0.6%<br>Beta: 0.82 | 3.7 -> 6.8<br>20.7 -> 1.2<br>1 -> 4% | Sideway<br>29/06 | 24.00<br>26.00 | | | Động lực tăng hạ nhiệt, đang tạm thời lưỡng lự tại vùng 24-25.5 | Mua<br>03/07 | 31.5<br>+25% | Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy).<br>LNST cty mẹ: 808 (-15.9%) | 3.1 -> 8.1 |
| 8 | PC1 HOSE<br>margin 50% | Xây dựng | Mid cap<br>JUN30:100.248M300 | 17.4 | 1N: +0.3%<br>Tuần: +1.8%<br>Beta: 1.4 | 2.3 -> 7.7<br>22.1 -> 0.8<br>1.5 -> 8.6% | Tăng<br>08/07 | 16.00<br>20.00 | Mua<br>08/07 | MT: 19<br>(+9.2%)<br>Cắt lỗ: 16.7 | Ngưỡng hỗ trợ 16 tích cực, có dấu hiệu tăng trở lại về vùng 20. | Mua<br>03/07 | 29.9<br>+71.8% | Doanh thu: 6,631 (+13.5% yoy).<br>LNST cty mẹ: 412 (+15.1%) | 2.3 -> 7.5 |
| 9 | PLX HOSE<br>margin 50% | Sản xuất và Khai thác dầu khí | Nhóm Tỷ USD<br>Thanh khoản: Cao | 46.5 | 1N: 0%<br>Tuần: +1.2%<br>Beta: 1.19 | 1 -> 45.1<br>15.6 -> 3<br>2.2 -> 4.7% | Sideway<br>08/07 | 42.00<br>48.00 | Mua<br>08/07 | MT: 49<br>(+5.4%)<br>Cắt lỗ: 45 | Tích cực trên vùng hỗ trợ 44, dấu hiệu tăng nhẹ dần xuất hiện. Có thể giải ngân nhẹ vùng 46- 46.5. | *Khả quan*<br>21/05<br>(Cty #8) | 51.1<br>+9.9% | Doanh thu: 135,629 (-28.5% yoy).<br>LNST cty mẹ: 1,906 (-54.2%) | 1.4 -> 33 |
| 10 | POW HOSE<br>margin 50% | Sản xuất & Phân phối Điện | Large cap<br>JUN30:100.229M337 | 9.9 | 1N: -0.4%<br>Tuần: +2%<br>Beta: 1.14 | 0.9 -> 11.2<br>11.7 -> 0.8<br>0.6 -> 6.1% | Giảm<br>07/07 | 9.50<br>10.80 | | | Tạo tín hiệu hồi phục từ vùng 9.5, có thể hồi phục kỹ thuật với vùng cản 10.5-10.8 | Mua<br>03/07 | 15.3<br>+55.2% | Doanh thu: 40,700 (+15.1% yoy).<br>LNST cty mẹ: 3,064 (+22.1%) | 1.3 -> 7.6 |
| 11 | PVD HOSE<br>margin 40% | Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí | Mid cap<br>JUN30:100.235B328 | 10.3 | 1N: -0.5%<br>Tuần: +1%<br>Beta: 1.71 | 0.7 -> 14.4<br>33.1 -> 0.3 | Sideway<br>08/07 | 10.00<br>11.40 | Mua<br>08/07 | MT: 11.3<br>(+9.7%)<br>Cắt lỗ: 9.9 | Đang trong nhịp sideway 10.3-11. RSI có tín hiệu tích cực nhẹ. | Mua<br>03/07 | 16.5<br>+60.2% | Doanh thu: 5,792 (+32.6% yoy).<br>LNST cty mẹ: 213 (+15.5%) | 0.5 -> 20.4 |
| 12 | PVS HNX<br>margin 40% | Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí | Mid cap<br>JUN30:100.236B323 | 12.3 | 1N: -0.8%<br>Tuần: +1.7%<br>Beta: 1.77 | 1 -> 12.4<br>25.6 -> 0.5<br>1.7 -> 13.8% | Sideway<br>06/07 | 10.80<br>13.00 | | | Duy trì sideway trong vùng 12-13 và chưa có tín hiệu tích cực. | Mua<br>03/07 | 15.7<br>+27.6% | Doanh thu: 20,573 (+21.2% yoy).<br>LNST cty mẹ: 968 (+14%) | 2 -> 6.1 |
| 13 | SSI HOSE<br>margin 50% | Môi giới chứng khoán | Mid cap<br>JUN30:100.232.333 | 15.7 | 1N: +1%<br>Tuần: +3.6%<br>Beta: 1.37 | 1.2 -> 13.5<br>15.3 -> 1<br>1 -> 6.4% | Sideway<br>07/07 | 13.80<br>16.30 | | | Phục hồi từ vùng 14.5 nhưng rủi ro vẫn đang tiềm ẩn ở vùng 16-16.5 | Nắm giữ<br>29/05<br>(Cty #8) | 13.6<br>-13.4% | Doanh thu: 3,460. LNST cty mẹ: 849 (-6.6%) | 1.4 -> 11.1 |
| 14 | VHM HOSE<br>margin 50% | Bất động sản | Nhóm Tỷ USD<br>Thanh khoản: Cao | 80.4 | 1N: -0.5%<br>Tuần: +3.3%<br>Beta: 1.14 | 7.7 -> 10.5<br>19.1 -> 4.2 | Tăng<br>07/07 | 76.00<br>88.00 | | | Vượt cản 79.5 và kiểm tra vùng MA(200) 80.8, tạm thời có thể dao động quanh đường này | Mua<br>09/06<br>(Cty #6) | 113.0<br>+40.5% | Doanh thu: n/a. . LNST cty mẹ: 29,200 (+34.3%) | |
| 15 | VRE HOSE<br>margin 50% | Bất động sản | Nhóm Tỷ USD<br>Thanh khoản: Cao | 27.5 | 1N: 0%<br>Tuần: +3.6%<br>Beta: 1.44 | 1.2 -> 23.3<br>12.1 -> 2.3 | Sideway<br>07/07 | 24.00<br>28.00 | | | Hỗ trợ tại vùng 24.8 và hồi phục kỹ thuật, nhưng cần lưu ý vùng cản 28-29 | Tích lũy<br>03/07 | 29.8<br>+8.6% | Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy).<br>LNST cty mẹ: 2,769 (-2.9%) | 1.2 -> 22.5 |

# PHỤ LỤC

## CN Cần Thơ 2

(Tổng số cổ phiếu: 15) | VNIndex +/-Tuần: +1.99% | Khuyến nghị Giao dịch (2) | Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14 | Thống kê xu hướng: Tăng 1 vs Giảm 6 | Khuyến nghị: Mua 1 vs Bán 1 | Khuyến nghị Đầu tư (8) | Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0

| | CK | | Phân ngành | Nhóm vốn hóa<br>Thanh khoản | Thị giá 08/07 | 1N: 8+4-<br>Tuần: 9+4- | EPS -> P/E<br>BV -> P/B<br>DPS -> Yield | Xu hướng hiện tại | Hỗ trợ<br>Kháng cự | Khuyến nghị | Kỳ vọng 2 tuần | Nhận định kỹ thuật | Khuyến nghị (ngày) | Mục tiêu 1Y | Dự phóng 2020F<br>(đ.v: tỷ đồng) | EPS -><br>P/E (f) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | ACV | UPCOM | Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng | Nhóm Tỷ USD<br>Thanh khoản: Trung bình | 58.9 | 1N: -0.6%<br>Tuần: -0.4%<br>Beta: 1.84 | 3.6 -> 16.3<br>17.2 -> 3.4 | Giảm<br>02/07 | 57.00<br>66.00 | | | Hỗ trợ gần vùng 57 nhưng động lực phục hồi tương đối nhẹ | Tích lũy<br>03/07 | 65.0<br>+10.4% | Doanh thu: 11,436 (-37.6% yoy).<br>LNST cty mẹ: 3,444 (-58%) | 1.4 -><br>41.4 |
| 2 | BVH | HOSE | Bảo hiểm nhân thọ | Nhóm Tỷ USD<br>Thanh khoản: Trung bình | 47.2 | 1N: 0%<br>Tuần: +1.5%<br>Beta: 1.39 | 1.1 -> 41.8<br>26 -> 1.8<br>0.8 -> 1.7% | Giảm<br>03/07 | 44.00<br>49.50 | | | Sideway trong vùng 44- 49, chưa có tín hiệu tích cực. | Mua<br>02/06<br>(Cty #6) | 62.5<br>+32.4% | DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy).<br>LNST cty mẹ: 1,196 (+0.6%) | |
| 3 | CTG | HOSE | Ngân hàng | Nhóm Tỷ USD<br>JUN30:100.240B325 | 23.7 | 1N: +0.9%<br>Tuần: +6.1%<br>Beta: 1.04 | 2.5 -> 9.4<br>21 -> 1.1 | Giảm<br>03/07 | 21.00<br>24.00 | | | Đà giảm bị chặn lại trên mức 21.5, tuy nhiên chưa có tín hiệu lạc quan. | Tích lũy<br>03/07 | 24.5<br>+3.6% | TN hoạt động: 41,936 (+3.5% yoy).<br>LNST cty mẹ: 9,589 (+1.3%) | 2.2 -><br>10.9 |
| 4 | FPT | HOSE | Phần mềm | Nhóm Tỷ USD<br>Thanh khoản: Cao | 47.7 | 1N: +0.5%<br>Tuần: +3.1%<br>Beta: 0.81 | 4.2 -> 11.4<br>18.8 -> 2.5<br>2 -> 4.2% | Sideway<br>03/07 | 45.00<br>48.50 | | | Đi sideway nhưng vẫn duy trì tích cực trên nền hỗ trợ mạnh 45. Chưa xuất hiện tín hiệu tích cực. | Mua<br>03/07 | 55.5<br>+16.4% | Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy).<br>LNST cty mẹ: 3,754 (+19.7%) | 5.5 -><br>8.7 |
| 5 | GTN | HOSE | Nuôi trồng nông & hải sản | Mid cap<br>JUN30:100.231.336 | 20.0 | 1N: +7%<br>Tuần: +7%<br>Beta: 0.8 | -0.2 -> n/a<br>10.2 -> 2 | Sideway<br>09/07 | 18.00<br>22.00 | | | Vượt ngưỡng kháng cự ngắn hạn 19, xu hướng tăng tích cực. | Khả quan<br>08/05<br>(Cty #5) | 18.9<br>-5.3% | Doanh thu: n/a. . LNST cty mẹ: 37 | |
| 6 | GVR | HOSE | Nhựa, cao su & sợi | Nhóm Tỷ USD<br>JUN30:100.239M300 | 11.7 | 1N: 0%<br>Tuần: 0%<br>Beta: n/a | 0.8 -> 14<br>11.7 -> 1<br>1.2 -> 10.3% | Giảm<br>03/07 | 11.00<br>13.00 | Mua<br>03/07 | MT: 12.5<br>(+7.3%)<br>Cắt lỗ: 11.2 | Hồi phục tích cực khi chạm ngưỡng hỗ trợ 111. | | | | |
| 7 | HPG | HOSE | Thép và sản phẩm thép | Nhóm Tỷ USD<br>JUN30:137.211.314 | 28.1 | 1N: -1.1%<br>Tuần: +2%<br>Beta: 1.03 | 2.9 -> 9.7<br>18.1 -> 1.6<br>2.5 -> 8.9% | Tăng<br>08/07 | 26.60<br>31.00 | | | Sideway trên nền giá 26.5, tín hiệu tích cực khi RSI hướng lên cho thấy HPG có cơ hội vượt đỉnh cũ 28 và | K khuyến nghị<br>07/07 | 27.3<br>-2.7% | Doanh thu: n/a. . LNST cty mẹ: n/a | |
| 8 | NDN | HNX | Bất động sản | Small cap<br>Thanh khoản: Trung bình | 18.3 | 1N: 0%<br>Tuần: 0%<br>Beta: 1.08 | 1.2 -> 15<br>13.8 -> 1.3<br>4 -> 21.9% | Giảm<br>29/06 | 16.00<br>18.50 | | | Bị cản tại vùng cân bằng, có thể sẽ điều chỉnh ngắn hạn | | | | |
| 9 | PLC | HNX | Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác | Mid cap<br>Thanh khoản: Trung bình | 16.8 | 1N: +3.7%<br>Tuần: +2.4%<br>Beta: 0.55 | 1.6 -> 10.8<br>16.6 -> 1<br>2.6 -> 15.4% | | | | | | | | | |
| 10 | PNJ | HOSE | Hàng cá nhân | Large cap<br>JUN30:109.200.300 | 59.2 | 1N: -0.3%<br>Tuần: +1%<br>Beta: 1.44 | 5.2 -> 11.3<br>22.1 -> 2.7<br>1.8 -> 3% | Sideway<br>07/07 | 56.00<br>62.00 | Bán<br>~~25/06~~ | MT: 56 (-5.4%)<br>Cắt lỗ: 63.1 | Dao động trong vùng 56-61, xu hướng vẫn tạm yếu | Mua<br>03/07 | 73.0<br>+23.3% | Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy).<br>LNST cty mẹ: 896 (-25%) | 3.7 -><br>16.1 |
| 11 | SKG | HOSE | Vận tải hành khách & Du lịch | Small cap<br>Thanh khoản: Trung bình | 10.7 | 1N: +2.9%<br>Tuần: +3.9%<br>Beta: 0.87 | 1.4 -> 7.8<br>14.5 -> 0.7<br>2 -> 18.7% | Giảm<br>29/06 | 9.00<br>~~10.50~~ | | | Vẫn đang đi trong xu hướng giảm trung hạn. | | | | |
| 12 | TPB | HOSE | Ngân hàng | Large cap<br>Thanh khoản: Thấp | 21.4 | 1N: +2.1%<br>Tuần: +3.9%<br>Beta: 0.57 | 3.8 -> 5.6<br>17 -> 1.3 | | | | | | Khả quan<br>01/06<br>(Cty #6) | 24.7<br>+15.4% | TN hoạt động: n/a. . LNST cty mẹ: n/a | |
| 13 | TVB | HOSE | Môi giới chứng khoán | Small cap<br>Thanh khoản: Trung bình | 9.3 | 1N: -0.9%<br>Tuần: -1.6%<br>Beta: 0.37 | 0.6 -> 14.6<br>11.4 -> 0.8 | Sideway<br>29/06 | 7.50<br>9.80 | | | Có nhịp hồi và xu hướng hồi phục yếu. Có thể chạm mức 9.5. | | | | |
| 14 | VOC | UPCOM | Thực phẩm | Mid cap<br>JUN30:130.200B344 | 15.0 | 1N: +0.3%<br>Tuần: -2.8%<br>Beta: 1.51 | 2 -> 7.4<br>17.8 -> 0.8 | | | | | | | | | |
| 15 | VRC | HOSE | Bất động sản | Small cap<br>JUN30:100.200B334 | 6.7 | 1N: +0.9%<br>Tuần: -1.2%<br>Beta: 1.46 | 0.4 -> 15.4<br>19.5 -> 0.3 | | | | | | | | | |

# HỆ THỐNG ICONS

**Mục đích:** giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.

1. Quy mô vốn hóa: các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

| | Tăng giá | Đứng giá | Giảm giá |
|---|---|---|---|
| Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên | | | |
| Large cap (500 tr.USD trở lên) | | | |

2. Thanh khoản: tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

| Cao (từ 500.000 cp/ phiên) | Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên) | Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên) |
|---|---|---|
| | | |

3. Dòng tiền 5 phiên: là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

| | Đảo chiều | Tăng | Giảm |
|---|---|---|---|
| Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương) | | | |
| Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm) | | | |

4. Xu hướng ngắn hạn: là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

| | Tích cực | Trung lập | Tiêu cực |
|---|---|---|---|
| | | | |

5. Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:

| Mua | Bán |
|---|---|
| | |

6. Khuyến nghị đầu tư: được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy…), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

| | Tích cực | Trung lập | Tiêu cực |
|---|---|---|---|
| Rồng Việt | | | |
| Một số công ty CK khác | | | |

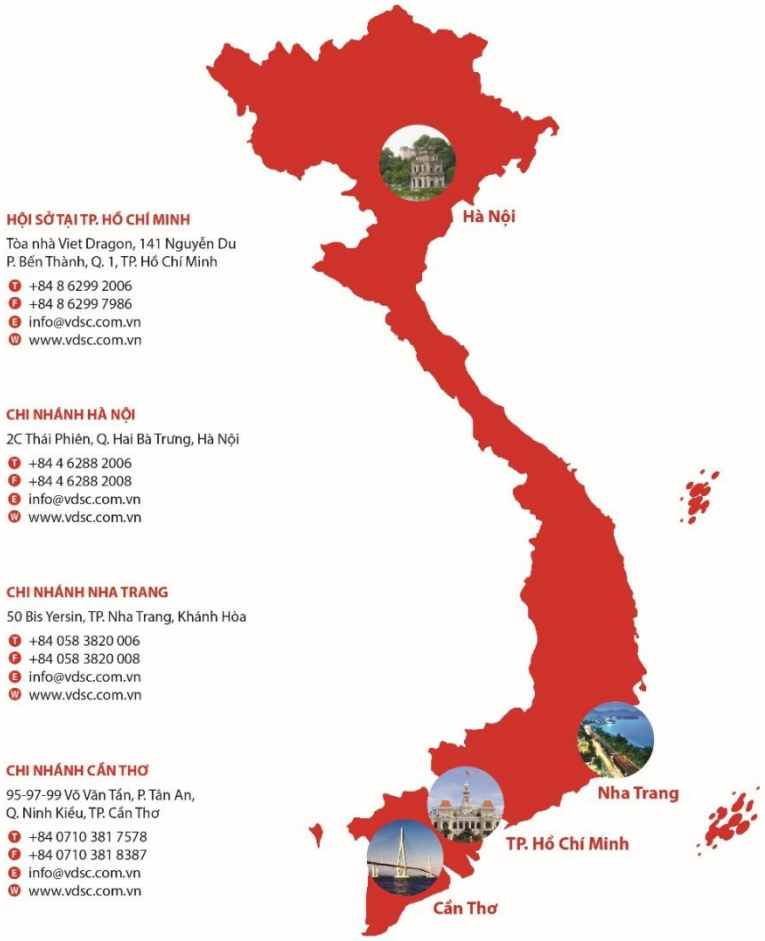


**HỘI SỞ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**
Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du
P. Bến Thành, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
T +84 8 6299 2006
F +84 8 6299 7986
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn

**CHI NHÁNH HÀ NỘI**
2C Thái Phiên, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
T +84 4 6288 2006
F +84 4 6288 2008
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn

**CHI NHÁNH NHA TRANG**
50 Bis Yersin, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
T +84 058 3820 006
F +84 058 3820 008
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn

**CHI NHÁNH CẦN THƠ**
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An,
Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
T +84 0710 381 7578
F +84 0710 381 8387
E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn

**Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm**

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản cáo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**